

NĂM THỨ BẢY. SỐ 302

LỤC TỈNH TÂN VĂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0\$15

GIÁ BÁN NHỰT-TRINH

*Đồng-đương và các thuộc địa
Langsa*

12 tháng..	5 \$ 00	hay là	12 f. 50
6 tháng..	3 00	—	7 50
3 tháng..	1 75	—	4 40

GIÁ BÁN NHỰT-TRINH

Các nước Ngoại-quốc

12 tháng	15 fr. 00
6 tháng	8 00
3 tháng	4 50

LỜI RAO CẦN KÍP

Từ LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN nay đã nói cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thục chữ nhỏ nhiều bài vì may đã thêm nặng nhiều tay tài-ba lợi-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều điều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quán nhứt định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà hình tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm **5 \$ 00** như trước.... Có bán lại cùng Saigon và Chợ-lớn.

Bồn-quán lại có ý muốn cho những kẻ chẳng đăng mấy dư dả, cũng có thể đọc báo-chương này đăng, nên từ này có bán mỗi ba tháng là **1 \$ 75**.

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quán thì Bồn-quán sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộe thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

LỜI RAO

Bồn quán mỗi ngày có đăng thơ của chư vị mua nhựt trình tứ phương gửi đến hỏi thăm các việc song Bồn quán cũng đã có rao rồi nay bồn quán xin nhắc lại rằng, thơ nào mà chẳng có dính theo 1 con niêm số 10 thì bồn quán sẽ trả lời trong báo-chương mà thôi.

Bởi ấy cho nên nếu chư vị ấy muốn cho Bồn-quán trả lời riêng thì phải gửi 1 niêm 10 theo thơ. Bằng muốn trả lời trong báo-chương thì phải gửi theo cái nhãn nhựt trình chót hết.

Bồn quán sẽ chẳng đáp từ những thơ nào mà không đúng lệ ấy.

Bồn quán cần khải.

Bồn quán nhiều khi được thơ của chư khan quan gửi mà phần nản việc không được nhựt-trình.

Bồn quán vì trọng là sự đạo-khán đã bắt, nên không có phần nản với quan Quản-lý Nhà-thơ

giấy thép. Mà nay có sự như vậy, Bồn-quán sẽ phải phản nản.

Bồn quán cũng xin chư khan-quan viết thơ mà phản nản cùng quan Quản-lý Nhà thơ giấy thép.

Bồn quán cần-khải.

CÔNG VĂN LƯU'C LỤC

(Documents officiels)

NAM-KỲ SOÁI PHỦ

Gouvernement local

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 13 octobre 1913.

Số tiền hai ngàn năm trăm hai chục quan tám mươi chín đồng điều, nguyên là tiền dư về vụ bán đồ tại tiệm cầm đồ tỉnh Tân-an và đã đóng vào kho có biên lai kê ra sau này :

Số hiệu 105 ngày 30 novembre 1911.	2847.74
— 393 — 5 février 1912.	502 62
— 573 — 30 mars 1912.	482 40
— 720 — 11 juin 1912.	605 75
— 47 — 31 juillet 1912.	371 00
— 154 — 30 sept. 1912.	274 88
Tổng cộng	2.520f.89

thi quan Quân-dốc sở kho bạc Nam kỳ phải trả lại cho sở thầu xuất Tân-an với những tiền lời y theo phép, định bởi lời nghị ngày 10 mai 1893.

Số tiền ấy sẽ biên vào sổ thầu nơi chương thứ 4, khoản thứ 5 (các huê lợi khác xảy đến).

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 18 octobre 1913.

Định bãi lời nghị ngày 5 septembre 1713, rao rằng trong tổng Vinh-trị-thượng tỉnh Trà Vinh có bịnh toi.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 20 octobre 1913.

Định bãi lời nghị ngày 28 mars 1913, cho phép tên chệch Viên-Thắng khai một cái quán bán rượu lẻ tại Cholon đường Paris, môn bài số 96.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 20 octobre 1913.

Cho phép làng Mỹ-phước (Long-xuyên) làm một cái cầu tàu nơi mé tay mặt rạch Longxuyên, tại Long-xuyên song phải tuân theo các luật lệ về việc ấy và các thể lệ riêng sau này:

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tỉnh-tân-văn** giùm

Thề lệ riêng :

Cầu này phải làm bằng sắt, cột bằng sắt có ốc vặn. Bề diện để tàu cấp 8 thước bề ngang 3 thước năm và có một cái cầu nổi vô cho tới trong bờ bề dài 10 thước bề ngang ba thước sáu. Bề do ra ngoài rạch rộng là 13 thước năm. Cầu này phải làm chắc chắn và y theo họa đồ định theo lời nghị này.

Các công việc làm cầu này phải làm cho mau.

Trước khi khởi công thì hương chức làng phải cho quan Đốc-công Longxuyen hay đăng đồng noc cho. Hương chức cũng phải trình cho quan ấy hay ngày khởi công làm và ngày làm hoàn thành cầu ấy nữa.

Cầu thì phải gìn giữ cho từ tế luôn luôn và theo thề lệ trên đây; nếu không thì phải bị bãi phép này lại còn không kể sự phạt tạ làng về tội trái luật lệ trong việc quan lộ, sự phải dỡ cầu đi và bồi bổ chỗ đất lại y như cũ.

Khi công việc làm rồi thì có quan Đốc-công Longxuyen kiểm sát.

Nếu như tuân y theo các thề lệ buộc, thì sẽ làm tờ kiết chứng hai bản, một bản sẽ giao cho quan chủ tỉnh Longxuyen, còn một bản thì để vào kho sở Tạo-tác.

Nếu như không tuân thì phải làm tờ kiết chứng vi lệ mà giao cho quan phân xử và nhà-nước cũng đăng phép mượn làm đồ phụ tùng theo cầu cho chắc và sửa mấy chỗ nào làm sai thứ lệ buộc. Tiền số phí làm việc ấy về phần làng đã vi lệ phải chịu.

Phép này thì cho trong kỳ một năm mà thôi; nếu quá kỳ mà làng không có dùng thì phải bãi đi.

Phép này là cho tạm vậy mà thôi, bởi vậy nên nào có việc cần dùng thì nhà-nước đăng phép bãi đi bất kỳ là ngày nào và có nào. Còn làng xin phép này phải tuân y theo các lời nhà-nước sẽ dạy và không đăng lấy có chi mà xin bồi thường.

Vì cái cầu này để dùng về việc riêng nên được miễn thuế.

Khi các công việc làm hoàn thành rồi thì làng phải chịu tiền tổn phí mà bồi bổ lại như cũ mấy chỗ mé sông nào mà đã làm hư.

Nhà-nước không chịu cang hệ chi về quyền phép kẻ khác hay là luật lệ của viên quan đã làm rồi hay là sẽ làm tùy theo quyền phép mình.

CHÁNH-PHỦ TRUYỀN TÍN

(Communiqué officiel)

Quan Tổng-thống Toàn-quyền hôm ngày 20 novembre này đã phê và ban hành trong ngày ấy lời nghị-định sau này :

Quan Tổng-thống Toàn-quyền Đổng-dương,

Chiếu theo chỉ-dụ ngày 20 octobre 1911 ;

Chiếu theo lời nghị ngày 20 décembre 1912 nói về việc đặt và bán rượu trong cõi Đổng-dương ;

Chiếu theo lời nghị ngày 22 décembre 1912 về việc lập bài nhứt và sự bán rượu trắng và rượu Tào ;

Chiếu theo lời nghị ngày 29 novembre 1905 rằng kể từ 1^{er} décembre 1905 việc bán rượu trắng và rượu Tào trong Nam-kỳ thì giao về phần sở Thương-chánh lãnh bán.

Nay bởi có lời phỏng ước của quan Quản-ly sở Thương-chánh Đổng-dương,

Đổng-dương Chánh-phủ công-đồng hội đã bàn nghị.

NGHỊ ĐỊNH :

Khoản thứ 1. — Bãi lời nghị ngày 29 novembre 1905.

Khoản thứ 2. — Quan Quản-

ly sở Thương-chánh Đổng-dương phải lo cho lời nghị này thi hành.

Hanoi, le 20 novembre 1913.

Albert SARRAUT.

Extrait du Bulletin de la Chambre d'Agriculture (N^o 145. — Août-septembre 1913)

CANH NÔNG PHÒNG

(Chambre d'Agriculture)

Kỳ nhóm ngày mùng 6 sept. 1913.

50 — Luận về lúa gạo Nam-kỳ và Nhứt-bồn

M. Labaste. — Tôi muốn biết có phải là lúa Nam-kỳ có đi ngã Nhứt-bồn, mà qua nước Langsa không? M. Long, ông có nghe nói đến việc ấy không?

M. Long. — Không tôi chưa khi nào nghe nói vậy.

M. Labaste. — Cõi hình như có vậy, mà đầu có đầu không, tôi biết có thứ lúa Nam-kỳ nói là bên Nhứt-bồn đem qua nước Langsa bán 400 hay là 500 quan mỗi 1000 kilos. Lâu nay lúa xứ Nam-kỳ bị người ta chê làm hoài, ta phải vạch cho rõ ngon ngành đừng ngẩn ngơ việc gian trá này.

M. Long. — Có lẽ cũng có việc trá mạo như thế.

Ông hội-trưởng. — Chuyện cũng lạ xưa nay tôi không có nghe nói có việc gian trá như vậy đâu, là vì tôi thấy các nhà máy khi mua lúa thì không lo chi đến sự lúa tốt hay là lúa xấu.

M. Labaste. — Vậy mà tôi quyết chắc lúa bán tại nước Langsa 400 quan 1000 kilos đó là lúa Saigon đi vòng ngã Nhứt-bồn đem qua đó bán lại. Nay nghe nói ở bên đó họ mới lập một phòng lo việc canh-nông và thương-mãi. Bộ họ cần việc thiết lập phòng ấy làm sao: như có cần cũng phải thông tin cho thiên hạ biết với chứ?

Ông Hội-trưởng. — Hội lúa Nam-kỳ không phải là tốt chi đó mà nước

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-vân giữm

Langsa đi mua để ăn. Người ta ưa mua lúa *Caroline* hay là thứ nào khác giống như vậy hơn. Còn lúa Nam-kỳ nước Langsa có mua thì để nuôi lục súc hoặc để dùng trong việc công nghệ mà thôi.

M. Labaste. — Họ mua lúa Nam-kỳ, rồi khi họ đem bán cho nước Langsa 400 quan một ngàn kilos, nói là lúa của Nhựt-bồn chở qua. Tôi nghe có người đáng tin thuật lại như vậy. Nên bọn phận phòng canh nông phải han hời cho rạch ròi, cho biết phải là lúa Nam-kỳ đem qua nước Langsa gặt mà nói lúa Nhựt-bồn dặng bán khá giá như vậy chăng.

Đây cũng phải cầu đến Chánh-phủ trợ lực mới tra xét được.

Ông Hội-trưởng. — Nghĩ cũng có lẽ mà họ mua lúa Nam-kỳ, rồi về bên họ lựa ra kỹ lưỡng, thứ tốt để riêng, mà đặt tên khác, dặng mà bán cho thiên hạ ăn, hoặc dọn tại nước Langsa hoặc dọn tại Nhựt-bồn.

M. Labaste. — Lúa Saigon thì phải nói là lúa Saigon mới phải: Minh trồng lúa của chúng thì mạo danh mà thủ lợi có ưc chẳng. Phải trừ cái tệ này mới được.

Ông Hội-trưởng. — Thi cũng như Cáphe ở Tonkin họ đặt tên là Cáphe moka d'arabie đem qua bán tại cửa Hávre cũng chạy bo, vì màu mè nó tương tự nhau.

M. Labaste. — Hai đều trà mao này khác xa nhau so sánh như vậy làm sao được.

Ông hội-trưởng. — Sao mà không được kể bán cũng được thủ lợi vậy, nhưng mà khác một điều là họ không có lựa chọn cà-phe mà sửa lại như lúa vậy.

M. Labaste. — Họ cứ nói rằng lúa Nam-kỳ là lúa xấu mà thôi, mà họ lại mua hoài.

Ông hội-trưởng. — Giá như họ lựa lúa hời còn tại Nam-kỳ cho kỹ càng có lẽ lúa ấy bán ra cho người ta ăn cũng được cao giá vậy.

M. Labaste. — Bọn chệch ưa lúa Nam kỳ lắm, Nhựt-bồn lại coi lúa Nam-kỳ tốt hơn lúa của họ, song sợ

nói rằng lúa Nam-kỳ tốt thì tự nhiên phải mua mắc, nên họ chệ là lúa xấu cho họ dễ mua rẻ.

Ông hội-trưởng. — Chệch với Nhựt thiết tra lúa Nam-kỳ, họ mua được giá rẻ, thì cứ mua hoài.

M. Labaste. — Họ nói lúa xấu cho có cớ dặng mua giá rẻ mà thôi.

Ông hội-trưởng. — Tôi tưởng không phải vậy, tại Âu-châu người ta ham hội lúa tốt dặng nên họ không hay mua lúa Nam-kỳ mà ăn, họ có mua là để nuôi lục-súc hay là dùng trong chuyện công nghệ chớ không ăn tới như là đồ vật thực.

M. Labaste. — Người ta chở lúa Nam-kỳ về Nhựt-bồn đổi tên mà lấy lợi làm như vậy ưc hiếp chúng ta lắm chúng ta phải ó ré hắng hời mới được.

Ông hội trưởng. — Tôi lấy làm rất lạ việc ấy chẳng phải cuộc thương mại xứ này làm quấy mà thủ lợi đâu, nếu sự ông nghe nói là đều thiệt, thì tôi tưởng họ lựa lúa lúc chở qua Nhựt, hay là hời qua Âu-châu đó.

M. Labaste. — Người xứ này có lựa nhầm cũng vô ích, vì đầu đầu nói lúa Nam-kỳ là lúa xấu.

Ông hội-trưởng. — Lúa Nam-kỳ xuất cảng cũng là khá, bán giá vừa thì đầu cũng muốn tới mua, duy còn phải lo cãi lương ruộng đất cho sanh huê lợi nhiều hơn, những rom phải giữ gìn kỹ lưỡng, lại săn sóc lúa đừng cho có diêm.

Lúa tốt ở Nam-kỳ bán cũng chưa được chạy cho mấy mà cũng không cần gì lo về hội lúa tốt cho có toàn hạt mà làm chi.

M. Labaste. — Nhiều khi hội lúa chỗ này tốt, đem qua chỗ khác trồng lại xấu, ấy là chuyện của người từng trải trong nghề nông bỏ biết, tôi chỉ muốn nói về sự tội phàn nàn trên đây mà thôi, là phải tìm cho biết lúa Nam-kỳ có bị mạo danh hay không, tôi đợi người ta trả lời rồi tôi sẽ nói đến việc ấy nữa.

11° — Luận về lúa bị tẩm nước

Ông Hội-trưởng. — Đây tôi xin đọc cái thơ của quan Thống-đốc gửi mà tỏ cho tôi hay cái bần thảo lời

ngợi định của quan Toàn-quyền đang dọn về việc phải trừ thói đổ nước vào lúa mà bán.

Thơ quan Thống-đốc Nam-kỳ gửi cho Hội-trưởng Phòng-canh-nông Saigon.

N° 76 D. B. Saigon, le 15 août 1913.

Ông Hội-trưởng,

Ta gửi cho ông một bần thảo lời Nghị định đang dọn về việc giới trùng cái thói đổ nước vào lúa mà bán.

Xin ông hãy trình cho các nghị-viên công luận, rồi ông phúc bầm cho ta rõ ý mỗi vị.

Thay mặt quan Thống đốc,
Signé: DAROUSSIN.

M. Long. — Hèn lâu nhà nông phu đổ nước vào lúa mà bán mà đến bảy giờ mới nói tới.

M. Nam. — Họ tẩm lúa biết là bao lâu nay mà kể.

M. Labaste. — Tại phòng canh nông đây cũng có luận đến nhiều lần rồi, nếu không giới trùng họ, họ cứ làm hoài.

Bần thảo lời nghị định.

Đông-dương Tổng-thống Toàn-quyền.

Chiếu theo.

Nghị định:

Khoản thứ nhất. — Ba đều chỉ ra sau đây sẽ kể là việc trá mạo trong đồ vật thực và sẽ bị phạt theo khoản luật số 2 đề ngày 1^{er} août 1903.

1° Đổ nước vào lúa mà bán.

2° Lúa ẩm đem sửa lại rồi nói rằng gạo nhà máy.

3° Trộn đồ khác vô lúa.

Khoản thứ nhì. — Lúa ẩm nhiều quá chắc sao cũng có đổ nước vào thì phải có tờ phúc quan phải viên giáo nghiệm.

Trong các đồ trộn với lúa tự nhiên phải ngoại trừ cát và đất thường hay lộn với lúa ít hời.

Nếu có việc đối nại thì cứ tờ phúc quan phải viên làm bằng.

Khoản thứ ba. — Hễ các người mua lúa muốn xin lấy lúa kiểu thì phải xin hỏi lúa chỗ đến nhà máy, và hỏi gạo chở ra tàu.

Các quan nhà nước cũng nên lấy

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

kiểu lúc đang chở lúa, hoặc khi chở đi dọc đường, hoặc khi có đều gian trá trong việc buôn lúa thì các quan tự chuyên được.

Khoản thứ tư. — Những lúa kiểu phải gói lại và niêm phong đóng ấn hằng hồi mà gửi cho quan phải viên giáo nghiệm. Phải lập tờ ký tên, nếu chúng nó từ chối không chịu ký tên thì phải gạnh vào tờ vi bằng ấy.

Các quan giáo nghiệm phải lập vi bằng các việc mình đã xét mà gửi lên Tòa.

Khoản thứ năm. — Những quan đi lấy kieu lúa là các quan Tham-biện sai có thể, và san-đam-biện tuần, chức việc sở Thương-chánh.

Hanoi, le 1913.

Đồng ưng chịu lời nghị này.

VẠN QUỐC TÂN VĂN

(Télégrammes)

DIỄN TÍN HAVAS

Huê-kỳ. — Một cái xe lửa chạy tước xuống dưới rạch gần thành Clayton, 25 người chết và 250 người bị thương tích.

Paris, 18 Novembre

Tuộc-ki. — Phi-công Daucourt từ giả Công-tăng-ty-nốp mà qua *Viên-á-lê-á*.

Pháp-quốc và Ý-đại-Lợi. — Nhựt-trình Pháp-quốc và Ý-đại-Lợi tranh luận với nhau rất lắm. Dân Ý-đại-Lợi trách Pháp-quốc sao chẳng giúp nước mình trong việc chia đất *An-Ba-Ni*.

Paris, 19 Novembre.

Ưng-phê. — Có lời nghị châu phê lời nghị định của quan Toàn-quyền, đề ngày 28 juillet 1913, nói về việc trích 2.000 đồng bạc tiền công nho mà làm việc khác.

Tình giao hảo của Đại pháp I-pha-nho. — Vua I-pha-nho và bà hoàng-hậu đã đến tại Kinh-đô Paris mà viếng Đức-giám-quốc Đại-Pháp.

Paris, 11 novembre.

Pháp-quốc. — Chánh phủ pháp quốc đã nhựt định không chọn quan nào quyền thế cho quan toàn quyền về tờ gia nghị. Vì có quan Hiệp lý lo xem xét các việc, còn ông Sarraut tuy về nước Langsa chứ cũng giữ quyền trị Đông-Dương luôn.

HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)

Ông Alphonse Bertillon phải chịu cho người ta sang máu ông
Ông Alphonse Bertillon là người

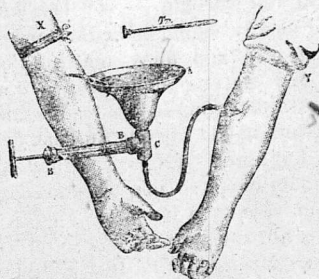
bày cách đo người, cách chụp hình theo thước tất, cách in dấu tay, vân vân, gọi là (giáo-nghiệm-nhon-thần-cuộc), đã bị đau mắt máu. Nay có lời quan lương-y Loederich khuyên cho nên ông Alphonse Bertillon phải chịu cho người sang máu cho mình.

Nhờ quan lương-y châm chít Roure-Berges ra sức giúp, lấy máu của quan lương-y Georges Bertillon làm việc tại Maisons Laffitte, là anh mà sang qua cho em là ông Alphonse Bertillon. Sang được 3 khấc đồng hồ thì xong. Hai anh em đều mạnh giỏi cả.

Sau đây Bồn-quản xin cắt nghĩa cách sang máu cho chư khán quan tường lãm.

Cách sang máu

(Transfusion)



Sang máu nghĩa là dùng máy mà đem máu trong mạch người này qua máu trong mạch người kia, hay là sang máu trong mạch con thú này qua mạch con thú kia, hoặc sang máu trong mạch con thú qua mạch người ta cũng dạng nữa.

Hễ người nào bị bệnh thổ huyết nhiều thì thường hay sang như vậy mà lấy sức lại.

Muốn cho dạng sang huyết như nói trên đây thì khá chích tay người nào trong mình đang sức mạnh, bằng lòng sang máu mình cho người khác, cho vọt máu vào trong bình A kia đã nấu cho đúng bức nóng trong thân thể con người vậy, hay là nóng hơn một chút cũng được.

Dùng ống thực B, B đã nấu sẵn cho ấm như trên hình đó, rồi đâm cho phủng mạch của người nơi tay, thực máu đã chảy vào bình nói trên đó.

Thùng thẳng thực nhẹ dặng sanh-khi đừng có chạy lộn theo máu sang mà vào trong thân thể người bệnh.

Thường khi hề máu chảy ra khỏi tay liền đặc lại, vậy ngày nay có bày một bộ máy để sang máu, trước khi máu đặc lại. Các bộ máy nói đây là ông Roussel, ông Collin vân vân bày ra.

Chẳng cần gì phải sang máu cho nhiều, chừng 90 gramme (2 lượng rưỡi) hay là 45 grammes (1 lượng 1 chỉ ngoài) thì cũng đủ mà cho người bệnh lợi sức được.

Ngày nay ít kẻ dùng cách sang máu này, một dùng thuốc luyện dặng thực vào mạch máu mà thôi.

Cách thực thuốc này dễ và chẳng lo đều hại chi cả, vì cách sang máu rất hiểm nguy cho người ngời mà chịu cho người ta lấy máu chữa bệnh người khác.

Một đứa con gái mới nên 4 tuổi mà đi từ Áo-quốc qua tới Kim-sơn

Nhựt trình « New-York Herald » có sao lục trong nhựt trình « Times » một bài như sau đây :

Con Margarita mới nên 4 tuổi, đi có một mình tới thành New-York (Nhiều-do) hôm trước đây, trong túi nó còn 5 đồng bạc, chẳng có ai theo nó cả, duy có một tấm thiệp treo luôn luôn trên áo nó, trên thiệp ấy có đề nhiều thứ tiếng những lời sau đây : *Xin coi chừng lấy tôi, tôi đi thăm mẹ tôi, xin đừng có đụng đến tôi.*

Đứa nhỏ này đi từ kinh-đô Vienne (Áo-quốc), có mua giấy hạng ba, đi cho tới Kim-sơn là nơi mẹ nó ở và đã góa chồng cách ít tháng nay.

Khi đứa nhỏ này tới Hoboken thì có nhờ một người đàn bà dưới tàu đem nó lên bờ, săn sóc nó và mua quần áo cho nó. Nó còn đợi coi có ai đi qua Kim-sơn dặng nó đi theo mà thăm mẹ nó.

Chừng nó lớn lên biết khôn đây, nếu nó nhớ chuyện của nó hồi thuở còn nhỏ thì chắc sao nó cũng lấy làm lạ, vì nó đã làm một việc ít ai làm được.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Bà phó xã

Tại làng Ménouville, tổng Marines (Seine-et-Oise) có một chuyện rất lạ đáng đem vào sử.

Người đơn bà kia khi không, chẳng tranh cử chi ráo, mà được bầu lên làm hương-chức Hội-tề trong làng kể đó cả hội cử bà lên làm Phó-xã.

Bà này là vợ của ông Garot, thường ngày chuyên nghề buôn bán, còn chồng thì đang làm hương-chức.

Lúc ấy ông Garot đi khỏi, khi hay đăng chuyện này thì lấy làm lạ, vì ông cũng tỉnh sau đây ông cũng lo làm chức phó-xã ấy.

Người ta có cử lại một lần nữa thì người chồng tuy phe đảng thì đông, mà người vợ được tiếng cử nhiều hơn.

Nhơn tình lãnh oán

Ông kia có bảy biện nhiều đều trong việc cách-trị trong xứ mình, ông làm giàu cho cả xứ, mà ông thì nghèo khổ vô cùng.

Ấy là ông Charles Tellier là người đã bảy máy chữa nước lạnh để mà dự trữ thịt lâu ngày chẳng hề hôi thúi.

Ông Charles Tellier lo bảy biện cách này máy kia mà thôi, chứ chẳng hề tưởng tới sự tiền bạc, chẳng những là không muốn sự giàu, trong sự khá khá ông cũng không ham nữa.

Khi còn trai thì ông này bị nợ mà ở tù chẳng biết mấy lần. Nay gần chết may nhờ có bằng bối giúp đỡ, chớ không thì phải khốn đốn hơn nữa.

Ông ở đường Auteuil, 75 đã lâu năm ông trú ngụ trong một căn nhà nhỏ kia.

Ấy là nơi ông làm công việc bấy lâu và là nơi ngày nay ông bị khốn đốn.

Được các quan bác-học trong cả hoàn cầu khen, và được thưởng thọ kim bài ngũ-dãng-bội-tinh, thiên hạ ai ai cũng đều khen ngợi mà trong lưng ông chẳng có một đồng su.

Có quyền tiền hơn 100.000 quan mà chớ ông, mà tiền ấy ông chưa lãnh được đồng nào.

Có lẽ nay mai đây người ta áp tới nhà ông đóng lăm!

Tôi mà làm gì?

Hồi còn sống chẳng giúp đỡ, để chết rồi lại đăng mà đưa đám xác chớ chi, có hay tin ông đã chết hôm 20 octobre 1913.

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc (Taux de la piastre)

NOVEMBRE	21	22	23	24	25	26	27
Hàng học Đông-Dương	fr. 2.45	fr. 2.45	fr. 2.45	fr. 2.45	fr. 2.45	fr. 2.45	fr. 2.45
Hàng Hồng-kông Shanghai	2.45	2.45	2.45	2.45	2.45	2.45	2.45
Hàng Chartered Bank	2.45	2.45	2.45	2.45	2.45	2.45	2.45
Kho Nhà-nước	2.45	2.45	2.45	2.45	2.45	2.45	2.45
	\$	\$	\$	\$	\$	\$	\$
Giá lúa	2.35	2.35	2.35	2.35	2.35	2.35	2.35
Giá gạo	môt tạ 60 kilos 3.55						

SAIGON

Học trò trường lớn Giadinh thi bằng cấp giáo-tập. - Quan Đốc-học chánh làm hội-trưởng;

Quan Đốc-học trường Giadinh, làm giám-khảo;

Quan Đốc-học chánh lại lựa năm thầy giáo tây giới cho quan Nguyễn-soái Nam-kỳ trí cử đăng mà làm giám khảo tại trường Gia-dinh. Ngày thứ hai 22 Décembre phải tựu đến tại trường mà xét học trò lớp nhứt ứng cử ra trường theo điều thứ tư trong Lệnh nghị đề ngày 1^{er} Juin 1897.

Học trò lớp nhứt và học trò cũ bên trường Bồn-quốc, không có bằng cấp cũng được vào đó mà thi cử vậy. Từ bữa nay cho tới ngày 20 décembre 1913 phải gửi đơn đến cho quan Đốc-học-chánh. Phải gửi theo đơn: sách lý lịch hay là giấy của quan Đốc-học cho mới đăng.

Lo xa. - Năm 1914, ngày thứ ba béo (le mardigras) trùng năm 24 février.

Lễ phục sinh năm 12 avril.

Lễ Thăng-thiên ngày 21 mai.

Lễ Đức-chúa-thánh-thần hiện-xương ngày 31 mai.

Tết tây (1^{er} janvier) trùng ngày thứ 5, nghỉ qua thứ 6, thứ 7 tới Chúa nhật nghỉ nữa.

Tết annam trùng ngày thứ hai 26 janvier, nghỉ 4 bữa.

Lễ 14 juillet năm ngày thứ ba, nghỉ.

Lễ Mông-triệu năm ngày thứ 7, nghỉ.

Lễ các thánh Nam nữ năm ngày Chúa nhật.

Lễ Sinh nhật lại trùng thứ 6, nghỉ.

Chư tôn làm việc chánh phủ, hàng buôn, học trò các trường, chủ bút phụ bút, thợ thầy v. v. coi đó mà mừng. Năm cũ gần mòn, năm mới hồng tới, lo mà sắm đồ ăn Tết!!!

Sở nhà thơ giấy thép. - Bồn-quản mới nghe rằng tại nhà giấy thép nhánh Anhoa

(Mytho) có mở thêm chỗ cho bà tánh được gửi thơ đồ ký-thác (Valeurs déclarées).

Vậy cho đăng gửi đồ cho tiện và mau tới nơi, thì sở nhà thơ Saigon sang gửi đồ qua chuyển xe nhứt buổi sớm mai ngày thứ 3, 5 và thứ 7, cho kịp tàu lục tỉnh chạy trong các ngày này.

Những người muốn gửi thơ đi Anhoa thì phải gửi tại Saigon ngày thứ 2, thứ 4 và thứ 6 cho kịp ngày mai.

Luật điền lính và những người vào dân Langsa.

— Luật điền lính hôm 7 août 1913 rồi đây buộc những người Langsa, từ 37 tuổi sắp lại phải đi lính tòng quân, mà người nào gửi đơn mà xin vào dân Langsa sau ngày 27 août 1913 thì mới theo luật ấy, còn người nào vào dân Langsa trước ngày nói trên đó và mấy người ngoại-quốc xin vào dân Langsa trước ngày 7 août 1913 thì được theo điều lệ 12 luật đề ngày 20 mars 1905 nghĩa là 27 tuổi mà thôi thì còn chừa lính.

Đề sanh tư nữa.

— Lúc này sao đơn bà hay đề nhiều đứa nhỏ cồ quái quá chừng Cách mấy bữa rày, có một người đơn bà đề sanh tư mà hai đứa không có đầu.

Hôm 17 tây này có một người đơn bà 33 tuổi, tên là Thi-Vui ở làng Long-cang, Chợ-lớn đề một đứa con gái cồ quái. Có 2 cái sọ, mặt thì không có mũi, 1 bản chun không có ngón, còn bản kia thì có 2 ngón giữa dính nhau. *Chắc đây là con Xích-Lân*

Một người hương-chức làm quấy.

— Hôm ngày 14 Janvier 1913, quan Hội-trưởng trong hội cai trị thành-phố Chợ-lớn có tờ cho Tòa Saigon hay rằng người Hộ-trưởng quận thứ 8 Lê-văn-Tài là người lãnh việc giữ tiền phát giấy thuế-thân trong năm 1912. làm sao lộn đầu mất hết 1.848\$41. Tiền này là tiền giấy thuế thân là số nó phải đóng vào kho-bạc.

Khi đến Tòa quan hỏi thì Lê-văn-Tài chẳng biết nó làm mất là bao nhiêu.

Nó lại nói rằng nó làm Hộ-trưởng quận thứ 8 đã 12 năm trường, lo việc giấy thuế thân, nó đã lo hết sức hết lòng mà làm việc bồn phận, mà dân sự đóng thuế chẳng đủ, bởi vậy cho nên nó phải vay bạc chàm mà đóng cho kho bạc, rồi lấy tiền dân đóng giấy thuế thân mà trả lời cho chạ.

Quan coi sai người đi xét thì rõ tên Tài làm mất hết:

Tiền công nho châu thành Chợ-lớn là 1.377\$00

Tiền công nho châu-hạt là 480 00

Tiền công nho châu-làng là 480 00

Cộng là 1.857\$00

Y theo tờ trả của quan thì mất hơn ba ngàn quan.

Lê-văn-Tài nói rằng nó chẳng hề dùng tiền ấy mà xài việc tư; có xét lại một lần nữa và

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

xét trong giấy tờ của chà cho vay thì rõ rằng tên Lê-văn-Tài có dùng tiền mất này mà xai việc tư.

Tòa bèn phạt tên Lê-văn-Tài 3 năm tù treo và 400 quan vạ.

Tình-nhơn dữ tợn. — Ngày 9 octobre 1912, hồi 7 giờ chiều, cô Châu-phước-Yên ngồi nói chuyện với chị em bạn gần mấy nước kia. Khi ấy có tên chệch Lương-Tiếp đến gần cô, dục giã của cô mà chày.

Cô Châu-phước-Yên bèn mết cho tình nhân của mình là Lương-Kiệt hay việc mới xảy ra đó. Tên này mới đến nhà tên Lương-Tiếp mà trách việc mới nói đó, mà Lương-Tiếp chẳng trả lời chi rảo, một vát dao chém tên Lương-Kiệt 2 dao, vát đầu nhâm gân bao tử, còn vát thứ nhì nhằm phổi bên tả. Cách hai ngày sau tên bị chém mắc ra máu nhiều quá cho nên phải chết.

Rõ lại thì cô Châu-phước-Yên là vợ Lương-Kiếp mà lại tư tình cùng Lương-Tiếp nữa. Cho nên mới sanh sự ra vậy.

Tòa phạt tên sát nhơn 8 năm tù và 10 nam biệt xứ.

Linh đầu đỏ. — Có bốn tên dân Đức-quốc tình nguyện nhập cơ linh đầu đỏ mới trốn hôm thứ 7 tuần rồi. Quan bắt được 3 tên tại Vũng-tàu. Còn một tên nữa trốn mất.

Thái-thị-Thai ngụ đường Pellerin số 12 có khai rằng chịu lãnh một đứa con trai kia khai nó tên là Ng.-văn-Nhu, 12 tuổi, mồ côi, ở Phanthiết mới vỏ 15 bữa rày.

Ban thưởng. — M Lê-văn-An (Antoine) là diễn chủ tại Sóc-trăng, mới được thưởng thọ Médaille chánh-quốc công nghiệp canh-nông, và nhiều người tày khác ở Đông-dương.

HẠNỘI

Thứ năm tuần rồi đây, chiếc dò Tiên-sin, tỉnh Hà-đồng chim, chết hết 28 mạng.

Sở tuần cảnh chương trình (Rapports de la Police)

XE HƠI ĐÙNG. — Hôm 15 novembre, hồi 4 giờ rưỡi chiều, xe hơi số 243, của M. Lê-phát-Tân, Nguyễn-văn-Lung coi máy chày đụng nhằm tên cu-ly Du-Van, làm công tại nhà Duy-Hưng; tên cu-ly này đang chở đồ lên xe ngoài đường mé sông với nhiều tên cu-ly khác. Tên cu-ly Du-Van xe cẳng nhâm, bị bệnh nặng, có người chở vào nhà thương Chợ-quán. Nó nói đau rêm trong mình nhiều lắm Quan đang xét.

MẤT MỘT ĐUA CON GÁI 12 TUỔI. — Lê-thị-Bửu, bán trà huế tại chợ Sài-gòn, ở đường mé sông có khai rằng con gái nó là Nguyễn-thị-Ngũ 12 tuổi đi theo nó lại chợ, đi đầu mất hôm ngày 17 tháng này hồi 9 giờ ban mai, không thấy trở lại.

Thị-Ngũ ốm, bện quần áo vải đen, có hai cái theo dưới hai lỗ tai. Tại 2 cái theo đó mà mất chờ gì!

THỦ-ĐẦU-MỘT

Tội ác. — Tên Lê-văn-Mai, không ai rõ gốc tích xứ nào, nay vỏ năm tại nhà thương Thủ-đầu-một cũng

được vài tuần. Tên Mai này tánh tình quạo quạo rất khó chịu. Hồi năm nhà thương tới nay, sanh tật vô lễ với các bà phước đem thuốc cho va.

Hai người bệnh nằm gần va, tên Nguyễn-văn-Danh và Nguyễn-văn-An hay phàn giải phải quấy cho va nghe, mà va không kể.

Ngày 15 tháng này, bà phước kia đi phát quần áo cho bệnh nhơn thay. Tối phiên Mai lãnh áo quần, Mai liền giương lại mà quăng trên đầu bà phước và chưởi mắng nũa. Bà phước liền dấy lấy giấy cọt Mai lại trên giường. Đến chiều bà phước đến có ý biểu mở trời cho nó, chẳng dè nó là đứa nhâm tâm tàn bạo hơn nũa, cho nên bà phước dè nó bị trời vậy tới sáng ngày mới.

Nội đêm ấy, Mai năn nỉ bệnh nhơn nằm kế giường va mở va ra, vì mắc việc cần lắm. Họ liền mở trời như lối xip, Mai ra ngoài một lúc rồi trở vỏ nằm trên giường cách bình tĩnh. Nên không ai lo tới va nũa.

Qua 11 giờ rưỡi khuya, thảng điên này sẽ lên ngồ dấy, bước lại giường tên-An và tên Danh mà đập lia đập lja cá hai người bệnh nhơn ấy bằng miếng gạch nó lượm ngoài vườn hồi chiều.

Những bệnh nhơn nằm kế đó bị tên Mai hăm dọa thì không dám lại gần. Có một mình tên Du mở cửa chạy ra ngoài hô oán.

Thảng điên liền chạy theo đập tên Du mà đập trật, thì nó đứng trước cửa nhà bà phước mà la rằng: Bà ra đây, tôi đập bà chết cho bà coi.

Nhờ có lính và nhiều người bệnh nhơn áp lại bắt, tên Mai mới chịu dũ.

Hai người bệnh nhơn kia bị vết nặng lắm, nói chưa được, nên lính sang đăm phải hỏi tra người khác đặng chạy tờ phúc.

LỜI RAO

Ngày 15 décembre 1913. 7 giờ ban mai, tại sở nhà thơ giấy thép Nam-kỳ tại Saigòn có mở hội thi học-tập điền sanh.

Người nào muốn ứng thi phải từ 18 tuổi cho tới 25 tuổi.

Đơn xin thi phải gửi cho quan Quản-ly sở nhà thơ giấy thép Nam-kỳ, tới ngày 13 décembre 1913 thì thời chấp đơn.

Mấy người ứng thi phải gửi theo đơn:

- 1° một cái giấy khai sanh ;
- 2 một cái giấy tánh hạnh ;
- 3° một cái giấy sao lục tiền an ;
- 4° một tấm hình.

Nếu chẳng có đủ mấy món trên đây thì không được thi.

Còn học trò trong các trường trong xứ mà muốn thi thì phải có giấy quan Đốc học trường mình cho mới đặng.

Người nào có bằng-cấp trường lớn thì khỏi thi.

Học-tập điền sanh bằng lộc mỗi năm là 240\$, ăn lên từ 240 đồng cho tới 950 đồng thì hết. Mỗi hai hoặc 3 năm thi ăn lên 60 đồng.

Người nào thi đậu rồi về nhà nước

hồ đi đâu thì phải tuân theo lệnh, trước khi đi tưng chánh chỗ nào thì phải có giấy quan lương-y cho mới đặng.

Saigon, le 17 novembre 1913.
Le Chef du Service,
RAFFI.

AI MUỐN ĐẶT RƯỢU THÌ ĐẶT
Miễn là đóng thuế thi đủ
(Suppression du Monopole)

Hôm ngày 20 novembre này Chánh-phủ công-đồng nhơn hồi 8 giờ ban mai mà luận bàn việc đặt rượu trong xứ Nam-kỳ thì đã định quyết như vậy: Từ này về sau Chánh-phủ Đông-dương bỏ hoa chi cho phép nhơn dân trong xứ Nam-kỳ ai muốn đặt rượu, bán và định giá cả cách nào thì tự ý mình, một phải gửi đơn xin lập lò đặt rượu thì được phép đặt cả.

Hiện bây giờ trọng trong xứ Nam-kỳ có 2 lò rượu của người Langsa, 11 lò của chệch. Vậy Chánh-phủ định đề dành việc mở các lò rượu mới ở Lục-tỉnh hương tày cho người Annam thủ lợi.

M. Martial Dupuy là Hội-đồng của Phòng-canh-nông và Thương-mãi Cao-man hỏi rằng: Chánh-phủ tỉnh như vậy mà có trừ người Langsa và người ngoại-quốc ở Nam-kỳ ra ngoài chẳng, thì quan Toàn-quyền đáp rằng: Nay ngày giờ đã đến ta phải đề cho người Annam có chỗ sanh nghiệp trong bôn xứ, nên phải dành cho dân Annam một phần như người Langsa và người ngoại-quốc vậy.

Đó bạn đồng bang hãy lò vốn mà tranh cán lợi với người!

Mỗi r là thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

TÒA ĐẠI-HÌNH XỬ
đám âm mưu tạo phản
SAIGON-CHOLON

(Cour criminelle—Affaire dite du complot Saigon-Cholon)

TỜ CÁO (tiếp theo)

Lời văn tội Phan-phát-Sanh

Ngày mồng 5 novembre khi tờ văn-cáo đọc sớm mai rồi, chiều tòa đại-hình vẫn tội Phan-phát-sanh về cái sự tư-tướng nó làm cho nào-cần bị vọng đến bực đế-vương, hưởng cuộc phù du ít ngày đó.

Trong lúc ban mai nó còn đang lưỡng lự với quan chánh Tòa rằng tên Tri (trốn biệt) và tên Hiệp rủ nó làm quấy. Chiều lại quan chánh Tòa nhắc lại bên hồi nó chờ hai tên ấy làm cách nào mà dụ nó âm mưu tạo phản.

Hoàng-đế giả thưa. — Dạ, khi ấy tôi ở trên núi Tà-lơn làm thầy chùa, thì có tên Tri và tên Hiệp đến rủ tôi làm phản người Langsa.

Quan Chánh tòa bèn nói: lời này không hiệp với lời tên Hiệp khai giữa phòng tra Y như lời Hiệp khai thì Hiệp với Tri có gặp Sanh tại Tân-châu (Chaudoc)

Hỏi. — Vậy khi ấy mày làm gì tại Tân-châu?

Thưa. — Dạ, tôi làm nghề thầy thuốc.

H. — Phải, khi ấy mày có đem sách bói khoa thuật số theo mình. Thiên hạ cho mày còn trẻ mà thủ chuyên nghề bói khoa, hằng làm những việc nguy mà độ thân. Tại Chợ-lớn khi họ nói mày biết thuật pháp khác phàm, có không?

T. — Dạ, tôi chẳng hề có nói vậy.

H. — Mà mày cũng có nói mấy có lòng chơn tu mà làm thầy chùa; song xét các lời khai báo thì rõ là mày dối thế mà lấy tiền bạc của người.

T. — Dạ, ai cầu đến tôi, tôi chẳng hề đòi tiền bạc gì.

H. — Mà mày có thâu tiền bạc người đặng âm mưu tạo phản, rồi mày đem tiền bạc ấy mà lảng phi, chưng diện rắn rồ, đến đâu đều có sấm tinh-nhơn đó.

T. — Dạ, bạc tiền ấy họ cho riêng tôi nên tôi xài tự ý.

H. — Thấy mày thì ai cũng muốn biết mày có nghề nghiệp độ thân chẳng, hay là có một nghề hoàng đế đãi khuyết này thôi. Vì trong lúc xét rương và gói này tại khách-sạn Phan-thiết thì có người trong đám đứng coi vùng nói mày là đồ l. . . . Lời ấy có đơm vào rọt phứt.

Quan Chánh-tòa dạy thông-ngôn đọc lời ấy cho nó nghe. Có lẽ tên Sanh này có một nghề góm ghiết ấy mà nuôi mình thôi. Trong con di xe lửa Biên-hòa có người bắt nó đặng làm chuyện tôi bại với một tên lính.

Khi nó nghe nói vậy thì nó cười, bèn bị quan chánh-tòa quở, nó lại thưa rằng: «*Dạ, bần quan lớn chuyện ấy không có.* Song nó chịu thiệt-rằng có xâm mình tại xứ Xiêm-la, nó nói rằng thói thầy pháp thì hay làm vậy.

H. — Mày tại Cần-vọt có ngụ tại nhà tên Nhiều chăng?

T. — Dạ, có.

H. — Mày có tư tình với vợ chủ nhà chăng?

T. — Dạ, không.

H. — Chớ sao mỗi tháng mày làm nghề bói khoa được gần một trăm đồng bạc mà vợ tên Nhiều tóm thâu hết?

Sanh không biết sao trả lời mà quan chánh-tòa cũng bỏ qua việc ấy mà hỏi đến việc Tri, Hiệp, Sanh gặp nhau.

H. — Khi ấy mày gặp Tri và Hiệp là hai đứa nghịch cùng người langsa thì khi ấy mày đã có mang một cây gươm cũ và một cái *mê-day nhỏ* đề hai chữ «*đồng-cung*».

T. — Dạ, tôi đã lượm được gươm ấy trên núi Cần-vọt, còn cái *mê-day nhỏ* ấy là của Tri cho tôi.

H. — Hiệp khai khác, mà hồi đó Tri nói với mày sao?

T. — Nó nói với tôi rằng nhà nước Langsa hiệp dân Annam nên nó bảo tôi phải từ biệt Cần-vọt đến cứu bạn đồng bang.

H. — Khi ấy nó muốn tôn mày lên làm hoàng đế phải không?

T. — Dạ, phải.

H. — Vậy thì ba đứa bây khi sự âm mưu tạo phản. Ai bày việc phất sóng?

T. — Dạ, tôi bày.

H. — Chẳng Hiệp với thằng Tri gặp một lão già tại Chợ-lớn, chúng nó bèn cho áo mặc rồi dắt đi trình nói rằng là phật sống, phải không?

T. — Dạ, tôi không biết.

H. — Lão phật sống này là cha ruột hai đứa là ba Mũa với Tur-Mãng, mà một đứa đã trốn biệt.

It lâu lâu này chết, tuy vậy mà không sao đến việc âm mưu của bọn mày. Thằng Tri đi cùng rao rết rằng khi phật sống ngắt mình đã trở lại cho người làm hoàng-đế rồi. Đoàn chúng nó xuống Cầnvọt rước mày. Khi ấy mày thiệt có dục dặt không chịu đi, vì mắc lưới rập của vợ tên Nhiều bao phủ mày. Nên tên Tri mới rầy với con họ một trận rất to. Đó rồi họ sai một cụ già đem sắc phục đế-vương cho mày.

T. — Dạ, không thấy cụ già nào hết, có tên Tri đem đồ ấy đến cho tôi thôi.

H. — Thì quả mày có lãnh đồ ấy, mà mày có biết ai làm đồ ấy chăng?

T. — Dạ, biết, (nó khai tên thợ làm).

H. — Kể đó mày chịu về Chợ-lớn, và tại tiệm Tri-Phát thiên hạ cũng cấp mày, họ đến lay tạ mày.

T. — Dạ, tôi tụng kinh, chớ ai-có thờ phượng tôi đâu.

H. — Song trong khi quan tra-án vô tiệm Tur-Phát thì có thấy còn dấu tích cúng cấp. Các cửa sổ đều dán nhứt-trình kín mít, sợ e đèn được sáng ngoài đường họ thấy chăng?

T. — Dạ, chúng tôi cầu trời khẩn phạt phù hộ mà thôi.

H. — Tại tiệm Tur-Phát có sấm một cái ngai và đồ cúng tế.

T. — Dạ, tôi có ngồi lên ngai ấy thì có một mình tên Tri đến lay tôi thôi.

Thằng Sanh khai khi ấy cũng có mặc sắc phục đế-vương nữa, thì quan chánh-tòa dạy nó mặc nó, coi lại thì sanh cũng hoàn Sanh, chớ không ra cái quái gì.

Kể hồi luôn sự nó đi châu lưu cả Lục-châu mà bọn nó xưng hô nó là hoàng-đế. là ông chủ, là con vua Hàm-nghi, thì thằng Sanh đồ thừa cho mấy đứa theo nó đó bày đều, chớ nó không có xưng là hoàng-đế. Nó chịu có giao cho một đứa đồng lứa 1 cây cò và bùa dặng đi tìm chỗ lốt mà tu.

Quan chánh-tòa nói nó khai láo. Bọn nó đem nó đi cùng Lục-tính là có ý dụ người thêm và tránh đường, sợ e cho số tuần-cảnh Chợ-lớn nghi nan.

Cuộc đại lễ

Quan chánh-tòa nói rằng: «*họ đem mấy ra Saigon tại đường Bourdais trong 1 cái tiệm kia đặng mà bày cuộc đại lễ.* Song vì sợ 1 ai lộ gian mưu nên bày bày ra bán cơm tây. Ai mượn phố ấy?

T. — Dạ, Phước mượn.

H. — Đền tên ai đứng chủ ở phố.

T. — Dạ, đền tên va.

H. — Mày nói láo, người coi phố sẽ đến đây khai rằng phố mượn cho Phan-xích-long ở.

T. — Dạ, Phước làm sao tôi không rõ.

H. — Khi ra Saigon họ đãi mày một tiệc rất to, có không?

T. — Dạ, có mà là cuộc cúng tế mà thôi.

H. — Mày là một thằng dọn bàn cữ, sao mày cả gan để cho kẻ già cả đến lay mày, rồi mày lại dám giờ tay ra xin, họ góp cúng cho mày được 600 p. 00.

T. Dạ, có đâu. Vì tôi lâu ngày-trai giải tại núi Tà-lơn nên Hương-chủ-Phước thương hại tôi bèn cho tôi tiền bạc mà nói rằng: «*Đền đi chơi.*»

H. — Mày xài tiền quá hớp.

T. — Dạ không, và lại tiền bạc ấy họ cho tôi để xài việc riêng.

H. — Số bạc cúng cho mày 600 p. đó cũng chưa đủ, nên mày làm 5000 lá bùa bán mỗi lá 2 p. 50 hoặc 10 p. một lá.

T. — Tôi không rõ tên Tri đem bùa ấy mà làm gì, tôi có giao cho nó 1000 lá.

Thầy bói già

Quan Chánh-tòa hỏi Phan-phát-sanh cách thức làm bùa ra thế nào. Có dạy mặt về

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

hương bắc chẳng? Có ăn chay 15 bữa trước khi làm bùa chẳng? có lựa gió thanh-phong chẳng?

Vấn tên Sanh không có giữ mấy điều ấy nên quan Chánh-tòa bèn dạy thông ngôn nói lớn cho mấy người nghe: «*Mày là thằng thồ bói giả cũng như mày làm hoàng đế giả vậy.*»

Phan-phát-sanh thưa rằng: «*Như lời có tội thì trời hành tội, chớ dân nào có phép vắn nạn đến tội.*»

Sự tích chùa miếu

Quan Chánh tòa cho Phan phát-sanh hay rằng có bắt được tại tiệm Tư phát 1 cuốn sổ quyền tiền.

Sanh thưa. - Ấy là quyền đặng mà cất chùa tại Cần-vọt.

H. - Có phải là mày bày đặt việc cất chùa ấy chẳng?

T. - Dạ không, ấy là hai Tri bày đặt mà cất chùa cho tôi tu.

H. - Song là mấy đến quan mà xin phép có phải không?

T. - Dạ phải,

H. - Cất chùa Cần-vọt là có ý làm mào đặng giầu giếm chuyện quấy của mày phải không?

T. - Tôi không có việc chi quấy mà giầu giếm.

H. - Vấn chùa này mày cất nơi khó xuống lên, mấy bèn khui một tiệm sửa xe máy tại chợ Cần-vọt đặng mà dễ bề cho những kẻ đồng lõa với mày qua lại tội lui.

T. - Ấy là công việc của hai Tri làm.

H. - Mày lại cho khui một cái tiệm sửa xe máy nữa cho một đũa đồng bọn với mày. Làm ra đó đặng cho bọn tạo phản đến nhóm.

T. - Dạ, không phải, làm đó là có ý dễ rước những người thi-chủ đến viếng chùa đặng nghỉ ngơi tại đó.

Sanh lại nói: chùa ấy thiệt cất ra đặng mà thờ, chớ chẳng phải oa trử những tay tạo-phản. Quan chánh tòa nói cái nhà ấy không có hình thể là chùa miếu và trong thì không có đồ thờ. ền sanh trả lời rằng: Chùa ấy làm chẳng phải dễ mà thờ phật đâu.

Đến đây đồng hồ gõ 4 giờ chiều, quan chánh-tòa đình xử một khác đồng hồ.

Lời đồn huyện

Khi tòa nhóm xử lại, đây ta sẽ thấy cuộc âm-mưu tạo phản thanh bành. Muốn cho mau thành tựu thì tên Sanh bảo tên Ngô đi làng này qua làng kia, nói đất gàn xup, địch khi hành hung, chim đại-bằng hiện ra mà bắt người ta, rằng cuộc tận thế hầu đến một cách dữ tợn, rằng ai mà chịu nhập lửa với đám âm-mưu tạo phản này đeo bùa và trai giải cho nghiệm nhất thì mới khỏi tai ương.

Quan chánh-tòa hỏi: Mày có ý gì mà đồn huyện như vậy?

T. - Tôi làm như vậy là có ý cho cả đồng bang đặng bình yên vô sự.

H. - Tờ văn cáo nói chuyện ấy rằng: chẳng những các việc đồn huyện làm cho mày trước dễ là gạt gẫm người ta mà lấy tiền, sau là hãm dọa nhơn dân đặng mày dễ dụ cho họ nghe mà theo mày.

T. - Nhơn dân thông thả, ai muốn theo cũng không theo thì sự ý.

H. - Sẽ có những đũa liên can đến đây mà cáo rằng tên Ngô đồn huyện như vậy làm cho gia cang mỗi người không yên và nó móc túi lấy hết bạc tiền của họ đem vào kho tạo phản. Mày có xui tên Ngô đi đồn huyện vậy không?

T. - Dạ, không.

Xúi giục người ta làm phản

Khi lời văn-bịch đã làm rồi thì sự tạo phản nhập cuộc thanh bành. Mày khai tại phòng tra là người đặt đề tờ văn-bịch ấy?

T. - Dạ, không phải tôi, người đặt đề văn-bịch là tên Tri. Tôi biểu nó kêu dân đặng mà đuổi người tây. Song tôi không ép ai làm loạn.

H. - Mày đã khắc kỷ giờ ngày dân văn bịch?

T. - Dạ, phải.

Trái phá

H. - Mày bảo người ta đem đặt trái phá tại Saigon có không?

T. - Dạ có, ấy là tôi có ý dọa nhà nước Langsa.

H. - Nếu mày có ý dọa vậy, thì mày cất nghĩa cho ta rồi, sao dân nhà quê ở đầu ấp xuống châu thành như vậy, mày có bảo chúng nó nhơn dịp trái phá nổ thiên hạ kính tâm mà cướp phá thành tri cùng tận sát người Langsa không?

T. - Dạ không, dân nhà quê áp xuống Chợ lớn đồng vậy chẳng phải là tôi kêu chúng nó tới đó đâu.

H. - Mày có khai tại phòng tra rằng y theo lệnh của mày thì trái phá phải nổ ngày nào mà tại tên Tri không có thi hành theo lời bảo?

T. - Dạ tôi có khai như vậy.

H. - Mày tưởng quăng trái phá mà giết người như vậy làm cho người Langsa hoảng hốt đặng chẳng?

T. - Dạ, tôi làm vậy là có ý tỏ bày sự người Annam ta thán vì sưu thuế nặng nề gánh đả không nổi.

Gươm

H. - Đó thì cả rõ ràng là mày bày đặt làm văn bịch và trái phá mà cũng là mày bày đặt làm gươm phải không?

T. - Dạ phải.

H. - Mày khai tại phòng tra rằng kiêu gươm là tại tay mày vẽ ra? Ai rèn gươm ấy?

T. - Dạ, tên thợ rèn cũng đồng liên can trong đám này.

Quan chánh tòa nói cũng là tên Sanh đứng phát gươm cho 3, 4 người đồng lõa đặng mà phải lại cho người ta. Y theo lời nó khai cũng là nó ra kiêu trái phá mà ký

xét thì chắc đây nó nói phách vì việc trái phá nó rất mờ hồ. Tên Sanh nói: Trái phá thì làm theo kiểu của nó ra, mà họ làm không có đúng thức lễ như nó đã chỉ. Nó biểu làm con cò, họ lại làm cây lối làm cho trái phá khó nổ. Tại phòng tra nó cũng có khai rằng nó tiếc làm vì người ta không làm y theo lời nó biểu. Nó lại khai rằng trước khi khởi sự tạo phản thì nó có thử làm một trái phá trên núi Ta-lon nổ lên hỏi. Nó nói học làm trái phá tại Xiêm-la.

H. - Mày dạy người ta quăng trái phá xuống đất phải không?

T. - Dạ phải.

Đây tên Sanh cất nghĩa cách làm trái phá, ai dúc, ai chờ, ai ráp và động nạp thuốc gì vào đó mỗi đều y như trong tờ văn-cáo đã có ấn hành tuần rồi.

Tên Sanh chịu có dạy người ta quăng trái phá tại Saigon chớ không có chỉ quăng đầu.

Đoạn quan chánh-tòa dạy ước lời luận ông Bussy và ông quan ba Madec rằng: «*trái phá ấy có thể nổ đặng mà hại mạng sanh linh.*»

Đoạn quan chánh tòa văn cắt tội, mà tên Sanh chối không có bảo liệng cho nổ, bảo đặt xuống đất mà thôi. Quan chánh tòa gỡ nó sao khi thì nói vậy khi thì nói khác, thì nó trả lời rằng: «*Ông nói sao thì nói, tôi không thêm, trả lời nữa, hết rồi không còn gì mà cất nghĩa nữa.*»

Như vậy mà hoàng-đế giả còn chịu nói rằng tên Tri xúi nó tử biệt (hơn) mà ra Phan-thiết.

Vi sao mà âm mưu tạo phản

H. - Mày đi Phan-thiết làm gì?

T. - Dạ, tôi đi Phan-thiết đặng cầu khấn trời phật.

H. - Mày khai trong phòng tra rằng mày đi Phan-thiết đặng dụ người ta làm loạn, phải không?

T. - Dạ phải, tôi cầu trời khấn phật cho cả nhơn dân Annam nổi dậy mà chống cự, nếu sự không thành thì mặc kệ!

H. - Có gì mà mày muốn âm mưu tạo phản?

T. - Dạ, tên Tri nói với tôi rằng người Langsa sưu thuế dân Annam nặng nề nên phải làm loạn.

H. - Mày một năm đóng thuế là bao nhiêu, bất quá là cái giấy thuế thân mày trở lại.

T. - Dạ, tôi vì dân, chẳng phải vì mình tôi mà tạo phản.

H. - Vậy thì mày là người điều dân hay sao?

T. - Dạ phải, tôi là người điều dân.

H. - Song le nếu người Langsa chặn đến đây thì chúng bay có quan lộ rộng rã cùng các việc công ích như bây giờ chẳng Cảnh tinh bay lũng quyền các quan cụ trào chẳng biết ra thế nào? Mày có tưởng rằng nhà nước cựu trào có cho mày thôn thả đi rào cùng lục tỉnh mặc sắc phục

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

vương mà Tên Sanh nó là người đó là có ý chùa tại Cần-vọt. Con văn bị áp đồng xu y nhau một còn trái phá biểu để nhòm phòng tra n không làm

H. Quan Chánh thom bắt d thiệt giá r rằng: Vì d rười mấy ch

Một ông Sanh rằng: «*mày còn oán chẳng?*»

Quan tran tên Sanh tạo lập các cuộc tên Sanh tr riêng mà tạo trủng y của nó như vậy: trái phá mà

T. - Khôn nước mà th

H. - Dạ n

T. - Dạ o

thứ cho chú

Quan phó c

Sanh này có

Trong 4 điều

một đều dạy

kể nghịch c

người có đi

sát người Lan

T. - Tôi c

hết.

Quan tran

tên Sanh nói

vấn tội tri kh

biểu liệng tr

thiệt là nó b

nhệ mà thôi.

Quan chươ

vương mà gặt găm người quê mùa chăng?
 Tên Sanh không trả lời. Sau lại nó nói nó là người vô tội: Sự bày làm bùa chú ra đó là có ý cứu dân cho khỏi dịch khi, cất chùa tại Cần-vọt là có ý trai giới mà thôi. Còn văn tịch thì là tên Tri bày ra. Sự dân áp dụng xuống Cholon mặc quần áo trắng y nhau một cách thì chẳng phải lỗi của nó, còn trái phá thì nó không có biểu liệng, nó biểu để nhẹ nhẹ xuống đất. Và lại trong phòng tra nó không có tiếc rằng người ta không làm y theo lệnh nó.

Hoàng-đế tâm hương

Quan Chánh-tòa hỏi qua việc một ve dầu thơm bắt được ở trong rương nó tại Phan-thiết giá là 47 quan tiền tây thì nó trả lời rằng: Ve dầu ấy là tên Tri cho tôi, để dung rưới mấy chỗ tôi ngồi!!!

Ít câu hỏi

Một ông hội đồng thăm-án hỏi thàng Sanh rằng: «ngoại trừ việc thuế vụ nặng nề, mấy còn oán trách người Langsa gì nữa chăng?»

Quan trạng-sư Girard muốn biết ý gì mà tên Sanh trả lời, nó muốn cái gì, tưởng lập các cuộc như vậy sau đặng cái gì thì tên Sanh trả lời rằng: Chẳng phải vì lợi riêng mà tạo phản. Trả lời như vậy không trùng ý của quan trạng sư nên phải hỏi lại nó như vậy: Mấy tưởng người Langsa sợ trái phá mà bỏ Nam-kỳ đi tức thì sao?

T. — Không, chúng tôi có ý dọa nhà nước mà thôi.

H. — Dọa mà làm gì?
 T. — Dọa cho đặng nhà nước giảm sưu thuế cho chúng tôi nhờ.

Quan phó chương-ly đề hình nhớ lại tên Sanh này có làm thầy chùa bèn hỏi rằng: Trong 4 điều đạo phật cấm nhắc thì có một điều dạy đừng giết người đầu cho là kẻ nghịch cũng chẳng nên giết, mấy là người có đi tu sao mấy lại nhứt định tận sát người Langsa?

T. — Tôi có ra lệnh chẳng nên giết ai hết.

Quan trạng-sư Esinet là người bầu chữa tên Sanh nói rằng tên Sanh trong con bị vấn tội tri khôn lộn xộn, vì nó chẳng có biểu liệng trái phá trong chốn đồng người, thiệt là nó biểu người ta đặt xuống nhẹ mà thôi.

Quan chương-ly đề-hình đáp từ rằng: tên Sanh chịu tại phòng tra có dạy người là liệng trái phá, và nó cũng nói rằng tiếc vì bọn nó không có làm y như lời biểu. Quan tra-án có hỏi nó như vậy: nếu trái phá nó chắc người quăng trái phá phải chết rước thì tên Sanh trả lời rằng: «*Vì nước mà chết cũng vô can*».

Thông-ngôn dịch lại các lời này cho nó nghe thì nó nói rằng: tôi là người có tội án tòa xử tử tôi.

Quan án Dartiguenave muốn cho rõ ràng duyên cớ bèn luận như vậy: có lẽ nào tên Sanh đã thử cho trái phá nổ trên núi Tà-lon mà nay nó lại nói bảo người ta để xuống đất nhẹ nhẹ là nghĩa lý gì vậy?

Tên Sanh thưa: Dạ việc thử trái phá chẳng phải mới đây, là cách 3 năm nay.

Quan Chánh-tòa nói tên Ngộ có khai tại phòng tra rằng nếu Tòa thả nó ra thì mai nó sẽ làm như vậy nữa.

Tên Sanh thưa: Dạ tên Ngộ không có khai như vậy đâu.

Tôi đây quan Chánh-tòa bèn thôi hỏi tên Ngộ bàn cứ giả làm thầy bói và mạo làm hoàng-đế là tên Sanh.

Vấn tội tên Ngộ

Ngộ là một tên thầy thuốc bị bắt tại làng Long-phủ. Nó khai rằng gặp tên Tri tại Cholon cho nó thấy hoàng-đế tại tiệm đường Thuận-kiều, hỏi đó có một ông già kêu là phật sống. Hoàng-đế xưng hiệu là Phan-xích-long có mang mê-đây đề hiệu là «*Đông-cung*». Hoàng-đế cũng nói bởi trời mà xuống, đó rồi họ dắt nó đi Cần-vọt mà nói cho nó hay việc âm mưu tạo phản thì nó chịu nhập lỏa. Nó có đi theo đám đem hoàng-đế đi rảo cùng lục tỉnh mà nó nói là cuộc đi chơi mà thôi: «*Chúng tôi ghé gần các chợ rồi đi coi hát, có bằng bối đến thăm chúng tôi thì cùng nhau bàn luận rằng nhà nước Langsa thù ghét dân Annam nặng nề nên phải chống cự*».

Quan Chánh-tòa hỏi: chủ là một đứa đi dụ dỗ người ta mà âm mưu tạo phản phải không?

T. — Dạ phải, mà là tên Tri xúi tôi.

H. — Chủ có phát bùa cho người ta chăng?

T. — Dạ có. Tên Tri đi lên núi đem về, bùa ấy rất hiệu nghiệm trừ được ôn dịch. Mà tôi không có nói rằng hề đeo bùa ấy thì không ai giết nổi. Tên Ngộ cũng chối không chịu có đi đồn huyền như đã nói trên đây, nếu chúng mà nói vậy là chúng khai gian.

Mà nó có chịu đi theo nghe động nạp trái phá, có phát 4 trái tại Cholon và nó nói sự nghe chảy nước đó là sự bày đặt mà thôi. Trái phá rớt là tại nó lấy vải ướt mà bao, ấy là có ý không muốn cho trái phá nổ.

Đến đây quan Chánh-tòa luận rằng không cần cãi cọ việc *quảng liệng* hay là *đốt* để trái phá mà làm chi, vì đã hằng một đời là trái phá ấy làm hại được mạng sanh linh, nếu ai đi đụng nhằm nó thì sẽ nổ.

Tên Ngộ trả lời: «*bởi vậy chúng tôi mới đi kiếm chỗ vắng về ít người qua lại mà đặt đó.*»

H. — Chủ cũng có lãnh phần rử đồng người đến Cholon mà làm nghịch cùng người Langsa chăng?

T. — Dạ, tên Tri giao cho tôi làm việc ấy mà nó dặn tôi bảo nhơn dân áp đồng tới Cholon mà đừng cầm khí giới. Chúng tôi không có ý sát hại sanh linh. Và lại tôi có

nói với những người ấy rằng đến Cholon mà coi hoàng-đế xuống, chớ không có đem chúng nó đến đó mà đánh giặc cùng người Langsa.

H. — Phải, với những đứa nhà quê thì chủ bày chuyện đi thường cò quái, hoàng-đế trên trời sa xuống, còn với mấy đứa khác thì chủ nói xuống đó sẽ có phát gươm mà ra trận. Khi chúng bay thấy lính tuần cảnh rượt bắt thì chúng bay chạy tán mất, lần lần mới bắt được đứa kia đứa nọ. Còn chủ thì sau lâu mới bắt được.

Mà chủ có biết rằng sự ấy rất lộng hiểm hay chăng? Là nếu khi ấy bay làm đồ máu một chút mà thôi thì người Langsa sẽ đã tận sát những đứa chủ gặt găm vô lối như vậy?

T. — Chúng tôi đến Cholon có ý cho nhà nước bắt tra hỏi đặng mà trả lời.

H. — Vậy sao lính tuần cảnh đến mà bay chạy đi?

T. — Dạ, chạy đó mà sau sẽ trở lại mà cất nghĩa trước mặt các quan Langsa.

H. — Dầu sao mặc lòng mà chủ đã giữ lấy một phần tiền quyền đặng âm mưu tạo phản.

T. — Dạ, tôi có lãnh 300\$ mà không có xài được là vì khi tôi bị hắt quan đã tịch rào. Nếu chúng tôi có ý phản thì chúng tôi đã quăng liệng trái phá rồi.

H. — Song giữa phòng tra chủ nói chủ rằng có ý tạo phản, nếu nên việc thì tốt, bằng chẳng nên việc thì trời thấy; ít nữa là chúng tôi đã có bày tỏ ý tứ cho nhà nước hiểu.

Chủ lại nói chủ sẵn lòng nếu không chém đầu chủ thì chủ sẽ khởi sự lần nữa.

T. — Dạ, tôi có nói như vậy: nếu nhà nước đổi cách cai trị thì tốt, bằng không thì chúng tôi sẽ khởi sự lần nữa.

H. — Chúng bay đi dụ những sắp đốt nát những đứa quê mùa, bay dùng lời sấm mà mê hoặc dân chúng, bay có ý bán bùa mặc tiền. Cả đám đầu lãnh bay là quan du hí du thực.

Sau rồi quan Chương-ly tóm các việc mà luận một cách minh triết như vậy:

Trái phá thì để cho người Langsa; Sự trai giới thì để cho những đứa ngu lố đồng lỏa;

Dầu thơm một ve 47 quan tiền tây, và gai tơ như con Jeannette thì để về phân hoàng đế và các quan.

(6 giờ rưỡi chiều mùng 5 novembre bãi nhóm).

TÒA NHÓM LẦN THỨ BA

Vấn tội tên Tâm-Tâm

Sáng mùng 6 novembre quan chánh-tòa hỏi tên Tâm-tâm thì nó chịu thiệt nó làm đầu lãnh trong đám âm mưu tạo phản này, nó đứng nhằm hàng thứ bảy trong cuộc tôn ty chức sắc. Tên Tri trước xúi nó trai giới cho thanh khiết, sau mới cho nó hay việc âm mưu tạo phản.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

H. — Trong tháng janvier 1912 tên Tri nó có nói với chủ rằng sẽ có một hoàng-đế đến mà đuổi người langsa đi chăng?

T. — Dạ không, nó nói với tôi có một ông chủ.

H. — Có ý gì mà tạo phản?

T. — Dạ tên Tri nói với tôi rằng lập hội này dựng cất chùa đem tên Sanh vào đó dựng cầu trời khấn phật, sau nó nói với tôi việc làm trái phá dựng lấy danh mà bày tỏ cho nhà nước biết rằng chúng tôi bị sự cao thuế nặng lắm.

H. — Giữa phòng tra chủ nói chủ biết làm chuyện này dựng nghịch với người langsa mà tôn một người lên làm vua?

T. — Dạ, ời có nói như vậy, hoàng-đế ấy là tên Sanh. Còn về phần tôi thì tôi được sai đi Cần-vot nấu ăn cho hoàng-đế, trong bếp có khui cho tôi một cái tiệm sửa xe máy.

H. — Ấy là chỗ bọn đồng lõa nhóm xách phải không?

T. — Dạ, tiệm ấy làm nhà tạm nghỉ mà chẳng thấy ai tới.

Tên Tâm cũng chịu có liên can vào đám phật giả, nó cũng biết người ta sắm gươm và làm trái phá mà dùng.

Vấn tội tên Hiệp

Tên Hiệp nói rằng nó và anh nó đi buôn bán lúa trong lục-tỉnh, đến đâu cũng nghe người ta phàn nàn nhà nước langsa. Tới Tân-châu chúng nó gặp tên Sanh có đeo một cái mẽ-day nhỏ để hiệu *đồng-cung*, nó xưng tên là Phan-xíc-long, khi đã nhứt định âm mưu tạo phản thì tên Sanh giao cho chúng nó một cái ấn và 2 cây gươm.

Tên Hiệp lại khai như vậy: Chúng tôi muốn lấy xứ lại, chúng tôi có ý muốn đi nói với người langsa phải trả Nam-kỳ lại cho chúng tôi.

Quan chánh-tòa nói: Chẳng phải bao nhiêu đó mà thôi đâu, vì chủ giữa phòng tra có khai rằng chủ bày phật sống dựng mà dụ dân Annam.

T. — Phải.

H. — Chủ lại khai làm như vậy mới có bạc mà âm mưu tạo phản được.

T. — Dạ phải.

H. — Chủ về Chợ-lớn mà làm gì?

T. — Dạ, chúng tôi có gặp một ông già ở trước nhà thờ đây thép, chúng tôi đem ông ấy về làng Đa-phước nhà tên Tri mà làm phật sống, thiên hạ thấy vậy cũng bắt chước làm theo.

H. — Ấy là cuộc bay lập tuồng mà dối thế, vì bay cũng biết người ấy chẳng phải là trời phật gì.

T. — Dạ, chúng tôi rằng làm ra như tuồng thiết dựng dụ dân đến mà cất nghĩa. Khi phật chết rồi chúng tôi bèn cao rao cho ai nấy hay rằng phật đã trở lại cho một người làm hoàng-đế, đó rồi chúng tôi khai một tiệm bán xe máy dựng thờ phượng vong linh ông già ấy. Đoạn chúng tôi đi

xuống Cần-vot rước tên Sanh về, để ở trong tiệm Tư-phật cho thiên hạ đến đó mà thờ lạy.

H. — Chủ có biết bọn chủ sẽ làm trái phá chăng?

T. — Dạ biết, rồi kể qua 12 tháng 2 annam tôi bị bắt tại nước Cao-man. Khi ấy tôi đi xe hơi. Còn chùa cất tại Cần-vot là để cho tên Sanh vào đó mà tưởng gấm, trong chùa ấy có thờ thánh thần mà chẳng phải là chỗ nhóm lo việc nước. Tại Cần-vot chủ g tôi có khui 2 cái tiệm trong hai tên chủ tiệm ấy có một đũa đồng lửa với chúng tôi mà sau nó phàn chúng tôi đi cáo cung quan.

H. — Chúng bay âm mưu tạo phản mà làm gì?

T. — Bởi vì nhà nước hiệp đáp con nhà annam thầu sưu thuế rất nặng nề.

H. — Bay làm công việc ấy khá lắm hả?

T. — Dạ, tôi vì thiên-hạ mà làm việc ấy.

H. — Chủ có hồi cãi những việc này làm bày đây chăng?

T. — Dạ không.

H. — Chủ là đầu lãnh thì làm trong bọn phải chăng?

T. — Dạ, chúng tôi âm mưu tạo phản là có ý tổ cho nhà nước biết; mà nếu tôi phải chết thì xin nhà nước đoái thương đến bạn đồng bang tôi.

H. — Khi chủ nghe rằng trái phá không nổ thì chủ có lấy làm lạ chăng?

T. — Dạ, trái phá ấy không khi nào nổ bởi vì chúng tôi không muốn nổ nó.

H. — Song giữa phòng tra chủ nói rằng nếu phải-khởi sự lại thì chủ sẽ đích thân ốm trái phá mà quăng.

T. — Tôi có nói như vậy bởi vì quan án làm bộ giận dữ với tôi, tôi khai bày cho rồi việc.

Khi quan chánh-tòa hỏi nữa thì tên Hiệp nói nó và anh nó bày việc âm mưu tạo phản.

Quan chánh-tòa hỏi tên Sanh ai cho nó cái mẽ-day nhỏ đó thì nó nói thăm nó cho nó. Thấy nó là một người thầy pháp Cao-man hoặc là Xiêm.

Tên Hiệp khai rằng nó và anh nó làm đầu đám âm mưu tạo phản còn tên Sanh thì làm ông chủ. Tên Hiệp này tính khi nào người langsa đi khỏi Nam-kỳ sẽ làm chức Nguyên-soái Nam-kỳ, mà tên Hiệp chối nói nó không có chọn chức đó.

Quan chương-ly hỏi tên Hiệp nếu nay tòa tha chủ về, chủ còn dám làm trái phá và âm mưu tạo phản nữa thôi?

T. — Dạ nếu nhà nước còn hiệp đáp người Annam thì tôi còn tạo phản.

H. Còn chủ khi quyền tiền chỗ thì 300 chỗ thì 500 chỗ thì 1000 thì chủ có hiệp đáp nhơn dân chăng?

T. — Dạ không, người ta dành lòng phụng bực.

H. — Chủ có biết tên Sanh là bọn bàn mưu chăng?

T. — Dạ không, tôi tưởng nó là hoàng-đế, thiệt vì nó có mang một tấm mẽ-day nhỏ chỉ rõ ràng là hoàng-đế, nếu không phải thì ai có phép đeo như vậy đâu.

Quan trạng-sư Girard hỏi tên Hiệp ý gì mà âm mưu tạo phản. Hiệp nói: Vì lòng thương dân Annam muốn lấy xứ lại. Nó âm mưu tạo phản là có ý cho nhà nước Langsa trở nên tốt với dân Annam.

H. — Chưa có nước mà bày hoàng-đế ra làm gì?

T. — Dạ, người Langsa đã lấy nước của hoàng-đế thì phải trả lại cho hoàng-đế.

Tên này nó hay nói đi nói lại không chừng.

H. — Nay chủ biết thiệt tôn tịch của tên Sanh rồi thì chủ có coi nó là hoàng-đế nữa không?

T. — Dạ, tôi kính như ông chủ luôn.

Quan trạng-sư Girard hỏi: Chủ tưởng lập công cuộc như vậy mà có thể lấy nước Nam-kỳ cho tên Sanh lại được chăng?

T. — Dạ, chúng tôi có ý tổ cho nhà nước hiểu phận sự.

Quan chương-ly nói rằng lời khai của nó lại đây với tại phòng tra không y nhau. Nền quan Trạng-sư với biện lý bèn tranh luận về việc có nên lấy lời khai trong phòng tra mà làm cơ-chang.

Đoạn quan tòa hỏi tên Hiệp rằng: Sản trái phá ra để làm gì?

T. — Dạ, là có ý để dọa dân Langsa mà chẳng làm cho ai chết, nếu có y sát hạ thì đã sẽ làm trái phá nhỏ hơn.

H. — Nếu người ta giao trái phá cho chủ đi liệng thì chủ có-liệng-chang?

T. — Dạ, nếu người Langsa đáng chết thì tôi đã sẽ liệng rồi.

H. — Khi ấy người Langsa có đáng chết chăng?

T. — Dạ, chưa đáng chết.

Vấn tội tên Tài

Tên Tài khai nó biết tên Sanh vì ngày kia tên Sanh có đến liệng nó, trao cho nó một cái hình và 1 cây cờ dựng giao lại cho tên chệc kia. Khi ấy Sanh xưng mình là ông chủ nói cơ này để mà khiến chệc trong lúc khởi binh.

Tên Tài này là người đi đến tiệm thợ bạc mà lấy đồ trang lệ. Tại tiệm Tư-phật có thấy tên Sanh giả dạng hoàng-đế. Hai Tri nói với nó hoàng-đế đây này sẽ đuổi người Langsa mà lấy nước lại. Tài cũng có đem hoàng-đế đi tìm một chỗ thanh vắng dựng cho tên Sanh tưởng gấm. Quan chánh-tòa hỏi: Tài có dự việc ráp và dựng nhà trái phá chăng, thì Tài chịu có.

Quan án Dartiguenave hỏi Tài ý gì la

Chứng nào in hết án xử đám tạo-phản rồi Bồn-quán sẽ in tiếp truyện 3 người ngự-làm-pháo-thủ.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Số 302
phần, T
tôi phải
Quan
trái phá
đọa ngư
T. —
người ta
Quan
soan mà
không?
T. —
Quan
con mà
cho kẻ c
Quan t
ly: T
hoàng-đ
Quan
và bày g
đầu ngư
cứ cho n
T. —
hoàng-đ
hay vậy.
Quan t
nhập l
T. —
ban đầu
Quan c
là vật t
T. —
việc ngư
H. — S
mà đi?
T. Hồi
thời làm
Quan t
thi ta n
Quan t
Té ra g
Giá-ch
— Phải
vi nó c
Quan c
Annam c
đạo g
— Tôi
ông chủ
Tên "h
chợ như
cung ph
Nó nói
tính khi
má cất c
minh, tr
ngày. C
phật sống
này sẽ th
Nay n
tiệm sửa
sẽ hay.
đến mà t
cuộc tế

Mỗi

phần, Tài nói: theo lời hai Tri thì chúng tôi phải đòi xử lại.

Quan trạng-sư Garros hỏi: Chủ có làm trái phá đặng giết người hay là để hãm dọa người mà thôi.

T. - Tôi không biết. Hai Tri nói với tôi người ta sẽ đặt trái phá mà thôi.

Quan án Dartiguenave hỏi: Chủ bày sớ soạn mà làm giặc với người Langsa phải không?

T. - Dạ, không biết.

Quan trưởng-lý hỏi Sanh: Văn mầy là con mã-tà police, sao mầy không giải hoặc cho kẻ đồng lõa với mầy?

Quan trạng-sư Naquard hỏi quan chưởng-lý: Té ra quan lớn cho thằng Sanh là hoàng-đế thiệt sao?

Quan trưởng-lý trả lời: Phải, trước khi và bây giờ tôi cũng cho nó là hoàng-đế, đầu người ta nói nó là dợn bán cừu tôi cứ cho nó là hoàng-đế mà thôi, Sanh thưa:

T. - Dạ, tôi không khi nào tôi xưng là hoàng-đế, thiên hạ kêu tôi như vậy thì tôi hay vậy, chần thiệt tôi là ông chủ.

Quan trạng-sư Garros hỏi Tài rằng: Chủ nhập lửa là có ý gì?

T. - Dạ, có ý thờ phượng trời phạt vì ban đầu họ có nói chuyện phạt sống.

Quan Chánh-tòa hỏi: trái phá chẳng phải là vật tế lễ trời phạt?

T. - Dạ phải, mà đến sau họ mới bày việc nước ra mà nói với tôi.

H. - Sao hồi đó mầy không từ biệt nó mà đi?

T. Hồi đó tôi đã nhập lửa lử, cũng khó mà thôi làm tới nữa.

Quan trạng-sư Garros tóm luận: nếu vậy thì ta nên từ nghĩ cho hiền tâm lý dân tộc.

Quan trạng-sư Espinet hỏi ông Garros: Té ra quan lớn coi tên Sanh như một tên Giã-chủ và một tên tướng giặc sao?

— Phải, tôi coi nó như một tên giáo-chủ vì nó có trai giới.

Quan Chánh-tòa nói: Song trong luật Annam có phải quyền trị đời và quyền trị đạo gồm nơi tay một người chăng?

T. Tôi không rõ, song trong trí tôi tưởng ông chủ này ăn chay hầu có đời xử lại.

Vấn tội tên Phát

Tên Phát là chủ tiệm xe máy ở Chợ lớn là chỗ những đũa nhập lửa tề tựu đến đó mà cung phụng hoàng-đế.

Nó nói rằng tên Ngô rủ nó trai giới cho tinh khiết, tên Ngô có biểu nó phụng tiền mã cất chùa. Ngô lại biểu nó ăn chay hãm miết, trong một tháng phải ăn rau đậu 12 ngày. Cũng là tên Ngô nói chuyện với nó phạt sống rồi sau nó mới hay rằng tên Sanh này sẽ thế quyền cho phạt sống ấy.

Sau nữa tên hai Tri biểu nó khui một cái tiệm sửa xe máy chừng nào cất chùa rồi sẽ hay. Vô biết trên lầu tiệm nó người ta đến mà thờ lạy tên Sanh. Nó có dự đến 3 cuộc tế lễ như vậy mà nó tưởng rằng họ tế

lễ phạt sống thứ nhì chứ không có dè họ lạy hoàng-đế.

Còn trái phá thì tư Phát không có hiểu việc chi cả. Nó ở trong tiệm đó hai tháng mà có nhiều khi về làng thăm gia quyến.

Nó chẳng hề khi nào thấy gươm mà người ta bắt được tại nhà nó.

Quan chánh-tòa nhắc lại cho nó nhớ có bắt tại tiệm nó 7, 8 người mặc quần áo trắng.

T. - Ngày ấy tôi không có ở tại Chợ lớn. Về lại người ta hay tới tiệm tôi mà thăm hai Tri.

H. - Nếu chủ vô tội sao khi cơ mưu bại lộ chủ lại đi đào tị địa tị Sôctrang?

T. - Bởi vì tôi sợ.

H. - Chủ là người giữ bạc cho bọn tạo phản phải không?

T. - Dạ, không phải tôi. Ngày kia tên Tri đi chơi về thấy cuốn sổ quyền tiền trốn bên bảo tôi lấy giấy khác chép lại chứ chẳng phải tôi là người giữ tiền bạc sổ sách.

Quan trạng-sư Garros nói: Tôi xin Đại tòa chứng minh cho tên này, nó chẳng phải là đũa cứng đầu cứng cổ vì hình trạng nó khác xa hơn mấy đũa khác, nó không hiểu chỉ trong việc tạo phản này đâu.

Quan chánh-tòa hỏi: Chủ có hiểu ý tên Tri chăng?

T. - Dạ không, nó có nói với tôi người ta sửa soạn cất chùa, nó biểu tôi trai giới thì tôi nghe theo.

H. - Mầy khai với quan tham-biên Sôctrang rằng tên Sanh sẽ bới trời mà xuống tận sát người Langsa.

T. - Dạ không, tôi nói theo ý tôi tưởng thì những người Annam mà bị bắt đó là có lòng âm mưu tạo phản nghịch cùng người Langsa.

Vấn tội tên Sao

Tên Sao chối không chịu là người vận động một cách hẳn hoi. Nó nói có cùng tiền mã cất chùa, chứ không có chiêu tập người đến Chợ lớn.

Không phải nó may sắc phục trắng đó. Mấy cuốn chỉ mã bắt được tại nhà nó là của vợ nó tự liếm lại đó mà may và quần áo trong nhà. Còn bữa chú là của tên Ngô cho nó là vì vợ nó đâu.

Nó chịu có đến nhà Tư Màng mà lãnh vở trái phá chở đi Rạch-cát, rồi sau họ làm gì thì nó không biết tới. Trong khi người ta ráp trái phá thì nó ở tại Chợ lớn, rồi ngày kia hai Tri biểu nó ra Cầu-ông-lãnh mà chèo ghe về, thì nó thấy có 4 người đến lãnh trái phá lấy khăn bà-ba choàng lại.

Sớm mai này bửa hội, chiều 3 giờ nhóm lại.

Những đũa đức trái phá

Và những đũa đi đặt trái phá cất nghĩa phương phạn mỗi đũa

Mấy bữa rày hỏi các đầu lãnh đã gần hết nên buổi chiều ngày 6 có nhóm hỏi những đũa tiêu-tội.

MÀI HÓA MÔI DÀN

LỜI NÓI THIỆT

(Véridique)

Có nhiều vị chưa được thần tài phó họ bèn đến hỏi bôn quán rằng, thấy trong các lời rao bán thuốc điều Diva nói trong nhiều gói thuốc Diva có giấy Ban thưởng, ai mà được giấy ấy rồi đem đến hàng mà lãnh thưởng hoặc đồng hồ, dù, nón, khăn, hoặc đồ chơi kiểu lạ v.v... mà biết có thiệt hay là lời phỉnh gạt cho bá tánh ham mua thuốc đó chăng.

Bôn quán xin trả lời chung một lần cho khán qua chắc dạ, mỗi một thùng cây đựng thuốc điều Diva có ít nư là 5 gói có giấy ban thưởng.

Bôn-quán có thấy nhiều người đến hàng mà lãnh thưởng rõ ràng, không phải là lời nói gạt.

Khán quan cứ bèn chỉ mua hút hoài thì cũng có ngày gặp vui.

Có bán tại trong các tiệm cafés.

CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ LAO BỊNH XEM

(Pour les phthisiques)

Thiên hạ thường hay tưởng rằng những người đau bệnh thổ không được mạnh mà kỳ trung thì thiệt thổ mạnh quá.

Ông nghiệp-sư Albert Robin có luận rằng. Người đau bệnh phổi có một thổ mạnh, thổ giỏi, thổ nhiều hơn người không có bệnh, nó xài dưỡng-khi nhiều quá làm ra như mìn đốt mình vậy. lần lần hóa nó thắm nhập vào cốt-chủy bèn chết vì bệnh tự nhiên.

Thường những người không hiểu hay đem người có bệnh như vậy đến chỗ đồng bát cũng tỉ như giúp cho lửa trong mình lừng lên chẳng biết rằng phải dưỡng người có bệnh ấy một cách rất khéo hãnh dưng đồ chạy lột mà dưỡng song le nếu nuôi bệnh như vậy thì làm sao mà bồi cái sức đã tổn kém bấy lâu, chẳng kịp thì chầy lữa trong mình nó đốt riết thì phải liêu lẩn ra tro mạt, không phương nào trị nổi.

Như vậy thì chẳng khá trông cho bồi thực dưỡng mà bồi sức lại được, nếu cùng cách bồi thực thì rất quang hệ, vì người bệnh thì về đã môi mê chẳng còn tiêu hóa mau lẹ như khi trước, dưỡng mà làm cho tiêu hóa các vật thực mình đốn vào đó.

Như vậy thì coi có phải mình làm cho ngũ tạng lục phủ phải mang họa không.

Chớ theo tánh lý thì đồ vật thực phải lấy cái sức bồi dưỡng của nó mà thân lại cho tiện dưng nuôi người bệnh khỏi phạt vì, mà dưỡng bồi sức lại.

Có một mình thứ thuốc Globéol thiết thần hiệu, có đủ lẽ như nói đây dưỡng trừ bệnh đau mụt trong phổi, thuốc Globéol là một thứ thuốc gồm đủ vật huyết tinh ba.

Thuốc Globéol cũng khác tỉ như máu vậy, trộn lạnh gồm đủ các sức bồi dưỡng tinh thần khí lực, đủ sức mà sát trùng mà trừ độc-

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhứt trình
Lục-tính-tân-văn giùm

được. Nó bổ dưỡng giỏi hơn máu thường vì trong lúc bào chế người ta bỏ những vật vô ích lấy vật bổ dưỡng mà thôi, hề uống nó vào thì nó hay sanh sanh hóa hóa, bồi bổ các chỗ hư tệ. Tóm lại một liều thuốc Globéol nó làm người có bệnh mau vượng sức, ăn ngon ngủ yên.

Trong tờ Y-báo thành Paris có một bài luận thuốc Globéol tặng khen chẳng cùng.

Ông lương-y Machaut khi trước có giúp việc trong các nhà thương tại Paris lại luận như vậy:

« Ngày kia có một đứa con gái nước da xanh mét, ăn uống chẳng biết mùi lại ho khặc khặc.

Thở nó ho vậy mà không hề nó mang bệnh có mụt trong phổi. Bào nó uống mỗi buổi ăn cơm 4 hoàn thuốc Globéol được hai tháng ăn ngon ngủ yên hết ho.

Có nhiều lương-y khác cũng đã thử dùng thuốc Globéol mà trị bệnh huyết suy hoải căn, hoản-dữợng.

Các lương-y làm chứng chắc như vậy.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhưt hạng bào-tê-sur, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, đường Thủy bình Chợ-lớn.

VỆ SANH THIẾT DƯỢC

(Le fer qui fait vivre)

Như bạn tôi đang đừng xem mấy cây sắt người ta cất nhà, mà nếu tôi nói mấy lời sau đây thì chắc sao bạn tôi cũng lấy làm lạ:

« Trong mình bạn chẳng khác nào các sườn nhà ấy, không có sắt làm sao chắc chắn cho đứng, chừng 3 grammes sắt thì đủ mà làm cho bạn đứng khương cường tráng kiện. »

Có người lại nói: « Ba grammes thì nhiều quá, trong thân thể con người mà làm sao có nhiều sắt dữ vậy? »

Phải có như thế mới là đủ mà làm cho mình mạnh giỏi đứng. Khả biết rằng trong huyết ta là một thứ vật lỏng đựng muôn ngàn huyết-cầu.

Thử xưa chưa tìm được máy ghi mà coi các vật trong máu cho đứng, ngày nay bày ra kiến hiển-vi mới thấy rõ các huyết-cầu hình tượng ra làm sao: tròn mà đẹp cũng như cắt bạc vậy.

Trong mấy cắt bạc bằng huyết này thì có tợn sắt vào đấy, còn người như lấy đó mà sống.

Khi nào máu con người mà chẳng có đủ hồng huyết-cầu, hoặc bị đứt tay đứt chơn ra máu, hoặc trong máu ấy chẳng có đủ sắt thì phải yếu, mất máu, xanh xao, sao sao cũng chẳng khỏi bệnh hoạn.

Nếu trong huyết mà chẳng thiếu món chi, có sắt nhiều thì chắc đứng mạnh giỏi luôn.

Huyết-cầu thì dùng mà dần các nơi trong thân thể con người, nuôi chỗ này bỏ chỗ kia

Coi bộ hoàng-đế không vụ đến việc tra vấn ngôi giễu cợt với mấy người ngồi gần, hoặc nói chuyện với các trạng-sự, cưỡi cợt luôn luôn. Và lại mấy đầu lãnh khác cũng cưỡi cợt, tên Ngọ tên Hiệp ngồi nói chuyện nho nhõ với nhau dòm đèn khi châm bâm, thấy chi cũng cười.

Nay bốn quân xin dịch tiếp theo những lời khai

NHÓM LẦN THỨ TƯ
Vấn tội tên Minh-ký

Tên này khai không có nhập lửa dám ám mưu tạo phản. Có xuất vốn nhà khui tại Cảnvot một tiệm bán rượu và hàng xén. Khi trước ở Takeo cũng lập tiệm như vậy được 2 năm lỗ vốn bên đời quả Cảnvot là chỗ có 300 dân đương làm công. Nó quá quyết rằng Tư-Phát không có giao tiền gạo gì cho nó, mà tư Tri có lo cho nó 300 \$ bi-o đừng khai bậy ra. Còn về việc tạo phản nó biết được là vì tên Tri có nói chuyện với nó và rủ nó nhập lửa. Bởi vậy cho nên mấy tên khác oán nó mà rầy cho nó vì nó đã đến quan mà đầu cáo việc này.

Quan chánh-tòa hỏi tên Sanh thì tên Sanh thừa rằng tên Minh-ký nói láo, bởi vì Minh-ký có thể với nó rằng là người nghịch cùng Langsa.

Minh-ký trả lời rằng: Nếu nó có thể như lời tên Sanh nói thì sao nó còn dám đi đầu cáo.

Tâm khai nói hai Tri nói với nó rằng Minh-ký có nhập lửa.

Tư-Phát nó đã giao cho Minh-ký 800\$ mà Minh-ký chối hoài; Phát nói có đi với Minh-ký mua hàng. Văn tiệm này để làm chỗ tạm nghỉ cho những người nhập lửa tới lui.

Hiệp khai rằng Minh-ký có nhập lửa nên tên Tri mới giao bạc cho nó, rồi sau nó mới đi đầu cáo.

Vấn tội ba Đồng

Nó là một đứa đi thơ bị đuổi. Nó khai rằng đi theo làm kỹ-lục cho tên Tâm chứ không có nhập lửa. Ngày kia ở Chợ-lớn sửa soạn về tên Tri có giao cho nó một bao thơ bảo về Nam-vang xé ra lấy tờ giấy trong bao thơ mà dán, thiết nó không để là văn-hịch làm nguy.

Tâm Tâm nói trong bọn giầu việc tạo phản không cho tên Đồng biểu.

Sanh khai nói ba Đồng là người làm mướn cho tên Tri. Tên Đồng khai rằng có mướn người Cao-man dán văn-hịch.

Vấn tội tên Giàu

Tên Giàu là người đúc vỏ trái phá. Nó khai rằng Tư-Màng có đến nhà đưa kiểu đúc 18 cái chuông. Nó bèn mướn chệc đúc ở Chợ-lớn làm một tháng mới rồi. Khi đem vỏ chuông về nhà cách một tuần lễ Tư Màng tới lãnh mà trước khi có dặn trao rồi chuông cho tử tế nó thấy bảo làm công chuyện là như vậy thì tư Màng. Tư Màng trả lời rằng ấy là để làm trái nởi, rồi Tư Màng lại xin nó làm cho một cái sắt đứt vỏ

đó. Ngôi lói và ruột gà cũng làm tại tiệm tên Giàu.

Giàu lại khai rằng Tư Màng đem xe tới ở chỗ chuông, cách ít ngày trong lúc nó đi khỏi thì người ta có tới tiệm nó mà mua với con nó 30 me sắt

Nó khai không hề là đúc trái phá nếu để thì không có làm đâu. Nó lại nói ngày kia Tư Màng đến cây nó ráp 2 cái chuông lại làm một thì nó nói nó không có giờ rảnh.

Khi quan chánh-tòa hỏi nó thì nó khai rằng chẳng hề nói với Tư Màng các lời sau đây: « Đây là chú đặt cho tôi làm trái phá phải chăng » và lại họ thử ngôi lói ở đầu chớ không có thử trong lò rèn của nó.

Quan chánh-tòa hỏi: Đúc đồ không ra giống gì mà sao chú đòi mắc tiền quá vậy?

T. — Dạ, chuông ấy bằng đồng nên phải mắc tiền như vậy, tôi có lãnh của họ 365 \$ tôi mướn chệc đúc hết 180 \$.

Quan chánh-tòa nói đòi mắc như vậy là y nó biết là việc chẳng vừa.

Vấn tội tên Lương-hưng

Nó khai rằng ngày kia tên Giàu đến mướn nó đúc 18 cái chuông xe lửa thì nó lãnh làm, bèn làm kiểu bằng cây đi Chợ-quán mướn thợ Annam đúc.

Thợ đúc này chẳng thạo việc làm nên nó phải đi mướn nhiều người, vả lại người sau lại ăn rẽ tiền hơn người trước.

Tên chệc này làm le muốn đưng đơn mà kiện các đầu lãnh xin tiền thiệt hại, song quan chánh-tòa đuổi nó xuống ngôi lại chỗ cũ.

Vấn tội tên Tri

Nó là con hương chủ Phước, khai rằng cha nó biểu đi đến bến Cầu-ông-lãnh lấy một trái phá mà đặt vào gần đường xe lửa. Nó chịu có khui tại đường Bourdaís một tiệm bán đồ tây và tên Sanh cũng có đến đó mặc áo thầy chùa, Sanh có mời nhiều người Annam tới đãi tiệc mà nó không hiểu người ta có quen tiền cùng chăng.

Sanh nói là tên Phước cho nó 600 đồng bạc.

Tên Tri khai không hiểu tờ văn hịch chú nó khai cho nó xếp văn hịch mà bỏ vào phong thơ. Sau nó khai rằng nó hiểu việc ám mưu tạo phản vì cha nó có nói cho nó biết.

Nó có lập lại cách nó đi đặt trái phá rất êm ái vì nó sợ nó.

Vấn tội tên Cang

Nó khai rằng có gặp tên Ngọ ngoài đường Ngọ rủ nó xuống ghe chơi rồi cho nó uống thuốc gì không hiểu toan trao cho nó một cái gói và 5 đồng bạc biểu nó đi đặt trước trường bố Chợ-lớn, nay nó lấy nó lấy làm hối hận.

Vấn tội tên Thiên

Nó khai Ngọ cho nó 3 đồng bạc mà đi đặt trái phá tại Chợ-gạo là tên Tài sai

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình
hân-văn giùm

làm tại tiệm... g đem xe tới... lúc nó đi... nó mà mua... trái phá nếu để... nói ngay kia... trái chuông lại... có giờ rãnh... ó thì nó khai... lại nói rằng... sau... làm trái phá... ngồi lồi ở đầu... en của nó... đồ không ra... tiền qua vậy?... không nên phải... của họ 365 \$... như vậy là... -hưng... tên Giàu đến... xe lửa thì nó... ng cây di Chợ... iệc làm nên nó... xả lại người... trước... đứng đơn mà... hiết hại, song... ng ngồi lại chổ... i... ớc, khai rằng... u-ông-lãnh lấy... đường xe lửa... Bourdais một... cũng có đến... có mới nhiều... má nó không... cùng chàng... ho nó 600 đồng... r van hích chủ... hích má bỏ vào... g nó hiểu việc... có nói cho nó... lặt trái phá rất... ng... go ngoài đường... rừi cho nó ồng... ao cho nó một... nó đi đật trước... lấy nó lấy làm... iên... ồng bạc mà đi... là tên Tài sai

nó đi đến tên Ngô lãnh trái phá gói trong khăn gói xe kéo đem đi đặt gần bèn lồng đèn trước chợ mà không hiểu là trái phá
Vấn tội tên Tinh
Nó khai gặp tên Trĩ mới nó xuống ghé giao cho nó một gói đem đi đặt gần tường dinh quan Toàn-quyền, nó cũng chịu có dân tờ văn bích, nó khai rằng đại mà đi làm việc không hiểu, nhưng giữa phòng tra nó khai rằng nó có lòng nhiệt thành nay nó lại nói rằng nó không biết trái phá mà nó chịu thiệt rằng khi ấy họ biểu nó quàng thì nó không dám, đó quả là nó hiểu người ta giao cho nó một vật hiểm nghèo.

Vấn tội bà Hồ
Nó khai tên Ngô rủ nó xuống ghé cho nó uống thuốc chi không biết rồi giao cho nó một gói biểu đi đặt tại chợ.
Quan Chánh-tòa hỏi Ngô thì nó nói không có cho uống chi, nó biểu đi đặt vật ấy nhè nhẹ mà thôi.

Bà Hồ khai nó không hiểu là trái phá.
Quan trạng-sư Duval hỏi thằng Tinh vậy chó khừ chủ uống thuốc ấy rồi trong mình ra làm sao?
T. -- Khi tôi uống rồi thì trong mình tôi rất buồn bã họ biểu đầu tôi làm theo đó.

Nó lại nói từ thuở nay không biết tên Phan-phát-sanh.

Vấn tội tên Huấn
Huấn khai lãnh trái phá lên xe kéo đi đặt tại chợ Bình-tây, nó khai đến gần tới nơi có ngừng xe lại ấy là tên Ngô biểu má chỉ chỗ ngừng trước khi đặt trái phá. Số là khi trước nó có gặp tên Ngô trong làng nó xin thuốc cho đòn bà uống, tên Ngô biểu nó hãy đi đặt trái phá rồi thì cho thuốc.

Quan trạng-sư Duval hỏi, thì tên Huấn thừa có 2 đứa con mà đã chết hồi nhỏ, lúc làm quen với tên Ngô thì vợ đang có nghén, tên Ngô nói với nó rằng: « Như vậy muốn con mày sẽ hết nói chết như mấy đứa trước thì nếu mày chịu nghe lời tao sai khiến thì tao sẽ cho thuốc ».

Vấn tội tên Mao
Mao khai rằng tên Ngô nói với nó ngày 28 mars xuống Chợ-lớn thì sẽ thấy hoàng-đế chớ không thấy nói dạy giặc, người ta lại biểu nó phải bận đồ quần áo trắng, Mao khai không có dự đến việc làm thuốc sung. Quan trạng-sư Duval hỏi thì nó nói nó dạ nghe theo lời tên Ngô. Hỏi nó hoài mà nó không nói vì sao mà nghe lời tên Ngô làm vậy. Nó khai rằng nó sợ tên Ngô vì tên Ngô làm hương chức trong làng mà thôi.

Vấn tội thầy Huê
Thầy Huê là em về tên Ngô khai rằng tên Ngô sử đầu thì nó nghe theo đó và hăm dọa nếu không nhập lửa thì nó giết. Cục chẳng đã nó mới chịu theo, nó khai có thấy hoàng-đế tại tiệm tư Phát, có dự việc làm thuốc sung tại nhà tên Phước, việc này là tại tên Phước ép nó.

Tên Huê này là người đặt trái phá gần đồn lính tập, nó khai người ta có giao cho nó một cây gươm mà nó không dám lấy.
Nghe khai như vậy thì hoàng-đế cười nói sao nhát gan vậy.
Còn tên Ngô thì chịu có hăm dọa thầy Huê.

Vấn tội bảy Bọt
Nó chối không chịu có làm thuốc sung và phụng bạc cho bạn tạo phẫn. Mà nó chịu có thấy người ta ép tờ văn bích ịn tại nhà tên Phước.

Vấn tội tên bảy Thập
Nó chịu có thấy tên Phước đang khấc chữ bằng cây mà làm văn bích, nó nói tên Phước có rủ nó mà nó không chịu nhập lửa, có dự việc làm thuốc sung mà không biết để làm gì.

Vấn tội Trương-văn-Sư
Sư khai nói có giúp xếp văn bích, nó có khai tại sở tuần thành rằng tên Tài có rủ nó nhập lửa mà giữa tòa nó lại chối.

Vấn tội Ngô-văn-Đặng
Đặng bị bắt ngày 28 mars trong tiệm tư Phát. Nó nói người ta hứa với nó 10 \$ đặng rên gươm nên nó tới nhà tư Phát mà đòi bạc. Tên Trĩ hăm nó nếu nó không rên thì giết nó.

Vấn tội Nguyễn-văn-Cửa
Cửa bị bắt ngày 28 mars tại Chợ-lớn nó khai tên Ngô biểu nó xuống đó mà làm giặc, nó có dân tờ văn bích tại chợ mà không có lãnh tiền gao gì.

Vấn tội Nguyễn-văn-Tiền
Tiền 16 tuổi chịu có dân tờ văn bích. Quan Chương-ly chịu tha tên này không buộc tội.

Vấn tội Nguyễn-văn-San
San bị phó-tổng bắt, khai rằng ngày 28 mars không có đi Chợ-lớn, nó khai có lãnh một tờ văn bích mà không có dân. Đổng hồ gố 7 rưỡi chiều bãi hội.

NHŨM LẦN THỨ NĂM
Sớm mới mùng 7 novembre hồi sắp tiêu tốt vô danh đã khai tại sở tuần-cảnh hoặc giữa phòng tra, nay ra giữa Tòa chối ráo.

Vấn tội Nguyễn-văn-Bạc
Tên Bạc là chủ phố chỗ thợ-bạc ở liêng cang trong đám này. Nó khai thợ-bạc đến ở chưa được một tháng xây lờ tại hàng ba mà làm kiện, nó chịu thiệt có bắt được tại nhà nó một cái đột mà không biết thợ-bạc làm đồ cho ai.
Tên Bạc chịu người ta có bắt tại nhà nó đồ thợ-bạc và quần áo trắng, mà nó không khi nào nhập lửa trong đám ám mưu tạo phẫn.

Vấn tội chệp Hứa-song
Có bắt đặng tại nhà tên chệp này một cây cờ xanh, nói Hoàng-đế Sanh sai người ta cho nó cờ ấy và một cái binh Hoàng-đế, tên Tài đem cờ đến cho nó đặng chứng diện trước nhà, có đề chữ: Đại-minh-quốc, và Thất-phủ-kỳ.

MẠI HÓA MÔI DÂN
(Tiếp theo)

cũng như mình dùng tiền bạc mà xài và buôn bán vậy. Mà khi nào bạc tiền ấy mòn hết thì mới làm sao?

Vậy phải đem nó vào lò, nấu nó lại và thêm bạc cho đủ số.

Cái đó là nói về bạc tiền, còn như trong thân thể ta thì cũng vậy, vật nào thiếu thì phải thêm mới đặng mà như sắt thiếu đặng thì mới làm sao, chẳng lẽ lấy sắt nấu vào bụng cho đặng?

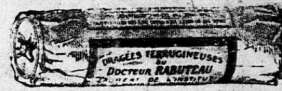
Chẳng khó chi mà lo. Phải dọn làm sao cho sắt vào mình con người mà tiêu hóa như đồ vật thực thì mới xong.

Việc này thì nhờ có quan lượng-y Rabuteau bảo chế vị thuốc ấy và thí nghiệm tại Bác-học-niên, kinh đô Paris. Vị thuốc ấy Bác-học-gia kêu là protochlorure de fer.

Quan lượng-y Rabuteau dùng sắt mà dọn thuốc một cách kỹ lưỡng khéo léo vô cùng và đặt tên là thuốc Dragées Rabuteau

Dọn ra như vậy đây thì uống vào bụng mới mau tiêu hóa đặng. Vậy khi nào trong mình yếu, mất máu, khi dùng thuốc Dragées Rabuteau thì sẽ đặng đó đa thâm thì chẳng sai.

Quan lượng-y M... kỳ



Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dặng, chủ tiệm là G. RENOUX nhưt hạng bác-t-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat Saigon Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-lớn.

TIÊU NHI ĐỐI QUẠI
(Causerie enfantine)

— Cha chả! trời chiều giờ mạt quá, thôi làm điều tha chơi bây.

— Ủ được!

Hai đứa chạy đi mua giấy và chỉ cuộn, có một đứa nói rằng: Nè này, lựa chỉ cho chắc mới xong, gió mạnh quá đa!

— Biết chỉ nào chắc mà lựa?

— Nghe má tao nói chỉ cuộn hiệu Cartier Bresson, của hãng Dumarest, số 2 ở đường Charner, Saigon, bán thiệt là chắc chắn ai cũng khen, họ mua về may áo lâu lâu làm mà không đứt.

— Ủ phải, để mình lựa hỏi coi tiệm có bán thứ chỉ đó không...



Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình
IN-c-ting-tân-vân giùm

RƯỢU COGNAC NIỆU MOYET

Rượu COGNAC hiệu MOYET này đựng trong chai lớn cùng vẻ nhỏ. Trên mỗi chai,

gắn nơi nút, có một cái nhân ba màu như **CÓ TAM SẮC VẠY**

Ấy là **hiệu rượu thiết đó** Cognac Moyet là một thứ rượu thiết ngon, chứ không phải như mấy thứ rượu khác kêu là rượu Cognac đó đâu.

Nay có luật mới cấm không cho kêu mấy thứ rượu đó bằng rượu Cognac vì nó làm cho người nào uống nó phải mang bệnh mà chết.

Chữ **COGNAC** trên nhãn nơi trên đây thì đủ chứng rằng rượu hiệu của chúng tôi là thượng hạng.

Hãy thử ít chai rượu Cognac Moyet thì biết!

Mỗi khi ăn cơm rồi, uống nó thì mau tiêu lắm.

Khi nào một dung môi lý nhỏ thì chắc khỏe liền trong giây phút.

Nhắc lại một điều là rượu Cognac Moyet rất trong sạch thiên hạ trong cả hoàn-cầu ai biết khi ăn uống đều dùng nó.

Trong mấy tiệm hàng xén đâu đâu cũng có bán

→ **CÓ BÁN SỈ** ←
 TÀI HĂNG

Union Commerciale

Indochinoise

34, ĐƯỜNG CHARNER, 34

→ **SAIGON** ←

COI QUA TRƯỜNG THỢ 15

Tên Song khai rằng có phụng 150\$ cho đám âm mưu tạo phản chứ không phải 1500\$ như lời khai trong phòng tra. Bạc ấy nó đựng mà để cất chùa, nó không dè có vụ tạo phản. Người ta có biểu nó dán một tờ văn-hịch mà nó không hiểu tờ ấy nói việc gì.

Quan Chánh-tòa bảo thông-ngôn dịch tờ văn-hịch cho nó nghe là tờ xuất dục người làm loạn cùng Langsa.

Khi quan trạng-sư Garros hỏi thì tên Song nói nghe lời người ta mà theo đạo phật; tên Tri biểu nó dán văn-hịch thì nó vưng lời, chứ chẳng hề nó có ý hiệp với ai mà làm dữ. Nó có thấy 1 hạt sống và tên Tri có dắc nó xuống ghe có chở 9 trái phá, chở trước khi nó không có thấy trái phá nào hết. Tri nói với nó : đó là trái phá mà không có nổ.

Vấn tội Nguyễn-văn-Hoa

Hoa khai rằng không có nhập lửa, còn grom cây bắt tại nhà nó đó là đồ bằng tre con nít làm mà chơi. Nó có cùng 10\$ đề mua đèn sáp và cất chùa.

Bùa bắt tại nhà nó đó để mà trừ bịnh.

Vấn tội Nguyễn-văn-Luân

Vân tên Luân là cựu mã tà police, nó chịu có đem hoàng-đế lại nhà Hộ-trưởng xin một cái giấy đề tên Lạc; nó biết hoàng-đế 3 năm nay mà không biết là con ai.

Vấn tội tên Ba Mùa

Ba Mùa là anh Tư Màng trốn biệt, là con phật sống. Khi cha nó chết thì nó bỏ nghề đánh xe, còn Tư Màng thì bỏ sở ta-son, cùng nhau khui tiệm sửa xe máy, mà Ba Mùa khai nói việc chỉ xây đến trong tiệm thì nó không hiểu gì hết (có lẽ nào ở trong tiệm mà không hiểu việc gì hết, nói cái nghe cũng lạ).

Vấn tội Nguyễn-văn-Mười

Mười ngày 28, Mars bị bắt, nó khai rằng đi đến Chợlớn làm ăn, nó nói quần áo trắng bắt dựng tại nhà nó đó là quần-áo của nó thường dùng.

Quan trạng-sư Duval muốn rõ quần áo của 20 đứa bần đó vì cơ nào mà có tội.

Quan chương-ly nói rằng : Chẳng phải là bắt tội mặc quần áo trắng, mà là bắt tội hiệp với nhau một chỗ, đồng một ngày, đồng một ý quấy.

Vấn tội Nguyễn-văn-Huợt

Nó là bà con với tên Ngo, Phó-tổng bắt nó, nó khai rằng quần áo trắng bắt tại nhà nó là đồ nó hay thường dùng.

Quần áo đó có đem trước Tòa thì quan trạng-sư Truchement nói quần áo này bần ít nữa là 5 lần rồi.

Tòa hỏi tên Ngo thì nó nói tên Huợt không có nhập lửa.

Vấn tội tên chinh Mau

Nó khai không có vụ đến việc làm thuốc súng. Nó nói tên Phước bảo nó xuống Chợlớn mà coi hoàng-đế.

Vấn tội mười Tý

Nó khai rằng cha vợ nó là Hương-chủ Phước biểu nó nhập lửa, mà nó không chịu vì nó không có tiền mà chịu vô đó.

Vấn tội tên Nguyễn-văn-Cổ

Nó là bạn chèo ghe cho tên Ngo. Nó khai có thấy trái phá, đêm kia giờ tý có người đến lãnh, mà nó không hiểu đồ ấy để làm gì.

Vấn tội tên Trương-văn-Chuộc

Chuộc chối không có dự cuộc tế lễ tôn hoàng-đế và chối không có phụng 1000 s dâng cất chùa, mà hoàng-đế sanh không cãi đi cãi lại, có bắt tờ giấy tại nhà tên Chuộc mà nó nói rằng không biết ai đem bỏ đó và nó nói rằng nó không phải là người làm đầu trong đám ăn chay.

Vấn tội Trương-văn-Cử

Nó khai với Cai-Tổng rằng bữa 28 mars nó không có đi Chợlớn. Nó cũng không có đốt quần áo trắng. Nó nói tên Ngo có cho nó 3 cây grom mà nó đã quăng xuống sông rồi.

Tòa hỏi biệt, nó khai rằng tên Ngo có phát quần áo trắng cho nó, nó đầu trong lu mà chôn ngoài ruộng. Mà vì tên Ngo không đến mà lấy nên nó đã đốt rồi.

Vấn tội Phạm-văn-Vui

Tên này bị bắt tại Chợlớn, nó khai nó đi mua ống khóa.

Vấn tội Nguyễn-văn-Huê

Nó khai đi Chợlớn kiếm công chuyện mần ăn, bị bắt tại chợ.

Vấn tội Trương-văn-Khanh

Tri-phủ lấy khai nó đã chịu thiết, song giữa Tòa nó chối, nó khai rằng xuống châu thành kiếm công chuyện mần ăn.

Vấn tội Lê-văn-Bồi

Nó đi thăm em.

Vấn tội tên Năng

Nó khai rằng : tôi nghe thiên hạ đồn nói có Hoàng-đế tại Chợlớn, nên tôi xuống đi coi. Tôi chẳng hề dám tính việc làm giặc với người Langsa, tôi có cho tên Ngo 3\$ dâng chữa bịnh cho vợ tôi.

Vấn tội tên Mên

Bị bắt tại Chợlớn. Nó nói tên Ngo biểu nó xuống tại Chợlớn coi hoàng-đế. Mà trước mặt tên Ngo thì nó lại chối.

Vấn tội tên Thân

Nó đến đó coi hoàng-đế, mà không ai rủ nó.

Vấn tội tên Đệ

Bị bắt tại Chợlớn, khai rằng không có cho tiền tên Ngo và đi đến Chợlớn thăm anh em bạn.

Vấn tội tên Mẹo

Bị bắt tại Chợlớn, khai nói người ta biểu xuống coi hoàng-đế.

Vấn tội tên Miên

Giữa phòng tra, tên Miên khóc nói đại nghe lời tên Ngo. Nay nó chối nói rằng đi Chợlớn thăm anh.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

Vấn tội tên Ngân

Bị bắt tại Chợ Lớn ngoài đường có bạn quần áo trắng.

Vấn tội tên Liêu

Chịu có giao tên Ngô 2 đồng bạc cất chừa và đến Chợ Lớn coi hoàng-đế.

Vấn tội tên Khuê

Bị biên tây bắt tại Chợ Lớn, nói đi mua lá và chối không có bị bắt tại tiệm tư Phát.

Vấn tội tên Mươi

Bị bắt tại trước trường bố đang đợi hoàng-đế, vì nghe tên Ngô mà làm như vậy.

Vấn tội tên Quế

Đi Chợ Lớn kiếm ghe, chối không có khai với Đốc-phủ rằng tên Ngô biểu đi làm giặt.

Vấn tội tên Trấn

Đi Chợ Lớn coi hoàng-đế.

Còn tên Du khai đi coi hoàng-đế, Mươi đi tiệm thầy thuốc, Quế đi coi hoàng-đế, Sao cũng vậy, Thiên đi mua vải cho vợ. Hàn đi coi hoàng-đế.

Đồng hồ gõ 11 giờ ban mai bãi hội.

NHÓM LẦN THỨ SÁU

Chiều lại khi quan Tòa vấn tội mấy chục tên đồng lõa còn lại đó rồi bèn bãi hội.

NHÓM LẦN THỨ BẢY

Ngày 8 novembre hồi chứng v. v.

Tờ buộc tội

Quan chửơng-ly đề-hình đọc tờ buộc tội như vậy:

« Chư tôn,

« Nếu Chửơng-ly đề-hình quan trong đám xử này chẳng xứng ra mà buộc tội thì bá tánh sẽ có quyền lấy làm lạ : sao lại đi có điem nhiên tọa thị.

Bởi vậy cho nên tôi đã trú nghĩ phải đến hay mặt cho cuộc công pháp Langsa đặng mà buộc tội những phạm nơn trong đám này.

Luận cho đám ám mưu tạo phản này chẳng hề làm nao núng đến thế lực của người Langsa.

Đám ám mưu tạo phản đàng thời giải đến trước mặt chư tôn đây thì cũng có làm nao động ít nhiều trong cõi Đông-dương, vì trong quần hạt chúng ta đây lần này chẳng phải là lần thứ nhứt mà những đứra làm nao động nơn tâm nổi lên một cách dạn dĩ chống cự cùng thế lực của chúng ta, nhưng lần này là lần thứ nhứt mới thấy chúng nó bặc chước thể thần ngoại quốc mà dùng.

Vấn chẳng phải tôi nghe người ta luận sai rằng thế lực của ta tại đây đưng kim nếu không tồn đưng dự cũng đã nhiều ít lung lay, mà luận như vậy đứra. Đám ám mưu tạo phản này thì trong tờ văn-cáo đã có bày tỏ các việc, sau tôi sẽ luận đến tự thú chí vì cho chư tôn tường. Dầu cho những đứra lang loan đã tạn bình sanh chỉ lực mà tạo phản mặc dầu

chớ quyền hành nước Langsa chẳng hề khi nào phải nguy hiểm, mà cũng chẳng làm chi cho sớn cái lòng quảng đại nước Langsa đã thì ân huệ cũng các dân bảo hộ mà cũng không làm cho sớn sờ vng của các dân ấy đứợc.

Song le xét cho kỹ thì tuy chúng nó bày cái cuộc làm ác hơn là làm hại thế lực của chúng ta mặc dầu, chớ nó cũng có mong lòng ngộ nghịch, các việc ấy chẳng lẽ bá tánh mà điem nhiên tọa thị.

Tuy nó không làm gì nổi đến quyền hành chúng ta chớ cũng đã bày tỏ rằng một đám chẳng bao nhiêu người mà dám nghịch cùng nhà nước Langsa. Trong đám này cũng có nhiều việc lợi hại, 1 là chuyện hãm dọa nó làm cho nao động nơn tâm, hai là sự rúng ép lương dân đưng lo an cư lạc nghiệp, 3 là một đứra rất trọng hệ là chúng nó dùng cách thế của đám nao loạn hay dùng kêu là *mảnh thể*.

Chửơng-ly đề-hình quan cũng còn một cơ khác đặng mà can dự vào đám này.

Trong cơn đám tạo phản ít người này nó tháo thừ và hí hước, tìm cách này kiếm thế kia mà làm cho nao động lòng trung thành của dân Annam ; trong khi chúng nó đã tỏ lòng bạc bẽo xác xược vng ơn phụ nghĩa cùng nhà nước Langsa thì tôi tưởng nên tổng luận các việc quyền hành của chúng ta từ ngày nước Langsa qua tới đây đưng giờ cho biết rằng chúng ta chẳng phải như nhiều dân khác mong một lòng lấy xứ người mà đở lợi.

Cuộc phở thể của nước Langsa

Luận về các thầy giảng đạo và sự bắt đạo
Nhà nước Langsa chẳng phải qua Đông-dương này mà đành giạt đất vườn của tổ phụ dân lưu lại mà cũng chẳng phải qua đây mà cướp bóc gia tài của chúng nó như thói những dân-tộc phương đưng đi chiếm cứ thuộc địa hay làm như vậy đứra.

Chư tôn cho phép tôi dùng 1, 2 tích xưa tóm tắt mà phân giải đoạn trọng hệ này đặng mà bày tỏ lòng thiết thành quảng đại Langsa, phải tranh cạnh cùng sự khi trá của cự trào Annam, và chửơng trình các cuộc của ta mong làm và các cuộc đã thành tựu trong xứ này rồi.

Người Âu-châu qua Đông-dương này trước hết là các thầy giảng đạo Thiên-chúa.

Có nhờ sự giảng đạo Thiên-chúa khắp tứ phương, nên trí hờ của chỉ của Âu-châu mới tràn ra ngoài đứợc : dụ dân vào đạo Thiên-chúa chẳng phải là một cuộc cắt đứt dân giả man que lậu trăm luân nơi bặc ám mà đem vào đấng văn-minh tiến bộ Âu-châu hay sao ?

Nguyên xưa các người buôn bán Âu-châu vì đã đọc những chuyện của các thầy cả thuật lại bèn sang qua xứ này mà giao diệc, những

MẠI HÓA MÔI DÂN

(Tiếp theo)

THUỐC RỜI

thuốc này đưng trong Gói bia xanh có bao một miếng giấy trắng



trên miếng giấy này có đề hiệu người làm thuốc bằng chữ đen và chữ "MELIA" bằng màu đỏ.

Thuốc MELIA này thiệt ngon, chẳng có thuốc nào bằng, vì là nhà đưng một cách kỹ càng trong lò lớn hơn các lò trong cả hoàng cầu. Trong lò ấy có hơn ba ngàn người làm việc.

Có nhiều chỗ kiếm thế bắt chước làm theo cái bao xanh ấy đặng mà gạt bợn hàng, nhưng mà rồi lại thuốc hút mùi cũng không ngon bằng thuốc "MELIA"

Người Annam biết dùng thuốc tốt chẳng hề để cho chúng gạt đứợc.

Trong mấy làng tiệm nào cũng có bán thuốc MELIA. Hãy mua nó mà dùng.

Ấy là việc mở mang. Chẳng phải là mặc áo ca-sa mà đứợc thành đứợng chơn-tu.

Seuls Importateurs pour l'Indochine UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE SAIGON - 34, B^e Charner, 34 - SAIGON

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE

RƯỢU CHAMPAGNE MERCIER
đưng tại thành Epernay bên Pháp-Quốc là vua rượu nơn thanh vượng. Dưng như vậy mà đưng ra một thứ rượu rất ngon trên đời.
Kỳ đầu xáo nỏ, hãng MERCIER đưng đứợc đứợng phần thưởng bạc nhứt cả Bản nhiều về cùng. Rượu này mỗi năm bán hơn 15.000.000 CHAI
Hãy nài cho đưng chai có nhãn màu hường chặc chặc. Hàng xáo nỏ cũng có bán.

SAIGON. - 34, B^e Charner, 34. - SAIGON

DẦU THƠM XÚT TÓC

HIỆU

"DRAGON IMPÉRIAL"

Dầu này thiệt là trong sạch và thiết thơm vì đưng bằng nước thơm hiệu Dragon impérial. Ai đưng nó thì tóc đưng diệc và láng có ngời. Dưng dầu này chẳng hề khi nào rụng tóc. Trong các tiệm hàng xáo nỏ cũng có bán.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE SAIGON. - 34, Boulevard Charner, 34. - SAIGON

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

người ấy ta cũng nên cho là tiên-bối trong cuộc hành trình của chúng ta tại phương đông này, mà cũng là tiên-bối trong cuộc văn minh của Pháp-quốc đã đem qua đây mà in giấu chẳng hề bôi dặng.

Vấn khí trước dân Annam bị Chêc lấy xứ cũng là dạy an học lễ nghĩa đạo hạnh theo bên Trung-quốc, phải chống cự với chệp 500 năm mới được tự do. Qua đầu đời thứ 17 thì dân Annam đã chiếm toàn cả tam kỳ.

Còn về phần các thầy giảng đạo khi ấy đã có đông trong xứ này rồi mà các thầy cả ấy hằng gặp cuộc gian truân tao nạn luôn, là bị trao đình Annam bắt buộc chém giết cho đến ngày nước Langsa qua chiếm xứ này :

Nhưng qua năm 1775 sau khi giặc Tây-sơn nổi loạn và sau khi vua Duệ-tôn bị thì thi châu ngài cùng bà Thái-hậu và gia quyến cùng tới trung thần trong nước trốn khỏi.

Chư tôn ơi, cái việc hưng vong trị loạn nhằm lại đầu đầu cũng thế.

Luận về đức thầy Bá-da-Lộc cứu dòng Nguyễn

Trước hết ông hoàng Nguyễn-Anh phải phiên lưu nơi Trung-kỳ, sau phải trốn giặc mà qua trú ngụ trong các hòn vịnh Xiêm, nhờ phước (thì lại gặp được một đấng Giám-mục Langsa là đức thầy Bá-da-Lộc, (lần lần tới sẽ luận tới công cuộc an nghĩa của Đức Thầy), Đức thầy Bá-da-Lộc bèn rước ông hoàng Nguyễn-Anh vào nhà mà cung dưỡng cùng giáo dưỡng con ngài.

Lúc này những phe đảng của ông hoàng Nguyễn-Anh tin hẳn quờn vương vị phải về tay ngài, nên có dân Hồng-mao ở Ấn-độ, dân I-pha-nho ở Ma-ni, dân Hoa-lang ở Java, dân Bạt-tu-ghe ở Hạ châu đến mà xin trợ chiến, song những lời giao gác gớm nên ngài không dám dùng vì e sợ ngày sau chẳng được thông thả. Trong cơn bối rối tợ tợ vô như vậy ngài đang trú ngụ kiếm cách này thế kia đặng mà khôi-phục Nguyễn-trào xả tặc, thoát nghe Đức thầy Bá-da-Lộc đang dạy con ngài thuật một tích trong sử-ký Pháp-quốc rằng nước Langsa hằng có lòng chuyên đã bắt binh trợ lực cùng kẻ có quả và sẵn lòng vô tư hộ trị công đạo.

Khi ngài nghe thuật chuyện như vậy dường như ai mách bảo, bèn hỏi duyên cớ, Đức thầy Bá-da-lộc bèn giải nghĩa rằng việc cầu cứu Langsa chẳng phải khó mà cũng chẳng phải lời giao ước gì đâu thì ngài bèn nghe theo. Ông hoàng Ng.-Anh đã rõ biết lời khuyên của Đức thầy rất khôn ngoan, bèn tin bằng lời cho nên đến cuối năm 1784 ngài như định giao con là Đông-cung Cảnh cho Đức thầy đem về nước Langsa kiến giá vua Louis XVI dặng xin binh cứu viện mà phục quốc.

Ngài lại tự dựng cho vua nước Langsa mà bồi ơn nghĩa, cũ lao Côn-lôn và cửa Hàn. Trong ý ngài dường như vậy thì trước là bồi đáp công ơn mà như là vậy như cơ hội nương đỡ mà làm cuộc hướng đạo cho mình đặng mà ngăn ngừa gian tặc về sau. Như thế thì đầu sau trong nước có biến động thì sẽ có bên tay oai quyền Pháp-quốc sẵn lòng trợ lực cho.

Chư tôn, sự tình nguyện dựng đất mà bồi đắp ơn nghĩa như vậy là trụ-quyền-hành của ta tại Đông-dương này, thì người Annam mới coi ta chẳng phải là người đi chiếm quân hạt tham tâm vô yếm mong một lòng hiệp đáp, ép đầu mở của dân. Chư-tôn, tôi luận như vậy có phải chăng ?

Qua ngày 8 novembre 1787 từ minh-ước lập tại thành Versailles giao kết hai đường cùng dựng đất cho Langsa đã xong thì Đức thầy bèn tháp tùng theo chiến thuyền chở binh qua xứ Nam-kỳ giúp ông hoàng Ng.-Anh khôi phục Nam-kỳ và Trung-kỳ. Qua năm 1802 nhờ nước Langsa mà ông Ng.-Anh gồm thân cả Đông-dương dặng lên ngôi hoàng-đế trong kinh thành của tổ phụ.

Ta nên công nhận rằng khi ông Ng.-Anh lên ngôi hoàng-đế lấy hiệu là Gia-long bèn nhớ ơn nghĩa của nhà nước Langsa thì cứ việc ôn hòa nhơn hậu nghe theo lời Đức thầy và các quan Langsa là người của ngài cứu viện mà cử chỉ.

Luận về việc khỉ trả của các vua sau Gia-long làm cho nước Langsa phải hương binh vẫn tội

Song le qua đời vua Minh-mang (thọ phong Trung-quốc) vua Thiệu-trị và Tự-đức đều là nghịch cùng nước Langsa không thể khuyên giải.

Tuy đã có tờ minh-ước mặc dầu mà trào đình cứ khỗ khắc người Langsa cùng các người tây khác trú ngụ trong xứ vì những người Âu-châu ấy là kẻ đem đạo tư đạ tiến hóa rải trong trí dân thì làm sao kẻ chuyên quyền thuận cùng đó được.

Vấn vua Annam hằng lo lắng cho bèn vẫn cuộc chuyên quyền trước hết bèn bắt chước các đời vua trước Gia-long sanh đều nghịch báng ấy là một cuộc lạm khốn cho dân.

Bởi rứa nên cực chẳng đã qua năm 1843, 44, 45, 56, 57, Pháp-quốc phải hưng binh vẫn tội.

Chư tôn, hãy do sử ký thì rõ mỗi lần hưng binh, vẫn tội thì đều bởi sự làm khỗ khắc người và trái luật nhơn-quyền mà ra.

Qua năm 1858 thì ông Rigault de Genouilly lấy cửa Hàn, qua ngày 17 février 1859 lấy Saigon, ngày 15 février 1863 chiếm cứ Nam-kỳ qua 1867 lấy luôn 3 tỉnh dưới.

Ngoài Bắc-kỳ chúng ta mà can dự vào là vì người buôn bán Langsa tên là Jean-Dupuis bị hiệp đáp.

Đấy ta nhắc lại những lời của tướng anh hùng Francis-Garnier nói cùng thống-chê Nguyễn-tri-Phương như vậy : « ta tôi đây tính cùng ngài mà thiết lập tờ minh-ước thượng mãi trong hai nước. Bởi tờ minh-ước ấy chúng ta sẽ mở rộng sông Bắc-kỳ và xứ của ngài cho thiên hạ tới lui giao diệp mà lấy đại lợi cho nhau. »

Ta cũng nên nhắc lại các việc của tướng anh-hùng này làm tại đất Bắc-kỳ !

Cầm có 200 binh mà lấy được nhiều thành quách, ấy cũng nhờ tại binh hay mà tướng lại giỏi ; mà cũng có nhờ nhiều người Annam trợ lực vì họ coi người Langsa như kẻ đến vớt dân nơi nước lửa, bấy lâu chịu loạn lạc khổ sở.

Nhờ có binh lính hết lòng dạn dĩ mà cùng nhờ có thần lực của ta tràn ra từ nam chi bắc cho nên ta mới dặng làm chủ xứ này.

Được làm chủ rồi mà ta có nên cây thần ý thế chăng ?

Khi ấy tại triều vua Napoléon III nước Langsa, các quan hay kinh cái đều nhơn nhơn các hữu kỳ bang, bèn luận việc trả Nam-kỳ lại.

Còn về phần Bắc-kỳ ông tướng anh-hùng Francis-Garnier bị ít nhiều xoi bói, đến khi ông này chết, bèn có lệnh báo bổ Bắc-kỳ, việc ấy giao phần cho ông Philastre thi hành.

Ý tốt lòng ngay dường ấy, đã lổn binh hao tướng chiếm cứ được xứ rồi mà trả lại lẽ nào trào Huế chẳng động lòng sao ? Khi ấy cũng đã mong được cho trào Huế khỏi trái việc nhơn-quyền hiệp đáp người Âu-châu, cứ lấy lẽ công bình mà đòi cái lợi-quyền của người Langsa và thủ tín lời minh-ước thiết lập ra trong ngày 15 mars 1874.

Sự trông cậy ấy té ra vô ích.

Khi ta rút binh đi rồi thì các quan lại bắt buộc làm khổ sở những kẻ có lòng tin ta mà theo một lòng với ta : các người Annam và các thầy giảng đạo Âu-châu bị các quan há hiệp mỗi ngày, vì có lòng trợ lực cùng ta mà nhiều kẻ bị bỏ mạng. Sự hiệp đáp ấy đội đến Nam-kỳ và sang thấu qua nước Langsa.

Chứng ấy ta mới rõ mà mừng : may là chưa bỏ đất Nam-kỳ, chớ phải bỏ rồi thì chớ cho khỏi nhơn dân xứ này bị xao xuyên. Nhờ như vậy mà chúng ta trở tay kịp sai binh ra cứu bạn đồng bang cùng là phe đảng của ta.

Trao Huế chẳng chửi nguyền bèn xin Trưng-huê cứu viện đặng mà chống cự cùng chúng ta, bởi ấy chúng ta mới dụng quyền-lực mà ép cho ta bảo hộ Trung-kỳ và Bắc-kỳ.

Chư tôn thấy cuộc chiếm cứ Đông-dương hoàn toàn như vậy là việc cực chẳng đã phải ra tay cứu độ người Langsa và người Annam trung tín cùng ta cho khỏi tay người sát phạt.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

Lời luận của một quan đại-thần Annam về quyền hành Pháp-Quốc

Một người Annam hữu danh là tôi trung thần của vua Annam và của Pháp-quốc là Hoàng-cao-Khải đại nhơn cựu phụ chánh và cựu kinh-lược trong năm 1910 có làm một cuốn sách đề hiệu *gương sử Nam* cất nghĩa vì sao mà người Lang-sa chiếm cứ xứ này:

« *Xét các lẽ làm cho người Langsa phải can dự đến việc trao chính Annam thì ta thấy rõ những người thay mặt cho nước Langsa thuở ban sơ qua đây có một ý giao thiệp mà thôi là đều chẳng khỏi sanh ích lợi cho mỗi người.*

« *Tại những người bày việc khi trả làm nhiều đều phân phúc với người Langsa, nên Chánh phủ Pháp quốc phải hưng binh dẹp loạn.*

« *Nếu xứ ta lấy lòng tin cậy mà giao với nước Langsa đặng mà nương sức người thì nước Langsa sẽ đãi nước nam như một xứ đã giao hiếu thương mãi.*

« *Nếu chẳng đặng như vậy thì cũng bởi tại ta bề ngoài làm bộ giao thiệp tử tế mà bề trong thì cứ nghĩ nan nước Langsa hoá, làm như vậy thì xứ ta đã làm hai lần.*

« *Làm vì tưởng sức học của mình, vẫn mình của mình trên đời có một dưới thế không hai.*

« *Bởi ấy ta nên luận rằng nếu nước Langsa không lập bảo hộ nước ta thì sẽ có nước khác đã đến rồi.*

« *Như vậy thì ta chẳng nên trách ai, ta chỉ nên trách ta mà thôi ».*

Đó quan Annam mà còn biết luận như vậy rõ ràng là ta chẳng có ý đến đây mà chiếm cứ thuộc địa vì bởi đâu mà gây nên cuộc này mà thôi.

Sau sẽ tiếp theo hay lắm!

NAM-KỲ MỄ CỐC

(*Paddys et riz de Cochinchine*)

PAR M. A. COQUEREL

Luận cuộc thương mãi
(*Tiếp theo như trình số 287*)

Ta nên buồn nên tiếc về sự các xứ lân cận ta đây giống lúa đã tốt mà bán đồng giá Nam kỳ, nếu mà họ cứ bán thẳng giá Nam kỳ, chắc sao Nam-kỳ cũng sẽ lo lắng mà chọn lựa giống tốt đặng bán giá cao như họ.

Nhứt là các nhà máy thấy bên Âu-châu lựa lúa tốt mà mua giá cao thì

ra sức góp lúa tốt đặng bán, còn các người điền chủ annam được chắc dạ bán lúa giá cao thì càng nòng nòng chọn giống tốt mà gieo và tu bổ ruộng cho phì mĩ, tự nhiên lần lần phải tuyệt cái cần cội làm cho người Âu-châu chê lúa ta là xấu, nhỏ hột không trong hột.

Xét lại đất Nam-kỳ là một xứ điền phì địa ốc, có lý nào trồng không được giống lúa tốt đẹp ý người Âu-châu sao.

Ta dám quyết hiện bảy giờ tại xứ Nam-kỳ cũng có giống lúa tốt chẳng kém gì lúa các xứ lân cận đem bán bên Âu-châu. Hềm vì lúa ta bị trộn tạp thứ dài với thứ vắn, thứ tốt với thứ xấu xà ngẫu lại với nhau, vì các chủ điền annam bơ thờ không lo gì tới sự chọn giống và lúa tốt để riêng mà bán cũng có khi tại họ đem lúa tằm nước cho hột lúa ra nặng cân, hoặc tại vừa trong kho lắm lâu quá cùng nhiều có khác làm cho lúa ra ảm hư.

Xấu đó là bởi mình chớ không phải trách đất trách trời đặng đâu. Bằng ta có dạ lo trừ đều tệ nói đó, chẳng kip thì chầy tệ ấy phải tuyệt.

Phòng thương mãi Nam-kỳ Saigon chẳng những là xin nhà nước lập cuộc đấu lúa gạo từ hạt và đấu chung cả Nam-kỳ mà thôi, lại cũng gia tâm truy ra một bài thuốc để mà trừ hại trong cuộc xuất cảng lúa Nam kỳ là dùng lúa ngoại quốc trộn với lúa ta mà làm giống, nhứt là giống lúa ở miền Miến-điện là thứ lúa người Âu-châu ưa lắm.

Máy có M. A. Fonsales là Hộ-trưởng phòng canh-nông ngày xưa xướng ra mà bày tỏ cho Chánh-phủ hay rằng nếu Chánh-phủ mà chịu trợ lực thì chắc sẽ mau đắc kỳ công Chánh-phủ bèn vui tất và trong năm 1891 Chánh-phủ giao cho các sở Tham-biện lo thí nghiệm sự trộn hai thứ lúa Miến điện và lúa Naukỳ với nhau mà làm giống.

Sau Hội-đồng quản-hạt thấy sự lợi to này, bèn đồng ý mà truất ra trong công-nho quản-hạt nhiều ngàn bạc để mua lúa Miến-điện đem về phát

cho con nhà nông-phu trộn mà làm giống. Rồi lại phòng canh-nông cũng có xuất vốn riêng ra mua lúa ấy mà thí nghiệm nữa.

Việc trộn lúa Namkỳ với lúa xứ khác như vậy chẳng phải là điều mới bày đây. Năm 1868 cũng có mua nhiều giống lúa xứ khác thiệt tốt đem về trộn với lúa Namkỳ. Năm 1870, người ta có mua 3 thứ lúa bên Thiên-trúc để gieo giống, rồi năm ấy xứ Namkỳ bị cơn hạn to, ruộng khô, lúa thất, giống gieo mạ lên không được bao nhiêu, những hột nào mọc được thì còi cụt, trở những gié lép nhiều hơn gié đầy.

Những cây nào trở sanh bông tốt gié đầy thì lúa ấy sau bán giá cũng bằng giá lúa Namkỳ vậy.

CỤC ĐÔNG TÂN VĂN

(*Chronique de l'Extrême-Orient*)

SỰ TÍCH CỦA ĐỨC THẦY BÀ-ĐA-LỘC

(*Tiếp theo*)

(*Documents sur M^{sr} Pigneau de Béhaine, Evêque d'Adran*)

Đức thầy Bà-đa lộc ngụ tại Cao-man quốc bao lâu thì trong thơ ngài gởi ngày 5 Juin 1775 sẽ nói (Bổn-quản sẽ dịch ra sau đây). Trong thơ ấy ngài nói đã về Hâtiên được gần 1 năm rồi.

Mà thầy cả Leclerc có gởi thơ nói khi thầy Faulet đau tại Cholon và khi thầy Levavasseur đã lên tới Sambor lập họ tại Krabet rồi cùng nhau hai thầy trở lại Prambai-chôm thì Đức thầy Bà-đa-lộc hỏi còn ở tại Cao-mam. Đức thầy bèn cho hai thầy cả uống thuốc lần lần mạnh lại như xưa. Các việc ấy xảy ra là sau khi Đức thầy đã gởi cái thơ đề ngày 8 juin 1775. Cha Louvet chắc có nhiều sự tích khác nên có nói trong sách *Trung-kỳ tôn-giao luận* rằng Đức thầy Bà-đa-lộc đã về Hâtiên trong tuần tháng septembre 1776. Nói như vậy nghe hữu lý, nên cho là đúng.

Vả lại Đức thầy Bà-đa-lộc nói phải di cư là vì có nhiều cơ mà nhứt là khi ngài thấy vua Tần-vương Cao-man-quốc là ông Prah-an nỏn không

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

ra người Annam mà cũng không thương gì Mạc-thiên-tử thì ngài e các đều ấy làm thất sự trông cậy sẽ mở mang cuộc giảng đạo tại Trung-kỳ, nên ngài phải tạm lui không ở gần vua Cao-man nữa.

Khị ấy ngài để lại Cao-man ba thầy cả là thầy Lavavasseur, Faulet và Leclerc và đem đi theo về Hâtiên 2 thầy là thầy Morvan, Grenier và cả trường La-tinh. Mạc-thiên-tử rất vui lòng nghinh tiếp bèn cho ngài một miếng đất lớn mà cất nhà trường, vì lâu đời nay không rõ nền nhà trường ở phía nào, thầy Morvan là người cố cựu hơn hết được làm bề trên trường ấy. Qua ngày 13 Janvier 1776 thầy này chết thì qua tháng aout năm ấy thầy Leclerc làm bề trên. Qua tháng février ngài sai thầy Grenier ra Trung kỳ. Đưa thầy Bá đa-lộc ở tại Hâtiên với thầy Langenios và một thầy cả Annam mới chịu chức. Trong con ấy ngài có gởi thơ về cho các bề trên trường La-tinh dòng Sai tại Paris. Thơ ấy như vậy :

Cảng-khảo, 5 Juin 1776.

Lời cùng đồng đạo rất yêu dấu, đặng hay :

Chúng tôi không có được thơ và cũng không được vật thực, chắc chiếc sà-lúp tại Ma-cao chỗ đồ ấy ra tào hoặc bị chìm hoặc phải chờ vó lại. Chúng tôi rất túng tiu vô cùng mà chẳng phải là bao nhiêu đó mà thôi đâu.

Tôi ở Cao-man-Quốc xuống Hâtiên đặng gần một năm nay. Quan trấn Hâtiên hết lòng chiếu cố bảo ở lại đó. Dầu tôi có sợ việc binh cách ở Trung-kỳ cho thế mấy cũng chẳng dám từ chối vì sợ ngài phiền. Tuy là ý ngài muốn cầm tôi lại vì việc nước, song việc ấy cũng ích lợi cho việc đạo. Ngài có ý muốn trong địa phận ngài có một sở giám-mục đặng mà dụ dỗ đạo đến đó cho đông. Ngài muốn cho tôi không từ chối được nên ngài cho phép tôi rộng rãi nội trong trấn muốn lựa chỗ nào thì lựa mặc ý và ngài rao cho nhơn dân đặng hay ai muốn vô đạo thì ngài không cấm ngăn cũng không quở trách. Song tôi không hề dám tham

quá; tôi bèn lựa một chỗ đồng không mông quanh mà cũng là tốt hơn hết trong xứ. Tôi dự về đó được bốn năm trăm giáo hữu. Mà tôi sợ nếu Chúa không phù hộ thì công cuộc sẽ không xong chi cả, vì giặc Trung-kỳ sẽ lảng tới đây chẳng sai.

Vả lại năm ngoài binh Bắc-kỳ lấy được mấy tỉnh hướng bắc Trung-kỳ, nhơn dịp ấy có quân thảo khấu (1) quần tụ giả nói rằng muốn đặt cháu vua đương-kim, là chon mạng thiên tử lên ngôi mà chôn thiệt cháu vua đây là con ngoại tử (2), bèn kéo tới lấy các tỉnh hướng nam (từ Quảng-nghĩa vô tới Phanrang), vua thì phải mông trấn tại Đồng-nai giáp ranh chơn-lạp (Cao man-Quốc). Ở đó tới tháng mai năm nay, kế quân Tây-son vào đánh lấy luôn tỉnh ấy. Vua bèn đem 25.000 binh vào lũy kia kiên bệ mà ngoài thì bị quân giặc vây, Khi quân

(1) Là quân Tây-son là 3 anh em họ Nguyễn: Văn-nhạc, Văn-Lữ, Văn-Huệ. Thiên hạ thấy kêu nó Tây-son tưởng lầm rằng bởi chúng nó ở núi Tây-son thuộc tỉnh Qui-nhơn, chớ kỳ thiệt là nó ở làng Tây-son tỉnh Bình-định mà ra (do theo Liệt truyện sơ tập và Thập-lục tiên hiền), làng ấy qua năm 1819 đổi tên lại là An-lý thuộc tổng Xuân-an huyện Phú-kiết. Y theo sách tây thì Văn-Lữ là thầy chùa mà trong sách annam không thấy. Anh cả là Văn-Nhạc, người buôn bán giàu có, sau ra làm quan vì hà lạm phải trốn nên qua năm 1773 Văn-Nhạc cùng hai em và chệc hoang, nhơn cơ hội thiên hạ phân vân bèn chiêu binh mãi mã làm ra đám giặc rất to, tự cô chi kim Nam-việt chưa hề thầy như vậy.

(2) Tiên hoàng là Nguyễn-thế-Tôn đã phong con thứ 9 là con đồng chánh làm thế-tử. Mà thế-tử qua năm 1760 chết trước vua cha có để một người con lại là hoàng Dương, qua năm 1775 vua Thế-Tôn băng thì vương vị phải về con trưởng là Hưng-Tô khi ấy được 33 tuổi. Hưng-Tô là cha ông hoàng Anh tức là Gia-long. Song phe đảng trong triều đình rất mạnh, bèn chọn người con thứ 6 là Duệ-Tôn mới có 12 tuổi lên ngôi. Hưng-Tô bị giam tại thiên-lao chết trong năm ấy. (Thập-lục tiên hiền). Nhiều người cho Duệ-Tôn là vua tiếm vị theo phép thì ông hoàng Dương phải nối ngôi cho ông nội. Bởi vậy trong con kinh đồ Huệ bị thất thủ (29 janvier 1775) thì vua Duệ-Tôn phải mông trấn tại Quảng-nam các quan bèn thứa cơ hội ép vua phong ông hoàng Dương lên làm thế-tử (tuần rồi nói lộn chữ đồng-cung vì con ông vua thì phải kêu là thế-tử). Vì ai ai cũng tưởng ông hoàng Dương là chánh vị vương thì sẽ có sức đem về xã tắc. Bởi ấy bọn Tây-son mới nổi lên binh vực ông hoàng Dương lấy hiệu là Hoàng-tôn-binh. Vua Duệ-Tôn để Duệ-Tôn ở Quảng-nam mà trốn vô Saigon chiêu binh mãi mã mà đón hậu quân Tây-son. Binh gia nguy cũng dân chúng đứng đưng chạy đến mà vưng phục Hoàng-Tôn. Ng-và a-Nhạc thấy vậy bèn bắt Hoàng-Tôn tôn lên làm vua đặng mà gồm thâu binh quyền một mình trong tay. Công việc thành sự cũng nhờ có tên chệc Lý-Tại là kẻ bảo hộ Hoàng-Tôn. Nguyễn-vân-Nhạc làm bộ hết lòng cung kính và gả con gái là Hương-thợ cho tân-vương. Mà Dương từ chối không chịu lãnh vương vị, Nguyễn-Nhạc bèn sanh lòng hi vọng hơn nữa. Sách Annam và thơ từ của đức thầy Bá-đa-Lộc đều nói giống y nhau vì cơ quân Tây-son bày ra mà làm giặc.

Tây-son đến trong tỉnh này thì có hơn 5 muôn gian tặc cướp bóc nhơn dân không còn một manh áo. Như vậy mà chưa hết khổ, người ta đồn nói quân gian tặc ấy sẽ lợi giết trấn Hâtiên. Mà quan trấn Mạc-thiên-Tử sao chống cự nổi vì ngài có 2, 3 nghìn lính mà thôi. Song le quan trấn quyết chí thà chết chớ chẳng thà chịu đầu quân gian tặc mà thất trung với chúa mình (văn Mạc-thiên-Tử thọ phong chúa Nguyễn và chúa Cao-man).

Vua khi ấy nói rằng nếu binh giặc muốn cho hoàng Dương tức vị thì vua cũng sẵn lòng mà giao hòm ấn chỉ như đưa đầu dâng ăn cướp kia mà mạo danh nghĩa binh đầu ngăn thác thì ngài cũng chẳng chịu đầu đầu. Hoàng Dương thiệt tình không chịu tranh ngôi với chủ là Duệ-tôn, cho nên Nguyễn Nhạc mới tự xưng vương mà không có hòm ấn thì người thứ dân cho là chẳng phải mạng trời (1), các việc này giờ đó là nói về việc đời.

Thầy cả Faulet đã vào xứ mọi Stiêng quyết chí giảng đạo Còn thầy Grenier thì sang qua Trung-kỳ tháng Février. Tôi đã phong chức cho 2 thầy cả, một người ở Ille de France, một người ở Nam-kỳ cả hai đều là học trò trường La-tinh tinh tinh ăn ở rất vừa lòng. Qua đến lễ tứ-qui (bốn mùa), tôi sẽ phong chức cho một người nữa. Vả lại còn nhiều người đang dọn mình mà chịu các phép.

Tôi ước ao tôi được chết như thầy Morvan vậy. Thầy cả này thấy việc loạn lạc tại Trung-kỳ được ít ngày, kể qua ngày 13 Janvier trong năm ấy chết trong tay chúa.

BÁ-ĐA-LỘC GIÁM-MỤC ADRAN
(Sau sẽ tiếp theo)

(1) Văn khi ấy Nguyễn-vân-Nhạc lấy được Saigon rồi thì tham tâm vô yếm, thấy rõ mình là ông hoàng Dương không chịu tức vị bèn tự xưng là Tây-son vương, trong tuần tháng ba (28 avril hay là 17 mai 1776). Nguyễn-Nhạc lại muốn làm truyền-Quốc, tự bằng vàng. Ngoài dân thiên hạ nói đức 2 lần mà nức hoai tới lần thứ 3 mới đặng.

Sử ký Annam nói chúa Tây-son lấy không đặng kim-bửu của chúa Nguyễn là vì khi Duệ-tôn mông trấn tại Tam-phụ 1777 thì có quan hầu là Lê-Chữ lãnh phần giữ hòm ấn, binh Tây-son đuổi theo tới sông Trà Gò-công, Lê-Chữ bèn quăng hòm ấn xuống sông. Qua năm 1778 Lê-Chữ rút lại được còn nguyên mà đưng cho vua Gia-long. Khi vua Gia-long tức vị trong năm 1780 thì ngài bèn dùng kim-bửu đúc trong đời vua Hiến-tôn khi ấy xưng là chúa.

Phải đọc 2 chữ Ng. ANH mới đúng, chớ không phải Ng. Anh - N. d. l. R.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận nam nhựt trình **Lục-tinh-tân-văn** giùm

KIM-VÂN-KIEU TÂN GIẢI

(tiếp theo)

(Poème de Kim-Vân-Kieu)

- 1113 Quyết lời giặt áo (a) ra đi,
- 1114 Giỏ đưa bằng-tiện (b) đã lia dặm khơi.
- 1115 Nàng từ chiếc bóng song mai (c).
- 1116 Đếm thâu đặng đặng nhặt cái then mây.
- 1117 Sàn rêu chẳng vẻ giầu già,
- 1118 (Cổ cao hơn thước liêu gầy vài phân.
- 1119 Đóai trông muôn dặm từ phần (d),
- 1120 Hồn quê theo ngọn mây Tân (đ) xa xa.
- 1121 Xót thay huyền cõi thung già,
- 1122 (Tấm lòng thương nhớ biết là có người?)
- 1123 (Chốc là mười mấy năm trời,
- 1124 (Còn ra khi đã da mồi tóc sưng (e).
- 1125 (Tiếc thay chút nghĩ cũ càng,
- 1126 Dầu lia ngỏ ý còn vương tơ lòng (l).
- 1127 Duyên em dầu nổi chỉ hồng,
- 1128 (May ra khi đã tay bằng tay mang.
- 1129 (Tấc lòng cố quốc tha-hương,
- 1130 (Đường kia nổi nọ ngồn ngang bởi bởi.
- 1131 (Cánh hồng bay bổng tuyệt vời,
- 1132 (Đã mòn con mắt bên trời dặm dặm.

(1113) Từ-hải nói một lời như vậy, đoạn rời giặt áo mà quyết chí ra đi, không dự dự chi nữa. Một lát, giỏ đưa vô ngựa ruổi mau tợ chim bay, trong nháy mắt đã cách xa dặm khơi rồi.

1114 Từ đó Từ-hải đi khỏi, chỉ còn một mình Tuy-kiều ở lại, nương chốn song mai, hết đêm nọ qua đêm kia, lúc nào cũng vô một thân. vậy nên lúc nào cũng đóng cửa nghiêm nhặt. mà không có ai qua lại chi hết.

(1115) Bởi vì lâu ngày không ai qua lại, cho nên sân mọc rêu mà không có giầu già nào in vào đó, mà cây cối hoa cỏ trong sân, cũng không ai là người sửa sang, vậy nên cỏ thì mọc cao tới vài thước mà cây liễu cũng bỏ gầy gù kém mất vài phân khi thường.

(1116) Kiều ở một mình như vậy thì sanh lòng buồn bã mà lại tưởng nhớ đến quê nhà, đôi ba khi chị ta trông về phía gia hương thì hồn chị ta bằng khuâng tợ như theo đám mây Tân mà về nhà vậy.

(1117) Chị ta nhớ đến cha mẹ mà chị ta than rằng: «xót thay cho cha mẹ ta ở nhà nay đã tuổi tác già cả rồi,

chẳng hay tấm lòng của cha mẹ ta thương nhớ đến ta, rày đã giải khuây đặng chưa?

(1118) Từ hồi ta lia cửa lia nhà đến giờ, ngày qua tháng tới, ngảnh đi ngảnh lại, đã mười mấy năm trời rồi. Nếu cha mẹ ta còn đặng thọ trên cõi trần, thì nay chắc là da người đã như da đồi-mồi, tóc người đã bạc như sương tuyết chớ chẳng không.

(1119) Ta lại tiếc thay cho chàng Kim là người tình nghĩa củ cang của ta. Dầu ta gặp con gia biến... à phải lia nhau với chàng ta mặt lòng, nhưng ta nghĩ tới những lời chỉ non thề biển, nghĩa nặng tình sâu, thì bao giờ lòng ta cũng không quên đặng.

(1120) Vì dầu con em ta là con Tuy-Vân, có nghe theo lời ta dặn mà nó kết duyên với chàng ấy thế cho ta, thì may khi giờ nó cũng đã con đàn con đống tay bằng tay mang rồi thì phải.

(1121) Một tấc lòng của chị ta, phần nửa nhớ nơi quê hương làng cũ, phần nửa buồn về chốn đất khách quê người; nên chị ta nghĩ hết đường kia lại nghĩ đến nỗi nọ, bối rối lòng tơ, không biết đâu mà gỡ cho xiết.

(1122) Chị ta nhớ nhà hồi nào thì lại ngóng trông về một phía góc trời, nhưng có thấy nhà cửa chi đâu, chỉ thấy giống chim hồng nhạn bay trên không tuyết mù, còn không thấy chi hết, luống uổng công mỗi mắt trông ngóng mà thôi.

(a) Giặt áo là quyết chí ra đi. Người Ôn-kiều nhà Tấn khi từ mẹ đi lập công danh, mẹ giữ lại không cho đi, va giặt vạt áo mà đi.

(b) Bằng-tiện là cánh chim bằng bay. Sách Trang-tử có câu « Bằng đoàn phù-giao nhi thượng cửu vạn lý » chim bằng liệng gió mà bay cao 9 muôn dặm.

(c) Song mai là cửa song làm bằng cây mai. Tục Tàu nhà phong nhã hay trồng cây mai trước cửa rồi uốn cong làm cửa ra vô.

(d) Từ phần là nơi quê hương hay trồng 2 giống cây đó, kêu là Phần từ gia hương.

(đ) Mây lùn là đám mây trên núi Tân. Thơ ông Hàn-Dũ nhớ nhà có câu: « Vân hoành Tân-lãnh gia hà tại » mây phủ trên núi Tân lấp kín không biết nhà ở đâu.

(e) Da mồi tóc sưng là người thọ lắm, da như da con đồi-mồi, tóc trắng như sương.

(l) Ngó ý lòng tơ là nói ví dụ như cái ngó sen tuy gầy rồi mà tơ trong ngó vẫn còn vương nhau. (Sau sẽ tiếp theo)

TRINH-THẨM TỐI TÂN TIÊU THUYẾT

(Mao-Đặng tự thuật)

HỒI THỨ 1

(tiếp theo)

Người đó nói rằng: — Mao tiên-sanh xin thứ lỗi cho tôi. Tôi nhơn có chút việc nhỏ nhoi, vậy đến cậy tiên-sanh giúp sức, nhưng họ tên của tôi thì tôi không dám nói ra, xin tiên-sanh chớ ngại lòng.

— Tôn-khách sao lại không nói rõ tên. Đã có lòng tin cậy tôi thì nên phải nói thiệt tình cho tôi biết. Và lại ở đây cũng không có ai nữa, xin cứ việc nói thiệt, chớ có ngại chi.

— Không được đâu tiên-sanh ơi!

— Nếu tôn-khách không chịu nói thiệt thì làm sao mà tôi lo giúp được?

— Xin tiên-sanh giúp sức cho tôi một chút, tôi không dám quên ơn, sẽ xin đền ơn...

— Vậy thì tôn khách muốn cậy tôi việc gì, mau mau nói cho tôi hay.

— Tôi phiền tiên-sanh đi với tôi đến một nơi nọ, thăm người bạn bạn của tôi, thì việc gì tiên-sanh tự nhiên sẽ biết.

— Đến chừng nào thì đi?

— Xin đi ngay tức thì.

Tôi thấy nói vậy thì nghĩ làm khó lòng lắm, bèn xưa tay mà nói rằng:

— Trời khuya rồi đi làm sao đặng?

— Tùy ý tiên-sanh muốn đi thì đi, nếu tiên-sanh không muốn đi thì tôi xin đi cầu người khác, chớ không dám ép lòng tiên-sanh.

Nói đoạn đứng dậy muốn từ giả mà về.

Tôi thấy người khách muốn bỏ tôi mà đi, tôi lật đật kêu người đó lại mà nói rằng:

— Nếu vậy thì tôn-khách hãy nâng lại một chút, tôi sẽ đi với tôn-khách một chuyến.

Trời đất ối, đêm khuya như vậy mà trời lại lạnh, tôi có muốn đi làm chi, nhưng ngặt vì lâu nay tôi không có việc chi làm, không lẽ bây giờ mới có một việc mà lại bỏ qua đi mất.

Trong khi tôi đang dự dự suy nghĩ thì người đó bộ như đã hiểu ý tôi, bèn nói rằng:

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-vân giùm

— Tôi biết tiên sanh ít có công chuyện bộ cũng rành rang, nên tôi mới dám đến phiền cậy tiên sanh.

Tôi nghe lời đó, biết là người khách đã tỏ thấu đến ruột gan tôi rồi.

Người khách lại nói rằng:

—Thì giờ nên qui lằm, từ đây tôi chờ tôi nói đó, đang dặt còn xa. mà bây giờ đã 10 giờ khuya rồi, xin tiên sanh mau mau đi ra mới dặng, nếu chậm trễ thì e lổ mất việc của tôi.

Tôi bèn đứng dậy khóa cửa phòng, giao chìa khóa cho một đứa gái của coi nhà, đoạn tôi theo người khách ra cửa, thì đã thấy có một cỗ xe ngựa đứng chờ ở đó. Hai người lên xe thì tôi thấy người khách nói nhỏ với tên đánh xe một đôi câu chi đó, rồi tên nọ đánh ngựa chạy tuốt về phía tây.

Đêm hôm đó, trời tối mờ mịt sa mù xuống nhiều, người khách ngồi xe với tôi, mình rung lập cập, chắc là va mặc áo mỏng, không chịu nổi khí lạnh lùng chằng, hay là vì có gì mà run thì tôi không biết được, tôi vừa đi vừa suy nghĩ, không rõ và bởi sao mà không dám nói thiệt tên với tôi, tôi xem hình dạng và thì là người có ăn học, mà sao lại ăn bặt rách rưới, mặt mày bần khổ, và có ý ngập ngừng sợ sệt, coi bộ như kẻ khí trọng nhỏ nhoi vậy? Hay là va làm bộ ra như thế, dặng mà che tai mắt người ta chăng? Tôi càng nghĩ thì lại càng bối rối mà chắc sao tôi đi chuyến này cũng có sự nguy hiểm chớ chẳng không!

HỒI THỨ II

Sự góm ghê trong nhà hoang

Hồi va dặn tên đánh xe đi ngã nào thì tôi nghe không rõ, nhưng các ngã đường ở Luân-đôn thì tôi quen biết cũng đã nhiều. Tôi thấy xe ngựa đi khỏi đường Phụng tri, đến đường Long-bài, đoạn qua ngã đường Ngân hàng, đi loanh quanh đến đường Hue ảnh, lại quẹo ra đường A-ty-phước, rồi chuyển vào ngã đường Ý-linh. Hồi đó nhà hai bên phố, đã nhiều nhà tắt đèn rồi, mà đèn hai bên lề đường thì cái tỏ cái mờ. Xảy đầu xe lại đi quẹo vào một nơi đường hẻm, chừng đó tôi không rõ là đường chi

nữa. Xe đi vòng quanh một hồi, khiến cho tôi nhưc đầu mờ mắt, mà tôi coi ra thì nhà hai bên đã ít, bốn bề toàn là nơi đồng nội quanh hiu. Trời thì tối đen như mực, chẳng rõ vật gì, chỉ còn xa xa ngó thấy một vài ngọn đèn thấp thoáng mà thôi. Lúc đó đêm thanh, bốn phía lặng êm như tờ chỉ nghe có tiếng xe chạy lạch-xạch và vắng vắng có tiếng chó xủa nơi chòm xóm xa, còn không có tiếng chi hết. Tôi xem xe đi có ý cực nhọc lằm, mới biết đường đó là đường lên núi. Đi một hồi nữa mới thấy ngừng xe, tôi xem ra thì chỉ có trại một cái nhà, mà không có chòm xóm nào ở gần, tôi lấy làm sợ sệt hết sức, chắc là phen này bỏ đời chớ chẳng không. Khán quan có biết vì có gì mà mà tôi sợ chẳng? Là vì nghề của bọn tôi làm trinh-thám, riêng có một việc trừ gian-khử bạo, vậy nên những tội gian bạo đó, chắc sao chúng nó cũng hiểm thù. Nếu chúng nó gạt được dặc đến chốn đồng không nội vắng, mà 5, 7 đứa nó xúm lại, mỗi đứa một tay một cẳng, thì dầu cho tôi có 3 đầu 6 tay, cũng không sao mà đương lại được chúng nó, mà muốn la trời la đất cũng mặc dầu chín còn một cách bó tay chịu chết mà thôi. Người khách này nói đến thăm bậu bạn, sao lại đến một nơi vắng vẻ dưng vậy? Ôi thôi! trùng kễ rồi! trùng kễ rồi! thiệt mắt xem thấy chỗ này là chỗ qui-môn-quan rồi! Tôi nghĩ đến đó thì tôi lại nhớ đến tình-nhơn của tôi, mà tôi lại phản năn vì tôi không nghe lời người đồng-sự của tôi là Lỗ-dư đã ngăn tôi hôm trước.

Đang lúc tôi suy nghĩ thì người khách đó cầm cánh tay tôi mà nói rằng:

— Tiên-sanh, đến nơi rồi đây.

Tôi nghe tiếng va nói thì va vẫn có ý sợ sệt, mà xem kỹ ý tứ thì không có bụng nào muốn hại mình, chắc ở trong nhà này có sự nguy hiểm chi đây.

Khi tôi và người khách xuống xe, người khách lại dặn nhỏ gì tên đánh xe, và thấy đưa cho nó một vật chi đó, đoạn dặc tôi vào nơi cửa nhà ấy. Trong nhà ấy không có đèn đuốc chi

hết, tối mù như vào hang sâu. Tôi kêu người khách toan hỏi, thì không biết va đi đường nào mất rồi. Hồi đó tôi lại sợ một lần nữa, mình tôi mồ hôi ướt đầm, đôi chơn tôi đi run lập cập. Đang khi tôi tẩn thối lưỡng nan, xảy nghe một tiếng rất lung-rời cửa nhà đó mở tung ra, đoạn tôi thấy một người cao mù mù đứng phía trước mặt tôi, tôi tưởng là yêu quái gì, đã lui lại vài bước. Chẳng dè người đó nói nhỏ mà kêu bảo tôi rằng:

— Tiên-sanh vào đây, tiên-sanh vào đây.

Tôi nghe tiếng nói thì té ra là người khách ngồi xe với tôi đó, nhưng không biết va đi đường nào vào được trong nhà, dặng mở cửa cho tôi vào. Khi tôi vào đến trong nhà, lại tôi hơn nữa. Người khách hỏi tôi rằng:

— Tiên-sanh có đem theo quẹt đi chăng?

Nghề của bọn tôi đi đến đâu, nội đồ cần dùng, cái gì mà chẳng mang theo. Tôi bèn móc túi, lấy hộp quẹt và một cây đèn sáp, giao cho người khác hấy. Va bèn đánh quẹt đốt cây đèn sáp, tôi trông ra chẳng khác nào ở trong ngục tối mà dặng ngó thấy mặt trời. Tôi xem bốn phía nhà ấy thì biết dặng nhà bỏ hoang đã lâu, tường vách không có một vật chi chung điện. Người khách cầm cây sáp, đi tuốt lên lầu, tôi thì đi theo sau. Bấy chừ tôi coi tình hình, biết là va không có ý mưu hại, tôi mới an tâm. Chắc là bạn của va hẹn va hội ở nhà này, mà còn ân thân nơi xó tối nào đó. Khi người khách dặc tôi lên khỏi tầng thang tôi trên lầu, thì tôi thấy nhà lầu đó trước sau có 2 căn phòng, mà cũng không có đèn lửa chi hết. Người khách cầm chao cây sáp, chạy đến phòng phía trước, cửa phòng ấy vẫn còn mở hẵn hồi. Tôi vô theo thoạt trông một cái, hồn vía tôi đã bay lên mây. Vì là tôi xem trong phòng đó, có hai người nằm dài thườn thượt, một người thì tợ như đã chết rồi, một người thì hầy còn thấy thở hơi hóp, mà cánh tay của hai người đó thì thấy có dây sắt cột giằng vào với nhau.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Ở nơi nhà hoang đêm tối, xem thấy hình dạng như vậy ai mà không sợ. Mà người khách đó thì lại có dáng sợ hơn tôi, cây sáo cầm trong tay, run đi lập cập gần tắt, tôi bèn đỡ mà cầm lấy cây sáo. Người khách cúi đầu xem 2 người nằm đó thì lại đem lòng thê thảm vô cùng, và hậm hực dường như muốn khóc, đoạn va than rằng: Trời ơi trời ơi! muộn quá rồi muộn quá rồi! Tôi nghe câu đó thì dường như va muốn cây tôi đến cứu cho 2 người mà không kịp việc, cho nên mới than như vậy. Tôi bèn bảo va rằng:

— Người này còn cựa động thờ được, chắc là chưa chết đâu, chúng ta nên kiếm cách mà cứu cho vaặng sống, mới là phải cho.

Tôi nói đoạn, tôi bèn cầm cây sáo soi gần tận mặt 2 người đó. Trời ơi! không soi thì còn khá, chớ soi vào thì tôi liền táng đăm kinh hồn, vì tôi thấy một người chết đó, quần áo ắp bạn còn mới, mà mặt mũi thì bị người ta bằm bở nát như, không biết dạng là người nào nữa. Còn một người chưa chết thì tác tuổi còn trẻ, trên má hơi trắng trắng. Xem cả chung quanh mình, không thấy vết tích nào bị thương. Mà không biết vì có gì va hôn mê bất tỉnh nhơn sự. Lại thấy có mùi hương nực mũi, chắc là bị thuốc mê chớ chẳng không. Cái giấy sất mà cọt cánh tay hai người đó thì xem ra tự như đồ của quan. Tôi toan bẻ cúi xuống cỡi trối cho người ấy, nhưng khi tôi ngảnh đầu ngó lại, thì thấy người khách đi với tôi mờ mờ hời hời ra như tấm, va cầm khăn mouchoir lau hai ba lần, rồi va nói với tôi rằng:

— Tiên-sanh ơi, chúng ta nên đi racho rồi, tôi không nỡ trông xem thăm tượng như vậy, tiếc cho bọn mình đến trễ rồi đó.

Va nói vừa buông lời thì va kéo áo tôi đi, có ý giục giả tôi đi cho mau. Tôi thì không nỡ đi vội mà nói rằng:

— Còn người này chưa chết, nỡ nào bỏ mà đi cho đành? Chúng ta đã đến đây, dầu sớm dầu muộn cũng là về, tôn-khách sao lại vội vàng dữ vậy? Người khách nói:

— Người này tôi không quen biết là ai, hề chi phải quần đến va, tiên sanh nên đi đi cho rồi.

Tôi xem ý người khách thì chăm lo về người chết, còn người sống thì mặc dầu. Tôi bèn nói rằng:

— Thấy người ta gần chết mà không cứu thì bụng mình sao nở?

Người khách nói: — Chúng ta không nên ở đây lâu, tôi đã mỏi mệt quá sức rồi. Nếu tiên sanh không muốn đi thì xin tiên-sanh ở lại một mình, chớ tôi không thể chờ đợi nữa, khi khác tôi sẽ lại hầu chuyện tiên-sanh.

Nói rồi, tức thì đi ra.
(Sau sẽ tiếp theo).

AI TÍN

(Nécrologie)

Bồn-quản mới nghe tin buồn rằng ông **Lương-văn-Núi**, cựu hội đồng quản-hạt Đốc-phủ sứ hàm là thông gia của quan lớn Kim đã du tiên hôm ngày 17 novembre 1913, hưởng thọ 66 tuổi.

Định ngày 30 novembre này, 7 giờ ban mai an táng tại Phước-tán (Biên-hòa).

Bồn-quản xin phân ưu cùng quý quyến và lịnh thông gia.

Bồn-quản điều tang.

HÍ HƯỚC CUỘC

Nói về người trai kia sẽ cưới vợ

— Vợ nó là một người quen lớn với các nhà sang trọng giàu có trong thành.

— Quả thiệt vậy sao?

— Ừ, thiệt như vậy chớ, cô vợ của nó đó là người làm việc trong sở giấy thép nói (téléphone).

Thằng Tô đặc anh em bạn nó đi coi vườn của cha nó.

Anh em bạn nó mới hỏi nó rằng:

Nè, Tô ơi! sao mày có một con bò trắng và một con bò đen vậy?

— Mày rồi thì thôi! Đặng làm cà-phê sữa cho đề: con bò trắng thì cho sữa còn con đen thì cho cà-phê.

THƠ TÍN VANG LAI

(Petites correspondances)

Arques (Pas de Calais)

Kính lời cho ông rõ rằng: thuốc Rabuteau là một thứ thuốc trị bệnh mất máu rất tinh nghiệm.

Nay kính
Quan lương-y A

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhưt hạng bào-tê-sur, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ-lớn.

À M. Đoàn-cao-Trạt. — Bồn-quản xin thầy coi lại lời rao ở trang đầu hết cho rõ cách thế phải liệu khi có nhưt trình mất như tước ha bắt được tang cơ rõ ràng thì tức hạ hãy thưa với quan quản lý nhà thơ giấy thép, hay quan Tham-biện sở tại.

CHƯ VỊ ĐÃ GỞI BẠC

Bồn-quản lấy làm cảm ơn chư vị kê ra sau này, vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhưt-trình cho Bồn-quản; ấy là sự giúp cho Bồn-quản mà lo đều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát nhưt trình	Số mandat
684 L.T.G. Phuquoc	Mandat 5 \$ 476.416
703 Đ.C.T. Lapvo	— 5 483.768
755 T.V.H. Mytho	— 5 489.567
460 P. Chaudoc	— 5 485.380
532 H.N.B. Cholon	Bạc mệc 5 "
539 L.T.L. id	— 5 "
540 T.V.V. id	— 5 "
590 T.T. Hoemón	Mandat 5 489.591
757 L. Mytho	Bạc mệc 5 "
1048 T.K.T. Choquan	Mandat 5 32
33 Đ.T. Phanri	— 5 490.532
1188 C. Soctrang	— 5 485.169
1459 T.Đ.S. Travinh	Mandat 5 "
96 G.H.L. Hanoi	Bạc mệc 5 142.562
46 C.R.D. Hu	Mandat 5 489.088
476 N.V.G. Cap St Jacques	— 5 489.599
731 Y.Q.T. Mytho	— 5 483.887
759 N.T.T. Caibè	— 5 366.995
758 N. Anhoa	Bạc mệc 5 "
105 T.C.H. Hanoi	Mandat 3 536.911
546 H.H.P. Cholon	— 5 "

THƠ MỚI IN

U-TÌNH-LỤC

của M. Hồ-văn-Trung

Nói chuyện Tân-Nhon và Cúc-Hương ở hạt Gò công, vì thương nhau mà phải đều hoạn nạn.

THƠ VỀ CỐ DANH

(Số 17 sur 8 rue Thuận-Kiều, phố Địch-Son)

J.-B. Đượm nay đã dời lò về về đường Thuận-Kiều số 17 sur 8, phố Địch-Son. Về đầu trên bốt và vải.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình **Lục-tình-tân-văn-glưm**

HỘI NGŨ LUÂN MINH GIẢM
(Société phonique d'Extrême-Orient)

Ở đường Bonnard môn bài số 59, Sài Gòn đang tính số — máy nói, đĩa hát lý tiếng Annam, Cao-man, Trung-quốc.

Hạ giá nhiều
Bán thấp hơn giá mua
Đĩa từ 0 \$ 40
Máy từ 15 \$ 00

Xin hãy đến tại ông Bardut là người tinh số ở tại đường Colembert môn bài số 16 hay là đến tại **Bồn-hội-quán** ở đường Bonnard môn bài số 59, Sài Gòn.

BÁN
BA MIẾNG ĐẤT THỜ CỬ
TẠI SAIGON

- 1° **MỘT MIẾNG** 0 h. 24 a. tại CHỢ-ĐÙI số họa đồ 66.
 - 2° **MỘT MIẾNG** 0 h. 05 a. tại XÓM-CHIẾU gần nhà thờ.
 - 3° **MỘT MIẾNG THỜ CỬ VÀ VƯỜN** 1 h. 70 a. gần đầu kinh RẠCH-ONG và kinh mới ở XÓM-CHIẾU.
- Ai mua, xin do nơi quán L. T. T. V.

TẠI TIỆM LỤC-TÍNH KHÁCH-SANG
ở SAIGON trước ga xe lửa lớn
CÓ BÁN NHIỀU KIỂU

ĐÈN LÒA

(nghĩa là đèn có mẫn-sông) hiệu Tito Landi, Marvel, The Luminous, Very-Best, Radia, vân vân...
Bán rẻ hơn các nơi.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NAM-VIỆT-SỬ-KY, chữ quốc-ngữ. Từ có nước nam đến tận triều.

Giá	0 \$ 60
Tiền gửi.	0 06

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vinh-Kỷ in lại rồi.

Không hình	1 \$ 00
Có hình	2 00
Tiền gửi.	0 10

Mua báo ở các sở giấy-thếp cũng được không phải mất thêm tiền mandat và tiền gửi đồng nào cả.

LỤC TÍNH TÂN VĂN

REVUE FRANCO-ANNAHITE DE VULGARISATION

Édition de Cochinchine publiée à Saigon

F.-H. SCHNEIDER, Chủ nhơn.

7, BOULEVARD NORODOM — SAIGON

GIÁ BÁO VÀ CÁCH TRẢ TIỀN

Mua báo thì có hai cách trả tiền.

1° **MỘT LÀ LÚC MUA TRẢ TIỀN NGAY**, THÌ TÍNH GIÁ :

Một năm	5 \$ 00
Nửa năm	3 00
Ba tháng	1 75

2° **HAI LÀ CÁCH GÓP LẦN**, chỉ dè riêng cho những người làm việc Nhà nước, các nhà lơ, các nha lai lương mỗi tháng không được ngoài 50 đồng, mà thôi :

Một năm, trả làm bảy kỳ, lúc mua phải nộp ngay 1 \$ rồi cứ mỗi tháng, từ mồng một đến mồng năm tây, phải trả 1 \$. Hết thiếu một tháng thì thôi, gửi báo ngay, mà những tiền đã nộp rồi phải mất, bồn quán không viết thơ đòi hỏi lỗi thời chi cả, vì nếu không làm như thế thì tổn công tính toán không đủ được vốn. **7 \$ 00**

Báo Lục-tính-tân-văn có bán ở những hiệu sau này :

Tại Bồn-quán 7, Boulevard Norodom.
Cùng các phố Saigon, Cholon, Giadinh, Dakao.

MUA BÁO. — GỬI BÀI ĐĂNG BÁO. — VÀO CÁO BẠCH — THÔNG TIN

Thì phải viết thơ cho ông chủ nhơn

F.-H. SCHNEIDER

7, BOULEVARD NORODOM, SAIGON

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

THƯƠNG TRƯỜNG

Từ ngày 22 Octobre tới ngày 5 Novembre 1913.

Lúa lên giá đặng một lúc rồi cũng sụt lại như cũ, sợ còn sụt nữa vì các xứ lân cận đều trúng mùa cả.

Mùa màng coi mã sẽ trúng.

Giá lúa phỏng định bán qua tháng novembre-décembre 1913 là :

	VĨNH LONG - GỐC CÔNG trộn	BAIXAU
Lúa : tạ 45, lục thất cửu ngũ, chở đến nhà máy.	2 ³ / ₄ 5 à 2 ⁵ / ₀	"
Gạo lúc : xay máy, tạ 40, lục linh thất, kể về bao, chở 9 phần rưỡi gạo năm lai lúa..	3.30	"
thẳng xuống tàu, chưa tính thuế xuất cảng.	3.10	"
Gạo trắng : y một cách, hạng nhì.	3.55	"
Tấm : số 2 Saigon.	2.90	"
Bột gạo trắng.	1.45	"

TIÊU (Poivres) Exportations de la quinzaine (từ ngày 22 Octobre tới ngày 5 Novembre 1913)

Kê từ lần chót cho đến nay xuất cảng tính từ tônô = 1000 kilos.

	TRẮNG	ĐEN	CỘNG
Chở đi Havre	50.864	41.074	91.928
" Nantes.	5.103	"	5.103
" Marseille.	15.309	76.616	91.925
" Tunis.	7.695	53.260	60.955
" Hồng-kông.	"	2.098	2.098
" " "	"	"	"
Tổng cộng xuất cảng từ 22 octobre tới 5 Novembre 1913.	45.501	163.156	208.657
" " " 1 ^{er} janvier tới 22 octobre 1913 .	518.906	2.507.811	3.076.717
Tổng cộng xuất cảng từ 1 ^{er} janvier tới 5 Novembre 1913	564.407	2.670.967	3.285.374
Sóng lúc năm 1912.	226.099	2.275.853	2.501.952

GAO (Riz) Exportations de la quinzaine (từ ngày 22 Octobre tới ngày 5 Novembre 1913)

	GAO LỘC	TRẮNG	LÚA VỎ	CÁM	BỘT	CỘNG
Chở đi France	"	4.816	151	5.115	"	10.082
" Hambourg	"	"	"	"	5.104	5.104
" Hull.	"	"	"	"	4.267	4.267
" Singapore	"	3.877	"	"	"	4.912
" Java	"	4.572	"	"	"	4.572
" ourabaya	"	2.052	"	"	"	2.052
" Samarang.	"	4.156	"	"	"	4.156
" Hongkong.	"	10.537	"	623	912	9.419
" Japon	"	"	"	"	"	3.245
" " "	"	"	"	"	"	"
Cộng xuất cảng từ 22 octobre tới 5 Novembre 1913	3.242	42.224	1	623	10.283	54.440
" " " từ 1 ^{er} janvier tới 22 oct. 1913	15.529	620.113	3.571	50.972	108.167	787.319
Cộng xuất cảng từ 1 ^{er} janvier tới 5 Novembre 1913	15.529	662.337	3.571	55.786	104.536	841.832
Sóng lúc năm 1912.	18.836	369.427	8.795	24.033	69.168	502.496
Xuất cảng lúa gạo trong 15 ngày này		Gạo trắng	\$ 778.874	"		
		Gạo lúc	—	"		
		Lúa	5.395	"		
		Tấm	264.658	"		
		Bột	188.074	"		
			1.234.001	"		

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

SERVICE DES MESSAGERIES FLUVIALES DE COCHINCHINE

(Hãng Tàu Lục-tính)

Đường Bangkok

Tàu *Donai* chạy 28 Novembre, 1 giờ chiều

Đường Cao-man

Tàu *Namvian* chạy 25 Novembre 8 giờ tối.
 » *Mekong* chạy 27 » 9 » »
 » *Attalo* chạy 29 » 9 » »

Đường Lục-tính

Tàu *Khmer* chạy 21 Novembre 9 giờ tối.
 » *Francis Garnier* chạy 23 » 9 » »
 » *Mouhot* chạy 28 » 9 » »

Đường Battambang và Angka

Tàu *Mekong* chạy 27 Novembre 9 giờ tối.

Đường Lèo

Tàu *Namvian* chạy 25 Nov. 8 giờ tối
 » *Attalo* chạy 29 » 9 giờ »

Đường Cap & Baria

Tàu *Namvian* 23 Nov 6 giờ 1/2 sớm
 » » 24 » 9 » »
 » » 25 » 8 » »
 » » 27 » 8 » »
 » » 28 » 9 » »
 » » 29 » trưa 12 giờ.

Đường Tâyninh

Tàu *Annam* chạy 27 Novembre 8 giờ tối.

Saigon, le 22 Novembre 1913.
 P. le Directeur de l'Exploitation,
MARGUERIE.

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng)

Tổng-lý mỹ-lanh H. M. STOLL
 Đường mé sông **QUAI FRANCIS-GARNIER**,
 môn bài số 10, Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ khoán-cổ nghĩa là gì, ra làm sao, và phần-hung cùng trái-khoản là gì? Có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp buôn bán này nhiều thì giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền tân chất lót được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm cho chư-tôn đăng hùn vào các hãng Langsa, như là Hãng lâu đồ chay, biễn, Hãng tàu đồ chay sông, Hãng đất rươi Đông-dương, Hãng nước và đèn lái, Hãng lập vườn Suzannah, Xe-trach, Hãng cưa-cổ nhà đất, v.v. và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lớn rầy.

Ấy vậy Hãng-bạc hùn Banque des Valeurs sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hãng-bạc ấy sẽ giúp chỉ các việc cho chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc các khoản thất phát thiệt hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập các chính-trị tương-y tương-y. Ấy vậy có sự chỉ làm cho người Langsa cùng người Annam tương-y tương-y nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thâu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK HÃNG NÀO CÓ BÁN	NĂM mạo lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELE Vốn đã thâu vào	NOMBRE D'ACTION SỐ HẪN HỖN	VỐN hùn MỖI HỖN	DERNIER DIVIDENDE MỖI HỖN chia lần chốt được	COURS GIÁ BÁN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (22 novembre 1913)							
Société Agricole de Suzannah.	1907 1909 1910 1910	150.000 \$ 150.000 » 285.000 » 400.000 »	hùn » » »	Piastres 300.000 2.650 350.000 35.000	3.000 2.650 4.000 350	Piastres 100 » 100 » 100 » 100	\$ 190.— 200.—
Société des Plantations d'Héveas de Xa-trach.	1910	35.000 » obligations Francs 2.300.000	» Francs 2.300.000	23.000	Francs 100	»	135.—
Société des Plantations d'Anloc	1912	» 1.000.000	» 1.500.000	20.000	» 100	»	135.—
Société des Caoutchours de l'Indochine.	1910	» 3.000.000	» 1.500.000	30.000	» 100	»	90.—
Société des Héveas de Tay Ninh.	1913	» 3.800.000	» 3.574.550	38.000	» 100	»	90.—
Cie Caoutchoulière de Gia-nhan.	1910	Piastres 120.000	Piastres 120.000	1.200	Piastres 100	»	»
Société générale des Héveas du Donai.	1910 1909	» 126.450 Francs 300.000	» 94.031 » » 600	2.529 600	» 50	»	»
Société Immobilière de l'Indochine.	1900 1909	» 700.000 » 1.000.000	Francs 1.000.000 1.000.000	1.400 2.000	Fr. 500 Ex. C. 14 » 500 C. 1	frs. 41 pour 1912 frs. 32.25 »	640.—
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex.-Or.	1909 1911	» 2.000.000 1.000.000	3.000.000	12.000	Fr. 250	8 o/o pour 1912	270.—
Rizerie Orient.	1894	Piastres 400.000	Piastres 400.000	800	g 500 fr. C. 14	12% pour exercice Clôturent 30/6/11	600.—
Rizerie Union.	1884	Piastres 225.000	Đã thối vốn lợi rồi	225	amorties fr. C. 8 850 payé	4% 200 piastres »	2.025.—
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville).	1911	Francs 500.000	Francs 500.000	5.000	f. 100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	»
Rizeries Indochinoises (Haiphong).	1910	» 1.000.000	» 475.000	2.000	Francs 500	5% pour premier exercice	»
Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient.	1909	» 500.000	» 500.000	1.000	» 500	30 frs. pour 1911	600.—
La Bienhoa Industrielle et Forestière.	1908 1910	» 2.000.000 \$ 250.000 obligations	» 2.000.000 Piastres 250.000	20.000 2.500	» 100 \$ 100	6 o/o pour 1912 8 o/o pour 1912	100.— 120.—
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (23 Octobre 1913)							
Cie Française Tramways Indochine.					1.500 l. p.	43.50 fr. pour 1912	Francs 731.—
Société des Eaux et Electricité de l'I. C.					» 500 Ex. C. 22	50 » »	» 923.—
Messageries fluviales de Cochinchine.					» 100	20 » »	» 300.—
Banque de l'Indochine.					» 500 - 125 p.	52 50 »	» 1.530.—
Charbonnages du Tonkin.					» 250 Ex. C. 25	80 »	» 1.690.—
Messageries Maritimes.					» 250 » 3	12.10 »	» 176.50
Chargeurs réunis.					» 500 » 63	25 fr. »	» 705.—
Union commerciale indochinoise.					» 500 l. p.	15 »	» 291.—
Distilleries de l'Indochine.					Part (C. att.)	»	» 47.—
Société Indochinoise d'Electricité.					» 500 Ex. C. 27	75 fr. pour 1912	» 1.324.—
Société des Ciments Portland de l'Indochine.					» 500 » 10	45 » »	» 919.—
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.					» 500 » 10	50 » »	» 975.—
					Part » 8	9.25 »	» 167.—
					» 250 » 61	20 » »	» 360.—

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẶNG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỘP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào **biết** **xài** thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỘP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỘP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO**, **IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn làm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** quý lạ, nó tảo trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chư-vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐẤU ĐẤU CŨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lốp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ dặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán dặng thuốc tốt chứ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH
VAN BINH
HỒI XUÂN
PHÂN NHƯỢC
VI CƯỜNG

NHỜ BỜ
THUỐC RƯỢU
HIỆU



ELIXIR GODINEAU

CÓ TRỮ
Tại tiệm thuốc
Thương-dãng

CHỦ TIỆM LÀ

G. RENOUX
Nhứt hạng bào-tế-sư
SAIGON
góc đường Bonnard
và đường Catinat



Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, Chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-qui-có trong Thành-phố cũng các đấng hảo-tâm Qui-khách Lục-châu như Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiêu thì nào, hay là mua xuyến lãnh hàng tàu, xin niệm tình "tứ giúp nhau lấy thảo." - Tiệm tôi có thợ Hủ, cắt, may đủ cách kiểu đương thời đúng; tiền công may và giá hàng dẽ đều nhẹ. - Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lẽ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lối vớ ở tạm mời, xin Qui-có niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

M= NGUYỄN-HỮU-SANH,
110, quai Arago-Chinois (Cầu-ông-Lãnh),
(Gần gare xe lửa.)

SÁCH CỦA M. BỒ-QUANG-ĐẦU :

- Abe annamite văn quốc-ngữ già. 0\$10
- Cinquante Fables et Préceptes, già. 0.80
- Tableaux de Lecture :
 - Collection sur feuilles. 1.50
 - Collection sur carton. 4.00

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

NAM-VIỆT-SỬ-KY, chữ quốc-ngữ. 70 c
nước nam đến tận tráo.

Giá 0 \$ 60
Tiền gởi. 0 06

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN

THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà Thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường Catinat số 36
SAIGON

Có Bán SÙNG
đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ dẽ tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin dẽ thơ như vậy :

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

PILU

Remède special p

福總
一人身之血
腎一次之血
腎府週身血
腎藏積司血
延偏不為
坐立不為
風濕不為
心哮喘症
病不加劇
成不治之
九脫之為
配製而為
服法日服
時均可服
宜先服
(Pilules diges
結可服



PRIX : 3 fr.

Tại nh
7, B
CÁCH
nhiều m
GIÁ
Tiền

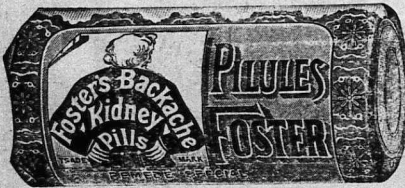
PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏秘製保腎丸

人身之血每三分鐘經過腎府
 一次俾血中之渣滓毒液棄諸
 腎府週身之血清潔而純若內
 腎積滯司藏有虧血中毒液毒
 延偏體病患迭出如頭暈目眩
 生立不安夜不成寐沙淋石淋
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫
 心悸怔忡皮黃肌瘦等症且腎
 病加劇迅速異常稍不經意即
 成不治之症福德氏秘製保腎
 丸 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎膀胱
 配製而成功效靈捷應響如神
 服法日服四次用膳前後及臨
 睡時均可如大便閉結胸腹不
 舒宜先服福德氏秘製補血丸
 (Pilules digestives Foster) 一二丸如仍閉
 結可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque
(Etiquette jaune.)



PRIX : 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens

Tại nhà in ông F.-E. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

CÁCH LÂM BÁNH VÀ MỨC. - Dạy
nhiều môn rất khéo, biá vớ đẹp.

Giá Tiền gửi 0 \$ 40 0 04

NĂM CHỤC NĂM DANH TIẾNG

PHẢI COI CHỪNG ĐỒ GIẢ MẠO
HÃY NÀI CÁI KÝ TÊN : MIDY



SANTAL MIDY

(Sán-tan Mi-đy)

Thuốc này hiền và tinh hảo để trị bệnh đau lậu, mới
củ gì đều thần hiệu, (không có dùng thứ Copahu và
không cần thực).

Mỗi hoàn bọc đều có đóng hiệu MIDY. MIDY

Có trữ tại tiệm thuốc ông RENOUX, bảo chế y khoa tân-sĩ nhất hạng bảo chế
y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

PHẢI DÙNG THUỐC BÒ VÀ TRỊ ĐÀM THIỆT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu
trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau
nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MINH, RẾT VỎ
DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DÀI,
BỊNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có
TRÙNG LẠI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rễ tiền và rất hiệu
nghiệm làm cho HUÝẾT RA TINH KHIẾT. Những
bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống
nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký
tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

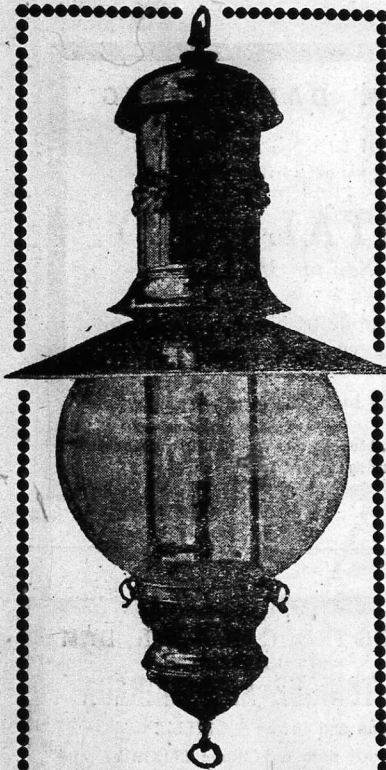
LẠI CÓ MỘT THỨ THUỐC HOÀN XỔ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux
của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà : PAUL GAGE FILS, nhất hạng
bảo chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 8,
ở tại đó thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN





ĐÈN LÒA

HIỆU

TITÔ LÃNĐI

Sáng như ban ngày
Đã có dùng khắp trong sáu tỉnh
Trong mỗi đám tiệc lớn đều
có thấp kiểu đèn này cả.

Có bán tại tiệm Lục-tính khách
sạn ở Sài Gòn, trước ga xe lửa
Mỹ-tho-Khánh-hòa.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vinh-Kỳ
in lại rồi.
Khổng hình 1\$00 | Có hình 2\$00 | Tiền gửi 0\$10

Thuốc chữa bệnh di ta là
riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước
chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào ról uống thì chừ được
việc di ta và giức đầu
mây sốt.



茲有英列薄荷水主治
瀉症及温熱頭痛甚是
神效飲法取茶水濃一盞
八夷列薄荷水少許服之
即愈

Có trứ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng
bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

THỨ THUỐC HOÀN BỘC

HIỆU

MORRHUOL

CHAPOTEAU

MO-RU-ON

SA-BO-TO

Hay hơn dầu
gan cá làm cho
khi uống khỏi
nhờm.

Nó là một vị
thiên hạ hay dùng
trị ho gió, ho
lao, ho tởn.

Mỗi cái trứ tại đường
Vivienne, Paris, môn bài
số 8.



CAPSULES

DE

MORRHUOL

CHAPOTEAU

LE MORRHUOL supprime le
goût répugnant de l'huile
de foie de morue.

LE MORRHUOL est beaucoup
plus efficace que l'huile
dont il contient tous les
principes actifs.

LE MORRHUOL est populaire
pour guérir les rhumes, la
bronchite, le catarrhe.

Dans toutes les Pharmacies
Vente en Gros: 8, Rue Vivienne, PARIS.

Có trứ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng
bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ
QUINA GENTIANE

Của Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

Là một thứ rượu bổ làm cho con người dặng trường thọ

Những người nào muốn dặng trường thọ và chẳng khi nào vương mang bệnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu Quina Gentiane này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242, nghĩa là đã dặng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MANOEL là thầy tu, tại l'Abbaye de San-Paolo viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bệnh uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



RƯỢU **RHUM MANA**

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kéo lằm thứ giả, và hãy nài cho phải cái ve có dáng nhãn trắng.

CIGARETTES DIVA

Thuốc điếu hiệu là Cigarettes Diva là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khó cò, và khỏi mang sự bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và điếu lằm.

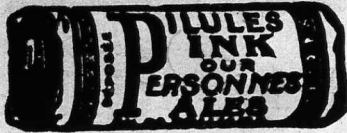
Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có đề một cái giấy Ban-Thưởng (Bon-Prime) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây lưng hay là một cây dù vân vân... Như ai dặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng ông A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gửi thư và miếng giấy mình dặng cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông A. & E. MAZET ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bán ba hiệu này khắp cả Đông-Dương.

該有夷
刺薄
荷水
主治

rt hạng
n.

hứt hạng
igon.



HOÀI DƯƠNG BỊNH

Muốn trừ cái bệnh hoài dương thì phải lựa thứ thuốc bổ huyết bổ cân mà uống mới đặng.

Trong cái bệnh hoài dương này có nhiều cơ, một là não-cân có bệnh, hai là cốt chủy suy kiệt.

Thường lẽ cái việc giao cấu thì nó từng nơi não-cân, nếu não-cân hư bài thì tinh tự đục loại-đọa. Bởi vậy ai có bệnh ấy nên uống thuốc Pilules Pink là một vị thuốc bổ não, cái sức nó bổ huyết bổ cân hay làm cho ngũ tạng lực phủ hưng vượng, thân thể tráng kiện, chẳng những siêng sáng trong việc làm ăn, mà lại năng du hí du thực nữa.

Tuy Pilules Pink tánh được mãnh liệt như vậy mặc lòng, chớ kỳ trung hiệu hậu, uống nó vào vô hại.

Tại xứ Thổ-nhĩ-kỳ và xứ Ai-cập là chỗ đờn ông hay có năm thể bầy thiếp, thì hoàn thuốc Pilules Pink bán đắt vô cùng, thiên hạ tra dặng vì nó chữa cái bệnh hoài dương rất hay rất lạ.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



KHOẢN CHẤT THỦY
(Nước suối kim thạch)





VICHY

PHÁP-QUỐC-TUYÊN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong và nửa ve. | Thạch-lâm-bệnh (kể) — Đau mẩy chỗ 181-186.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bệnh đau gas và bệnh đám.

VICHY HOPITAL trị bệnh thương tí, trường nhiệt.

Hãy coi chừng để giả mạo, khi mua phải chỉ cho đúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TRỊ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đơn nước vị (mỏi-khi-chất).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ MÔNG HỌC, quốc ngữ của ông Russier và Nguyễn-văn-Mai, soạn, tóm tắt mà đủ các điều cần biết nhiều HÌNH và HOA ĐỒ.

Giá	0 \$ 60
Tiền gửi	0 08

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ LỤC-TỈNH NAM-KỲ chữ Langsa, ông Russier soạn, tóm những điều đại khái đường đi nước bước, cuộc canh nông, thương mại văn vân.

Giá	0 \$ 85
Tiền gửi	0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐẠI-PHÁP-CÔNG-THÂN, chữ quốc-ngữ nói về các vua, quan có danh tiếng nước Đại-pháp từ sơ khai đến đời nay, nhiều chuyện có ích và hay.

Giá	2 fr. 50
Tiền gửi	0 50

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

TOÁN PHÁP CHỦ QUỐC-NGŨ, của ông Morel và Trần-phúc-Lê soạn, dạy đủ các phép toán, cân lường văn vân.

Giá	0 \$ 60
Tiền gửi	0 08

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

LECTURES FRANÇAISES ông Car-ère
sean, gồm nhiều chuyện hay và có ích
Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến
lúc thành trị háy giờ, sau hơn một trăm bài đủ
các thứ chuyện khoa nghệ ngữ.

Giá 1 \$ 00
Tiền gởi. 0 10

**HÃY HỎI THỨ'
+ + HỘP QUỆT
HIỆU NÀY: + +**



**LÀ THỨ' TỐT
HƠN CÁC THỨ'
KHÁC + + +**

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐỊA DƯ TỈNH GIADINH, chữ Langsa
ông Russier seau, chỉ nói hạt Giadinh mà thôi,
song dạy đủ các địa hạt khác trong tỉnh này.
CÓ BỐN TẤM BẢN ĐỒ.

Giá 0 \$ 35
Tiền gởi. 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển.
1. Sơ khai nước annam.
2. Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
3. Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn. 0 \$ 35
Tiền gởi. 0 02

MƯỜI CÁI NGÀN BÀI

QUINA-LAROCHE

TRƯỚC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna
(đông, đở, mát)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các
thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna.
Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, âm
thực bất tấn và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

đông mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cũng bổ dưỡng
những người bệnh đau lâu mới mạnh, vau vau.

Tiệm nào cũng có bán
PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS




Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX
nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat.
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn

PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là G. RENOUX
Nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn

LỜI RAO RẮT TRỌNG HỀ.—Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực
rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, nhứt là trong khi dứt sữa nó, hoặc
trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng; nó trợ cho mau lớn xương,
nó ngừa phòng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.



HÀNG DE LA POMMERAYE
 VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène
 (khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá), đủ thứ đèn hué-lê, đèn thủy-tinh, hống-dèn-đôi và hống-dèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chi-sang-hoi, vãn vãn.

Có bán carbure de calcium (khí đá).

Xin chú-quối-khách chớ ngại, hãy đời gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư iná hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến nhà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như danh-lông giá cả nhưt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần Hàng tôi chịu.

Hàng này rất doan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2\$ 00.
 Romans đủ thứ từ 0 f. 90 tới 3 f. 50.
 Có bán giầy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cũng các đồ dùng cho học trò các trường.
 Ai muốn mua thì gửi thư lên ta sẽ gửi đến nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đồ (contre remboursement).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐJA DƯ TÍNH LÔNGXUYEN bằng chữ Langsa, ông Blaize soạn. Nói về tình Lôngxuyen các nghề nghiệp, loại thú và thú sảng vãn vãn.

Giá 0 \$ 35
 Tiền gởi 0 02

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✦ ✦ NHÀ NGÀNH TẠI
 HAIPHONG, BORDEAUX,
 SAIGON, HANOI

Hàng **DENIS FRÈRES** trừ savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bỏ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này :

Một là « **Toni Kola Secrestat** ».

Hai là : **Saint Raphael Ducos**.

Hàng này cũng có bán tù sắc tốt và chắc làm, hiệu là từ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này :

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes : **Y^{ve} Clicquot-Ponsardin**.

» **Roederer**.

» **Moët et Chandon**.

Rượu Tisane de Champagne supérieure : **B.et S.Perrier**.

Rượu Tisane extra : **Marquis de Bergey**.

Hàng này cũng có bán thuốc gỏi và thuốc vãn rồi hiệu **Le Globe** và giầy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là : **vielle Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita**.

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard và Roger**.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu **Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire**.

Có bán máy viết hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bến thủy, gán Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin)** nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER

Certifié l'insertion *compozme au*

Vu pour légalisation de la signature de M. _____

Saigon, le 27 Nov 1913

Saigon, le _____ 19__

Le Maire de la Ville de Saigon

CÓ MỘT MINH HÃNG NÀY TRƯ

TRONG CẢ ĐÔNG ĐƯƠNG

Bán các hàng đều
là thượng hạng



Khi có mua phải
nài người bán

MÁY HIỆU SAU ĐÂY

<p>APÉRITIFS</p>	<p>THUỐC RỜI</p> <p>MÉLIA</p> <p>THUỐC VÁN</p> <p>CIGARETTES MARINA</p> <p>ALGER</p>	<p>RƯỢU</p> <p>CHAMPAGNE</p> <p>CHAMPAGNE</p> <p>ÉPÉRAY</p> <p>MERCIER</p>	<p>RƯỢU</p> <p>COGNAC</p> <p>COGNAC</p> <p>ROYET & CO</p>	<p>RƯỢU</p> <p>CÓ BỘT</p>	<p>DẦU THƠM</p> <p>HUỖ CON RỒNG</p> <p>CHỈ MÁY MÁY</p> <p>BEST COTTON & CO</p> <p>EXTRA QUALITY</p> <p>MACHINES AND SUPPLIES</p> <p>20 Years Commercial</p>
------------------	---	--	---	---------------------------	---

SAIGON. — 34, ĐƯỜNG CHARNER 34. — SAIGON

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

TỰ VỊ
LANGSA-ANNAM

Ông **TRƯƠNG-VINH-KY**
SOẠN

IN LẠI RỜI CÓ 1250 HÌNH

- Không biá..... 6 \$ 00
- Có biá..... 6 30
- Lưng và góc bằng da... 7 00
- Biá mềm đẹp lưng đính
chữ vàng..... 8 00
- Người mua xin đính tên mình
trên lưng sách đóng kỹ thi đăng.
- Tiền gửi..... 0 \$ 24

SÁCH BÁN

TẠI NHÀ IN CỦA
M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng Lang-
sa mỗi cuốn 2 \$ 00.
Romans đủ thứ từ 0 fr. 90 tới
3 fr. 50.

Có bán giấy, mực, viết chì,
ngòi viết, thước, gomme
cùng các đồ dùng cho học trò
các trường.

Ái muốn mua thì gởi thơ lên
ta sẽ gởi đến nhà thơ thi phải
đóng bạc trước mà lãnh đồ
(contre remboursement)

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

Lectures Françaises
Ông **CARRÈRE**

SOẠN
Gồm nhiều chuyện hay
và có ích.

Trước hết nói về nước Lang-
sa sơ khai cho đến lúc thịnh
trị bây giờ, sau hơn một trăm
bài đủ các thứ chuyện khoa
ngôn ngữ.

- Giá..... 1 \$ 00
- Tiền gửi..... 0 10

CÓ TRƯ TẠI TIỆM THUỐC THƯỢNG ĐẲNG

CHỦ TIỆM LÀ

G. RENOUX

Nhật hàng bảo-lễ-sir Sài-gòn — góc đường Bonnard và đường Catinat
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE Chợ-lớn

KINH CAO

CÙNG CÁC CHƯ VỊ MUỐN BỎ

THUỐC NHA-PHIÊN.

PHIA MẶT

PHIA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R** số 1 của ông Điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc đàng mà thôi, bỏ đã mau, ít tốn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gửi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả lắm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyên ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đã biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu XÍCH-LONG của tiệm thuốc, ve đựng thuốc, nhãn thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi toà Sài-gòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dạng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ là người luyên nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1\$ 80

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gọi *contre remboursement*, thì gọi cách kín nhiệm vô cùng bằng cho ai biết dạng.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chừng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

1913

4

DÉCEMBRE



LỤC TÍNH TÂN VÂN

Mỗi Tuần Đương Báo

Ngày Thứ Năm

閩新省陸

IMP. F-H. SCHNEIDER. SAIGON

NĂM THỨ BẢY

SỐ 808

JEUDI 4 DÉCEMBRE 1913

MỤC LỤC

- | | |
|---|--------------------------------------|
| 1 - Lời rao. | 16 - Kim-Vân-Kiều tân giải. |
| 2 - Công văn lược lục:
Nam-kỳ snai phủ.
Chánh-phủ truyền tin. | 17 - Thuốc rời Méliu hiệu Ma-rina. |
| 3 - Vận quốc tân văn. | 18 - Rượu Absinthe Jules Per-nod. |
| 4 - Hương truyền. | 19 - Rượu Duc de Brémont. |
| 5 - Đông-dương thời sự. | 20 - Luận về việc thuốc. |
| 6 - Tin mùa màng. | 21 - Trình-thám tối tân tiêu thuyết. |
| 7 - Tòa Đại-hình xử đám âm mưu tạo phản Saigon-Chợ-lon. | 22 - Tự do diển đảng. |
| 8 - Nam-kỳ mẽ cốc. | 23 - Nhân đàm. |
| 9 - Cọc đồng tân văn. | 24 - Thuật pháp đa đoan. |
| 10 - Mãi hóa mới dân:
Những người cần kiếm
hủy đọc cái bài này. | 25 - Thiên nam tử tự kinh. |
| 11 - Chàng phải nhờ áo ca-sa mà làm được đưngchen-tu. | 26 - Cuộc chơi cho tiêu khiển. |
| 12 - Hay hạ lợi quá. | 27 - Thơ tin vãng lai. |
| 13 - Tôi không đời bụng. | 28 - Chữ vị đã gọi học. |
| 14 - Thắng bệnh thiết được. | 29 - Thơ U-Tinh-Lục. |
| 15 - Rượu Cognac hiệu Moyet. | 30 - Thơ về có danh. |
| | 31 - Hội ngữ luôn minh giám. |
| | 32 - Thuốc Goudron-Guyot. |
| | 33 - Thương trường. |
| | 34 - Hạng tàu Lục-tính. |

GIÁ BÁN NHƯ TRÊN

Mua một tờ tháng 5
Mua một tờ tháng 6
Mua một tờ tháng 7
Mua một tờ tháng 8
Mua một tờ tháng 9
Mua một tờ tháng 10
Mua một tờ tháng 11
Mua một tờ tháng 12

MỖI SỐ GIẢ 0 5 18

At-môn
Mua một tờ giá 5
thứ và học phí đã nhứt
LỤC TÍNH TÂN
VÂN - SAIGON

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

7, - Boulevard Norodom, Saigon

LỢC TÍNH TÂN VẠN

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**ĐẠY TRỒNG DỪA CÙNG CÁCH
LÀM DẦU,** của ông Lan sơn, bằng chữ
quốc-ngữ.

Rất hữu ích cho những người lập vườn dừa,
vì dạy đủ cách cày chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả,
lại dạy đủ các cách cho khỏi chuột và những
đều hư hại khác.

Giá 1 \$ 00
Tiền gửi 0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

TỰ-VỊ langsa-annam, ông Trương-yinh-Ky
soạn, in lại rồi có 1250 hình.

Không bì.	8 00
Có bì.	8 30
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng.	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách
đóng kỹ thìặng.

	0 24
--	------

Le
PNEU-VÉLO

Continental

TYPE-ROUTIER



*Dure plus
pour
coûter moins*

Paris - 146, Av. Malakoff
Usines à Clichy

En vente chez tous les
Bons Agents.

CÁC BÀ CÁC CÔ!

Chi ông đủ màu

Nếu mỗi lần
mua **VẢI** mua **CHỈ**
mà các bà các cô biết

NÀI CÁC NHÃN HIỆU

RD 2 định hai bên đây

thi bé gì các bà
các cô cũng
lợi được

PHÂN NỬA
(50%)

vì
hàng hóa **TỐT**
mà lại
CHẮC

Chỉ trái











FABRICATION FRANÇAISE

DUMAREST & FILS
18^m 30
20 YARDS
Vải quyền đủ thứ

COTON à l'ÉTOILE
C.B 100
CARTIER-BRESSON à PARIS

Vải số đủ màu

Nhà DUMAREST & FILS, Saigon, Boulevard Charner

VỎ XE MÁY BẰNG CAO-SU
HIỆU

Continental

KÈU LÀ
« **VỎ MÉKÔNG** »

Và có bán nơi các tiệm đại Diện
ke ra sau này:

- M. LE-VAN-BA, 51, Boulevard Charner, Saigon.
- M. KY-NAM, 105, Boulevard Charner, Saigon.
- M. NAM-HONG-PHAT, Angle rue d'Adran et rue Hamelin, Saigon.
- M. Pierre BODIN, Boulevard Luro, Dakao-Saigon.
- MM. TOURNIER & Cie. "Auto-Sport", Angle Boulevard Charner et Bonnard, Saigon.

Có bán si:
tại tiệm lớn hiệu
"CONTINENTAL"
Socié Anonyme de Caoutchouc Manufacturé
Saigon, 2, rue d'Adran

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

BẮC VẬT SƠ ĐỘC NHẬP MÔN

CÓ HÌNH, ông Gourdon soạn. Luân về loại
KIM, THỦY, HÒA THỜ vào ván.

Bằng chữ Langsa.	0 \$ 35
Bằng chữ quốc-ngữ.	0 35
Tiền gửi mỗi cuốn.	0 04